ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 1

MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 12

Thời gian làm bài: 90 phút

BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Sông Thu Bồn (sông Thu) bắt nguồn từ ngàn khe, trăm suối trên cao nguyên Ngọc Linh (Kon Tum). Sông ra đi về phương Đông, qua Trà My hợp lưu với sông Tranh; qua Tiên Phước hợp lưu với sông Tiên tạo thành một dòng mênh mông, bát ngát. Quy luật là sông nào cũng phải về với biển mẹ nên sông Thu phải xẻ núi mà đi tìm về với biển.

Qua lưu vực Hiệp Đức – Quế Sơn, sông làm nên một hiện tượng tự nhiên hùng vĩ. Đó là nơi dòng chảy của sông tác động mạnh vào núi bởi núi vươn ra chặn dòng sông nên ở đây sóng cồn lên rạo rực. Người Quảng Nam gọi lưu vực này là Hòn Kẽm – Đá Dừng. Trong văn hóa Quảng Nam, Hòn Kẽm – Đá Dừng là biểu tượng của công cha nghĩa mẹ:

Ngó lên Hòn Kẽm – Đá Dừng

Thương cha nhớ mẹ quá chừng bạn ơi.

Ra khỏi trung du qua đất hạ du Duy Xuyên, dòng chảy sông Thu chia ra hai nhánh: nhánh đông bắc đổ qua huyện Đại Lộc đem dòng nước ngọt về cho thành phố Đà Nẵng; nhánh đông nam đổ qua hai huyện Duy Xuyên, Điện Bàn và thành phố Hội An về cửa Đại Chiêm. Nơi ngã ba sông ấy được gọi là Giao Thủy – vùng nước giáp của những dòng sông lớn.

(Trích Bút ký *Giấc mơ trên 500 năm* – Vũ Đức Sao Biển)

Câu 1. Đoạn trích được trình bày theo phong cách ngôn ngữ nào? (0,5 điểm)

Câu 2. Theo tác giả, "một hiện tượng tự nhiên hùng vĩ" của sông Thu là gì? (0,5 điểm)

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

Câu 3. Cụm từ "vùng nước giáp của những dòng sông lớn" là thành phần gì trong câu văn cuối? Ý nghĩa của thành phần này. (1,0 điểm)

Câu 4. Những hiểu biết và tình cảm của anh/chị sau khi đọc đoạn trích. (1,0 điểm)

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Cảm nhận vẻ đẹp thiên nhiên miền Tây qua đoạn thơ sau trong bài thơ *Tây Tiến* của nhà thơ Quang Dũng

Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi!

Nhớ về rừng núi nhớ chơi với

Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi

Mường Lát hoa về trong đêm hơi

Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm

Heo hút cồn mây súng ngửi trời

Ngàn thước lên cao ngàn thước xuống

Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi

(*Tây Tiến* - Quang Dũng)

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

Đáp án đề 1

I. ĐỌC HIỂU

Câu 1:

- Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật

Câu 2:

- Dòng chảy của sông tác động mạnh vào núi bởi núi vươn ra chặn dòng sông nên ở đây sóng cồn lên rạo rực.

Câu 3:

- Cụm từ "vùng giáp nước của những dòng sông lớn" là thành phần chêm xen/ phụ chú.

- Tác dụng làm rõ nghĩa cho: Nơi ngã ba sông ấy được gọi là Giao Thủy.

Câu 4:

- Văn bản giúp ta hiểu biết về sông Thu Bồn.

- Cho ta thêm yêu vẻ đẹp dòng sông quê, cũng là yêu quê hương, đất nước.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

1. Giới thiệu tác giả, tác phẩm

- Quang Dũng là một nghệ sĩ đa tài: viết văn, làm thơ, vẽ tranh và soạn nhạc. Nhưng Quang Dũng trước hết là một nhà thơ mang hồn thơ phóng khoáng, hồn hậu, lãng mạn và tài hoa – đặc biệt khi ông viết về người lính Tây Tiến và xứ Đoài (Sơn Tây) của mình.

- *Tây Tiến* là bài thơ tiêu biểu cho đời thơ Quang Dũng, thể hiện sâu sắc phong cách nghệ thuật của nhà thơ, được in trong tập *Mây đầu ô* (1986)

2. Phân tích

- Hai dòng thơ đầu: Nỗi nhớ bao trùm, mạch cảm hứng chủ đạo của bài thơ

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

+ "Sông Mã", "Tây Tiến" đều như trở thành những người thân thương ruột thịt mà Quang Dũng dành trọn tình cảm nhớ thương.

+ "Nhớ chơi vơi" là nỗi nhớ lạ lùng của những người lính từ phố thị.

→ Núi rừng Tây Bắc đã khắc vào tâm hồn của họ những kỷ niệm không bao giờ quên, đồng thời cũng là nỗi trống trải lạc lõng trong lòng tác giả.

- Hai câu thơ tiếp:

+ "Sài Khao", "Mường Lát" là những địa danh gợi nhắc về địa bàn hoạt động của binh đoàn Tây Tiến, mở rộng sang các không gian khác trong bài thơ.

+ Nỗi nhớ ở đây dường như dàn trải khắp vùng không gian rộng lớn, mỗi một nơi bước chân tác giả đi qua, ông đều dành những tình cảm yêu thương đặc biệt, trở thành kỷ niệm khắc sâu trong lòng.

+ Những kỷ niệm nhỏ như sự "mỏi" sau chặng hành quân, "ngọn đuốc hoa" bập bùng trong đêm tối đều chứng minh nỗi nhớ lớn lao của tác giả.

- Bốn câu thơ tiếp "Dốc…xa khơi":

+ Gợi sự hiểm trở của núi rừng Tây Bắc, sự vất vả và những nỗ lực kiên cường của người lính chiến khi hành quân.

+ "Súng ngửi trời" là hình ảnh nhân hóa thú vị, thể hiện tâm hồn lãng mạn, hồn nhiên và hài hước của người lính chiến trong gian khổ.

+ "Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi" là vẻ đẹp của sự sống, sự thi vị lãng mạn giữa núi rừng hoang vu, gợi sự bình yên, chốn dừng chân cho người lính.

- Hai câu thơ "Anh bạn… quên đời":

+ Sự hy sinh cao cả của người lính chiến, tư thế hiên ngang, oai hùng sẵn sàng xả thân vì Tổ quốc.

+ Niềm xót xa cùng với sự cảm phục tinh thần hy sinh của Quang Dũng dành cho đồng đội.

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

- Bốn câu kết đoạn: "Chiều chiều…nếp xôi"

+ Vẻ oai linh, hùng vĩ của núi rừng Tây Bắc với kết cấu thơ tân kỳ, dùng động từ mạnh, thêm vào đó là sự nguy hiểm rình rập nơi rừng thiêng nước độc của ác thú.

+ Sự bừng tỉnh khỏi kỷ niệm của tác giả, quay về hiện thực với nỗi nhớ tha thiết, nồng nàn, nhớ tình quân dân ấm nồng với nắm xôi, hương lửa những ngày còn chiến đấu.

3. Kết Bài

- Khái quát lại giá trị nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ.

Loigiaihay.com

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 2

MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 12

Thời gian làm bài: 90 phút

BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Khuyến khích và tạo điều kiện cho con tự trải nghiệm để hiểu rõ giá trị của lao động là cách nhiều ông bố bà mẹ nổi tiếng đã làm nhằm tạo bước đệm vững chãi giúp con tự đứng trên đôi chân của mình…

[…] Làm việc, không chỉ vì muốn tự chủ tài chính mà còn là cơ hội giúp một người thỏa sức sáng tạo và định nghĩa bản thân qua cọ xát thực tế. Đó cũng là cách ông chủ Nhà Trắng và phu nhân của mình muốn hai con gái hiểu rõ. […] Họ luôn lấy câu chuyện thực tế của mình làm tấm gương và đồng ý cho hai con gái làm thử ít nhất một lần những công việc nặng nhọc với mức lương thấp nhất.

Đồng tình với quan điểm trên, danh ca nhạc Pop – Sting tuyên bố không để lại gia tài 180 triệu bảng Anh cho con một cách dễ dàng vì ông không muốn làm hư con mình trước khi chúng hiểu được giá trị của lao động. Từ nhỏ các con của ông đã được dạy bài học sống không dựa dẫm. Các con của ông đều lăn xả đi làm thêm như bất cứ bạn trẻ nào từ rất sớm. Giờ đây họ trưởng thành, có sự nghiệp riêng, chẳng "đoái hoài" đến tài sản của bố.

Susan Bruno, chuyên viên quản lý tài sản, người đồng sáng lập trang tư vấn đầu tư CollegeCFO.or, chia sẻ bí quyết dạy con: "Nếu bố mẹ hy sinh cho con, làm thay con quá nhiều thì chẳng khác nào làm hư đứa trẻ…"

(Theo Thiên Anh, *Lối đi ngay dưới chân mình*, Báo Phụ nữ, ngày 18/7/2015)

Câu 1. (0,5 điểm) Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích.

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

Câu 2. (0,5 điểm) Ghi lại câu văn nêu khái quát chủ đề của toàn bộ đoạn trích trên.

Câu 3. (1,0 điểm) Theo anh/chị, vì sao danh ca nhạc Pop – Sting tuyên bố "không để lại gia tài 180 triệu bảng Anh cho con một cách dễ dàng"?

Câu 4. (1,0 điểm) Anh/chị có đồng tình với quan điểm của Susan Bruno khi cho rằng: "Nếu bố mẹ hi sinh cho con, làm thay con quá nhiều thì chẳng khác nào làm hư đứa trẻ" không? Vì sao?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày ý kiến của mình về vấn đề "sống không dựa dẫm".

Câu 2. (5,0 điểm)

Về bài thơ *Sóng* của nhà thơ Xuân Quỳnh, có ý kiến cho rằng: Bài thơ thể hiện quan niệm rất mới mẻ, hiện đại của Xuân Quỳnh về tình yêu. Lại có ý kiến khác cho rằng: Bài thơ thể hiện quan niệm về tình yêu mang tính truyền thống.

Từ cảm nhận về bài thơ, anh/chị hãy bình luận những ý kiến trên.

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

Đáp án đề 2

I. ĐỌC HIỂU

Câu 1:

- Phương thức biểu đạt chính: nghị luận.

Câu 2:

- Câu văn nêu chủ đề của toàn bộ đoạn trích trên: Khuyến khích và tạo điều kiện cho con tự trải nghiệm để hiểu rõ giá trị của lao động là cách nhiều ông bố bà mẹ nổi tiếng đã làm nhằm tạo bước đệm vững chãi giúp con tự đứng trên đôi chân của mình…

Câu 3:

Danh ca nhạc Pop – Sting tuyên bố "không để lại gia tài 180 triệu bảng Anh cho con một cách dễ dàng" vì:

- Ông không muốn làm hư con mình trước khi chúng hiểu được giá trị của lao động.

- Ông muốn các con tự lập.

Câu 4:

Đồng tình vì:

- Khi bố mẹ làm quá nhiều cho con, con sẽ mặc định là đó là thứ mà mọi người phải làm cho mình, sẽ đòi hỏi ở người khác.

- Đứa con sẽ mất đi tính tự lập và tự chủ trong cuộc sống.

II. LÀM VĂN

Câu 1:

* Nêu vấn đề

* Giải thích vấn đề

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

- Sống dựa dẫm là sống ỷ lại, phụ thuộc vào người khác.

* Phân tích, bàn luận vấn đề

- Tác hại của lối sống dựa dẫm:

+ Đối với cá nhân, lối sống này sẽ làm cho con người ngày càng lệ thuộc vào người khác, không có chính kiến cá nhân, lập trường và tư tưởng

+ Những người mang trong mình lối sống này sẽ trở thành gánh nặng của xã hội, dễ bị sa ngã vào các tệ nạn xã hội

- Nguyên nhân của lối sống dựa dẫm:

+ Do quen được người khác lo lắng và làm cho nhiều việc, được gia đình nuông chiều

+ Do lười biếng, chưa nhận thức được trách nhiệm của bản thân đối với chính cuộc sống của mình.

+ Do chưa được giáo dục đúng cách.

- Biện pháp khắc phục:

+ Mỗi cá nhân tự nhận thức lại giá trị của mình cũng như trách nhiệm của mình trong cuộc sống.

+ Gia đình, nhà trường cần phải rèn luyện cho con em mình lối sống tự lập, tự chủ.

- Liên hệ bản thân

Câu 2:

1. Giới thiệu tác giả, tác phẩm, ý kiến nhận xét:

- Xuân Quỳnh là gương mặt nổi bật của nền thơ Việt Nam hiện đại, thuộc nhà thơ lớp đầu tiêu biểu của thế hệ các nhà thơ trẻ trưởng thành trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước.

- Thơ Xuân Quỳnh là tấm lòng của một phụ nữ có nhiều trắc ẩn, vừa hồn nhiên tươi tắn, vừa chân thành đằm thắm và luôn da diết trong khát vọng về hạnh phúc bình dị đời thường.

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

- *Sóng* (1967) là bài thơ đặc sắc viết về tình yêu, tiêu biểu cho phong cách thơ Xuân Quỳnh. Bài thơ đã thể hiện vẻ đẹp của một tình yêu vừa mới mẻ, hiện đại, vừa mang màu sắc truyền thống. Đoạn thơ trên là tiêu biểu cho nhận định trên.

2. Phân tích

2.1 Giải thích ý kiến:

- Quan niệm mới mẻ, hiện đại là quan niệm ngày nay, quan niệm của những người có đời sống văn hóa, tinh thần không bị ràng buộc bởi ý thức hệ tư tưởng phong kiến. Về tình yêu, sự mới mẻ, hiện đại thể hiện ở: sự chủ động bày tỏ những khát khao yêu đương mãnh liệt, khát vọng mạnh mẽ, táo bạo về những rung động rạo rực cảm xúc trong lòng, tin vào sức mạnh của tình yêu.

- Quan niệm truyền thống là quan niệm có từ xa xưa, được bảo tồn trong đời sống hiện đại. Trong tình yêu, nó được thể hiện ở những nét đẹp truyền thống: đằm thắm, dịu dàng, thủy chung,…

→ Hai ý kiến bổ sung cho nhau.

2.2 Chứng minh ý kiến qua đoạn thơ trên:

*** Vẻ đẹp của tình yêu mới mẻ, hiện đại:**

- Đó là một tình yêu với nhiều cung bậc phong phú, đa dạng: dữ dội, ồn ào, dịu êm, lặng lẽ - các trạng thái đối cực.

- Đó là sự chủ động bày tỏ những khát khao yêu đương mãnh liệt và rung động rạo rực trong lòng mình "Sông không hiểu nổi mình/ Sóng tìm ra tận bể". Người phụ nữ không còn sự thụ động, chờ đợi tình yêu mà chủ động, khao khát kiếm tìm một tình yêu mãnh liệt.

- Người con gái dám sống hết mình cho tình yêu, hòa nhập tình yêu cá nhân vào tình yêu rộng lớn của cuộc đời.

- Tình yêu như những con sóng, đập những nhịp đập trên lồng ngực của tuổi trẻ. Tình yêu cũng trường tồn vĩnh cửu và bất diệt "Ôi con sóng ngày xưa/ Và ngày sau vẫn thế…"

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

- Bản chất của tình yêu là sự bí ẩn không thể lý giải được. Chúng ta có thể lý giải được cội nguồn của sóng, của gió nhưng không thể nào cắt nghĩa, lý giải được nguồn cội của tình yêu. Nó lạ lùng bí ẩn nhưng cũng rất tự nhiên. Sức hấp dẫn của tình yêu chính là ở chỗ đó.

*** Tình yêu mang màu sắc truyền thống:**

- Tình yêu luôn gắn liền với nỗi nhớ:

+ Nỗi nhớ trong tình yêu là nỗi nhớ da diết, cháy bỏng và cồn cào. Nỗi nhớ ấy bao trùm cả không gian chiều sâu, chiều rộng, choán ngợp cả vũ trụ bao la: "Dẫu xuôi về phương Bắc/ Dẫu ngược về phương Nam".

+ Nỗi nhớ mãnh liệt, khắc khoải, triền miên, giày vò thao thức theo thời gian từ ngày sang đêm, mọi lúc mọi nơi như những con sóng triền miên, dào dạt, không bao giờ ngưng lặng, nỗi nhớ tồn tại trong ý thức và cả tiềm thức: "Ôi con sóng nhớ bờ/ Ngày đêm không ngủ được/ Lòng em nhớ đến anh/ Cả trong mơ còn thức".

+ Cảm xúc vô cùng phong phú: có khi được bộc lộ trực tiếp, có khi bộc lộ gián tiếp để diễn tả nỗi nhớ vô biên tuyệt đích của một tình yêu chân thành, mãnh liệt.

- Tình yêu còn gắn với sự thủy chung:

+ Dẫu có vất vả, nhọc nhằn, dẫu phải xuôi ngược mọi không gian; dù xa xôi cách trở nhưng "em" chỉ hướng về phương anh.

+ Khát vọng về một tình yêu sắt son, không thay lòng đổi dạ dù bất cứ điều gì xảy ra. Đó là nét đẹp tình yêu giàu tính nhân bản.

3. Kết luận

- Khái quát và mở rộng vấn đề.

Loigiaihay.com

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 3

MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 12

Thời gian làm bài: 90 phút

BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Nhiều lúc, nhìn thấy những thái độ sống lãnh đạm của mọi người xung quanh, tôi bàng hoàng và băn khoăn rằng: mình đang sống trên trái đất vốn đầy tình thương hay sống ở một vũ trụ xa lạ, một vùng đất đóng băng… hay địa ngục? Đó là khi tôi bắt gặp một người ăn xin nghèo khổ bước lầm lũi sau những tiếng cười khinh bỉ, sự xua đuổi tàn nhẫn của một đám thanh niên nhà giàu. Đó cũng là lúc tôi chưa hết sợ hãi và thương cảm cho một nạn nhân xấu số của một vụ tai nạn giao thông thì đã thấy sững sờ trước hình ảnh một người qua đường chạy lại, nhặt chiếc điện thoại của người bị nạn bỏ vào túi mình rồi cười hả hê và phóng xe đi mất. Nếu là tôi, bạn sẽ nghĩ sao khi một cụ già phải xin mãi mới được một sinh viên nhường chỗ trên xe bus. Hay bạn có hẫng hụt không khi một ngày, nhìn thấy chiếc lá non trên cành cây, bạn vui sướng còn người đi cùng lại cho rằng bạn đang mất thì giờ để ý những chuyện không đâu?... Đáng sợ hơn nữa, bệnh vô cảm còn xảy ra trong nhiều gia đình – nơi vốn bình yên và đầy yêu thương. Người mẹ đánh đập con mình tàn nhẫn, ném con xuống sông… hay người con chửi mắng mẹ, coi mẹ như người giúp việc vụng về… đều là "những điều trông thấy" làm "đau đớn lòng". Ngay một việc một bạn trẻ không có một khát vọng sống ý nghĩa, một ước mơ nho nhỏ cũng là đang thờ ơ, vô cảm với chính mình… Hóa ra căn bệnh ấy đang len vào từng tế bào sống của xã hội, gặm nhấm từ tâm hồn của một con người đến trái tim của toàn xã hội…

(Theo Bài tập Ngữ văn 12, tr.65-66, NXBGDVN – 2011)

1. Văn bản sử dụng phương thức biểu đạt chính là gì?

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

2. Nêu nội dung được đề cập đến trong văn bản.

3. Theo anh/chị những điều gì làm cho tác giả "đau đớn lòng"?

4. Thông điệp của tác giả qua câu "bạn có hẵng hụt không khi một ngày, nhìn thấy chiếc lá non trên cây, bạn vui sướng còn người đi cùng cho rằng bạn đang mất thì giờ để ý những chuyện không đâu?..." có ý nghĩa gì đối với anh/chị? (Trình bày trong khoảng 5-7 câu)

II. PHẦN LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm):

Hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về quan điểm "một bạn trẻ không có một khát vọng sống ý nghĩa, một ước mơ nho nhỏ cũng là đang thờ ơ, lãnh cảm với chính mình" (vận dụng cao).

Câu 2 (5,0 điểm):

Phân tích vẻ đẹp "vàng mười đã qua thử lửa" qua hình tượng ông lái đò trong tùy bút *Người lái đò sông Đà* của nhà văn Nguyễn Tuân.

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

Đáp án đề 3

I. PHẦN ĐỌC HIỂU

Câu 1:

- Phương thức biểu đạt chính: nghị luận

Câu 2:

- Sự ảnh hưởng và sự lan tỏa của bệnh vô cảm trong xã hội.

Câu 3:

Những điều làm cho tác giả đau đớn lòng:

- Bắt gặp một người ăn xin nghèo khổ bước lầm lũi sau những tiếng cười khinh bỉ, sự xua đuổi tàn nhẫn của một đám thanh niên nhà giàu.

- Trước hình ảnh một người qua đường chạy lại, nhặt chiếc điện thoại của người bị nạn bỏ vào túi mình rồi cười hả hê và phóng xe đi mất.

- Một cụ già phải xin mãi mới được một sinh viên nhường chỗ trên xe bus.

- Nhìn thấy chiếc lá non trên cành cây, bạn vui sướng còn người đi cùng lại cho rằng bạn đang mất thì giờ để ý những chuyện không đâu.

- Người mẹ đánh đập con mình tàn nhẫn, ném con xuống sông… hay người con chửi mắng mẹ, coi mẹ như người giúp việc vụng về

Câu 4:

- Ý nghĩa của thông điệp: nhắc nhở con người cần phải biết yêu những điều xung quanh mình, cần biết sống chậm lại để cảm nhận cuộc sống xung quanh. Chớ vô cảm với mọi điều.

II. PHẦN LÀM VĂN

Câu 1:

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

* Nêu vấn đề

* Giải thích vấn đề

- Ước mơ là điều mong muốn tốt đẹp trong tương lai.

- Lãnh cảm là không có cảm giác hứng thú.

- "Một bạn trẻ không có một khát vọng sống ý nghĩa, một ước mơ nho nhỏ cũng là đang thờ ơ, lãnh cảm với chính mình" nghĩa là một người không có những mong muốn riêng, không ấp ủ những lý tưởng riêng chính là họ đang không có hứng thú với cuộc đời của chính mình.

* Phân tích, bàn luận vấn đề:

- Tại sao không có một khát vọng sống ý nghĩa, một ước mơ nho nhỏ cũng là đang thờ ơ, lãnh cảm với chính mình?

+ Khát vọng, ước mơ bắt nguồn từ những ý thức sâu thẳm trong suy nghĩ, trái tim của mỗi người.

+ Khát vọng, ước mơ là động lực để giúp con người sống có ý nghĩa hơn và vượt qua những khó khăn trong cuộc sống.

+ Khi con người không còn có khát vọng, ước mơ là lúc con người không còn tha thiết với cuộc sống của chính mình.

- Khi con người lãnh cảm với cuộc đời của chính mình thì sẽ có vô vàn những điều sẽ xảy ra:

+ Người ta sẽ không còn biết cố gắng để vun đắp những điều tốt đẹp cho tương lai

+ Cả một xã hội mà toàn những người thờ ơ với cuộc đời thì xã hội đó sẽ xuống dốc 1 cách trầm trọng.

-...

* Liên hệ bản thân

Câu 2:

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

1. Giới thiệu tác giả, tác phẩm

- Nguyễn Tuân là cây bút xuất sắc của nền văn học Việt Nam hiện đại. Ông là một định nghĩa về người nghệ sĩ. Cuộc đời cầm bút của ông là cuộc hành trình không mệt mỏi khám phá và diễn tả cái đẹp của thiên nhiên núi sông quê hương, vẻ đẹp con người.

- *Người lái đò Sông Đà* là thiên tùy bút rút trong tập *Sông Đà* (1960) của Nguyễn Tuân. Đây là thành quả của chuyến đi thực tế Tây Bắc năm 1958.

- Tập *Sông Đà* và tùy bút *Người lái đò Sông Đà* rất tiêu biểu cho phong cách nghệ thuật độc đáo, hấp dẫn của Nguyễn Tuân: tài hoa, uyên bác, lịch lãm, với cái nhìn sắc sảo luôn phát hiện ra những điều mới lạ của sự vật và con người.

2. Phân tích vẻ đẹp "vàng mười đã qua thử lửa" qua hình tượng ông lái đò

2.1 Giải thích

- **"Chất vàng mười":** Ở đây, nhà văn Nguyễn Tuân chỉ nói đến vẻ đẹp cũng như sự quý giá của thiên nhiên và tài trí của người lao động nơi đây. Qua tác phẩm, nhà văn cũng muốn gửi đến bức thông điệp, đó chính là phẩm chất tài năng của con người phải được tôi luyện rèn giũa cũng giống như vàng cần được tôi luyện trong lửa. Tây Bắc thật hùng vĩ với vẻ đẹp quý giá của thiên nhiên, nhưng con người còn quý giá hơn khi chinh phục được thiên nhiên. Chất vàng mười đã được nhà văn diễn tả thành công khi khắc họa nên hình tượng ông lái đò.

2.2 Giới thiệu nhân vật

- **Tên gọi, lai lịch:** được gọi là người lái đò Lai Châu

- **Chân dung:** "tay ông lêu nghêu như cái sào, chân ông lúc nào cũng khuỳnh khuỳnh gò lại như kẹp lấy một cái cuống lái tưởng tượng, giọng ông ào ào như tiếng nước trước mặt ghềnh sông, nhỡn giới ông vòi vọi như lúc nào cũng mong một cái bến xa nào đó trong sương mù", "cái đầu bạc quắc thước… đặt lên thân hình gọn quánh chất sừng chất mun".

2.3 Vẻ đẹp của người lái đò sông Đà:

a) Vẻ đẹp trí dũng:

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

**** Khắc họa trong tương quan với hình ảnh sông Đà hung bạo, hùng vĩ:***

- Nghệ thuật tương phản đã làm nổi bật một cuộc chiến không cân sức:

+ Một bên là thiên nhiên bạo liệt, hung tàn, sức mạnh vô song với sóng nước, với thạch tinh nham hiểm.

+ Một bên là con người bé nhỏ trên chiếc thuyền con én đơn độc và vũ khí trong tay chỉ là những chiếc cán chèo.

**** Cuộc giao tranh với ba trùng vi thạch trận của con sông Đà***

- Cuộc vượt thác lần một

+ Sông Đà hiện lên như một kẻ thù nham hiểm, xảo quyệt

+ Trước sự hung hãn của bầy thạch tinh và sóng nước, ông lái đò kiên cường bám trụ "hai tay giữ mái chèo khỏi bị hất lên khỏi sóng trận địa phóng thẳng vào mình".

+ Trước đoàn quân liều mạng sóng nước xông vào (…), ông đò "cố nén vết thương, hai chân vẫn kẹp chặt lấy cái cuống lái, mặt méo bệch đi" nhưng vẫn kiên cường vượt qua cuộc hỗn chiến, vẫn cầm lái chỉ huy "ngắn gọn mà tỉnh táo" để phá tan trùng vi thạch trận thứ nhất.

- Cuộc vượt thác lần hai:

+ Dưới cây bút tài hoa, phóng túng, con sông Đà tiếp tục được dựng dậy như "kẻ thù số một" của con người với tâm địa còn độc ác và xảo quyệt hơn.

+ Ông lái đò "không một phút nghỉ tay nghỉ mắt, phải phá luôn vòng vây thứ hai và đổi luôn chiến thuật".

> Trước dòng thác hùm beo hồng hộc tế mạnh trên sông đá, ông lái đò cùng chiếc thuyền cưỡi trên dòng thác như cưỡi trên lưng hổ.

> Khi bốn năm bọn thủy quân cửa ải nước xô ra, ông đò không hề nao núng mà tỉnh táo, linh hoạt thay đổi chiến thuật, ứng phó kịp thời "đứa thì ông tránh mà rảo bơi chèo lên, đứa thì ông đè sấn lên mà chặt đôi ra để mở đường tiến" để rồi "những luồng tử đã bỏ hết lại sau thuyền".

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

- Cuộc vượt thác lần ba:

+ Bị thua ông đò ở hai lần giao tranh trước, trong trùng vi thứ ba, dòng thác càng trở nên điên cuồng, dữ dội.

+ Chính giữa ranh giới của sự sống và cái chết, người đọc càng thấy tài nghệ chèo đò vượt thác của ông lái thật tuyệt vời. Ông cứ "phóng thẳng thuyền, chọc thủng cửa giữa… vút qua cổng đá", "vút, vút, cửa ngoài, cửa trong, lại cửa trong cùng, thuyền như một mũi tên tre xuyên nhanh qua hơi nước, vừa xuyên vừa tự động lái được lượn được"… để rồi chiến thắng vinh quang. Câu văn "thế là hết thác" như một tiếng thở phào nhẹ nhõm khi ông lái đã bỏ lại hết những thác ghềnh ở phía sau lưng.

**** Nguyên nhân chiến thắng:***

- Thứ nhất, đó là chiến thắng của sự ngoan cường, lòng dũng cảm, ý chí quyết tâm vượt qua những thử thách khốc liệt của cuộc sống.

- Thứ hai, đây là chiến thắng của tài trí con người, của sự am hiểu đến tường tận tính nết của sông Đà.

b) Vẻ đẹp tài hoa nghệ sĩ:

- Tài hoa: Với nhà văn, tài hoa là khi con người đạt tới trình độ điêu luyện, thuần thục trong công việc của mình, đến độ có thể sáng tạo được, có thể vươn tới tự do. Chính vì vậy, Nguyễn Tuân đã tập trung bút lực ca ngợi hình ảnh ông lái băng băng trên dòng thác sông Đà một cách ung dung, bình tĩnh, tự tại trong cuộc chiến đầy cam go nhưng cũng thật hào hùng.

- Nghệ sĩ:

+ "Tay lái ra hoa" thể hiện tập trung trong cảnh vượt qua trùng vi thạch trận thứ ba "Vút, vút, cửa ngoài, cửa trong, lại cửa trong cùng, chiếc thuyền như một mũi tên tre xuyên nhanh qua hơi nước, vừa xuyên vừa tự động lái được, lượn được". Đã đạt đến độ nhuần nhuyễn, điêu luyện, mỗi động tác của người lái đò giống như một đường cọ trên bức tranh sông nước mênh mông…

+ Phong thái nghệ sĩ của ông lái đò thể hiện trong cách ông nhìn nhận về công việc của mình, bình thản đến độ lạ lùng. Khi dòng sông vặn mình hết thác cũng là khoảnh khắc "sóng thác

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

xèo xèo tan trong trí nhớ". Những nhà đò dừng chèo, đốt lửa nướng ống cơm lam, bàn về cá anh vũ, cá dầm xanh, "về những cái hầm cá hang cá mùa khô nổ những tiếng to như mìn bộc phá rồi cá túa ra tràn đầy ruộng".

+ Qua thác ghềnh, ông lái lạnh lùng gan góc là thế, nhưng lúc bình thường thì lại nhớ tiếng gà gáy nên buộc một cái bu gà vào đuôi thuyền, bởi "có tiếng gà gáy đem theo, nó đỡ nhớ ruộng nương bản mường mình". Chi tiết ấy đã làm rõ hơn chất nghệ sĩ ở người lái đò sông Đà.

2.4 Đánh giá:

*** Nghệ thuật xây dựng hình tượng nhân vật:**

- Nguyễn Tuân chú ý tô đậm nét tài hoa, nghệ sĩ ở ông lái đò.

- Nguyễn Tuân có ý thức tạo nên tình huống đầy thử thách để nhân vật bộc lộ rõ phẩm chất của mình.

- Nguyễn Tuân đã sử dụng một ngôn ngữ miêu tả đầy cá tính, giàu chất tạo hình, hoàn toàn phù hợp với đối tượng.

3. Kết luận

- Khái quát và mở rộng vấn đề.

Loigiaihay.com

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 4

MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 12

Thời gian làm bài: 90 phút

BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (3 điểm)

Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:

Một lần tình cờ tôi đọc được bài viết "Hạnh phúc là gì?" trên blog của một người bạn. Bạn ấy viết rằng: "Hạnh phúc là được nằm trong chăn ấm xem ti vi cùng với gia đình. Hạnh phúc là được trùm chăn kín và được mẹ pha cho cốc sữa nóng. Hạnh phúc là được cùng đứa bạn thân nhong nhong trên khắp phố. Hạnh phúc là ngồi co ro hàng giờ trong quán cà phê, nhấm nháp ly ca – cao nóng và bàn chuyện chiến sự… thế giới cùng anh em chiến hữu…"

Bất chợt giật mình, hạnh phúc đơn giản vậy sao? Ừ nhỉ! Dường như lâu nay chúng ta chỉ quen với việc than phiền mình bất hạnh chứ ít khi biết được rằng mình đang hạnh phúc. (9) Hãy một lần thử nghĩ xem: Khi chúng ta than phiền vì bố mẹ quá quan tâm đến chuyện của mình thì ngoài kia biết bao nhiêu người thèm hơi ấm của mẹ, thèm tiếng cười của bố, thèm được về nhà để được mắng; khi chúng ta cảm thấy thiệt thòi vì không được ngồi xe hơi chỉ vì phải chạy xe máy giữa trời nắng thì ngoài kia biết bao nhiêu bạn của chúng ta mồ hôi nhễ nhại, gò mình đạp xe lên những con dốc vắng, khi chúng ta bất mãn với chuyện học hành quá căng thẳng thì ngoài kia biết bao người đang khao khát một lần được đến trường, một lần được cầm cây bút để viết lên những ước mơ khi chúng ta…

(Bài tập Ngữ văn 11, tập 2, NXB Giáo dục 2007)

Câu 1. Xác định phong cách ngôn ngữ của đoạn trích. (0,5 điểm)

Câu 2: Tại sao tác giả lại "Bất chợt giật mình, hạnh phúc đơn giản vậy sao?" (1,0 điểm)

Câu 3: Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu (9). (1,0 điểm)

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

Câu 4: Anh/ chị hãy rút ra thông điệp có ý nghĩa nhất trong đoạn trích trên. (0,5 điểm)

II. PHẦN LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (NLXH – 2 điểm)

Qua đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bày tỏ suy nghĩ của mình về: Hạnh phúc của giới trẻ trong thời đại ngày nay.

Câu 2: (NLVH – 5 điểm)

Nêu cảm nhận của anh/chị về vẻ đẹp của sông Hương và cái tôi của tác giả trong đoạn trích sau đây:

Trong các dòng sông đẹp ở các nước mà tôi thường nghe nói đến, hình như chỉ sông Hương là thuộc về một thành phố duy nhất. Trước khi về đến vùng châu thổ êm đềm, nó là một bản trường ca của rừng già, rầm rộ giữa bóng cây đại ngàn, mãnh liệt qua những ghềnh thác, cuộn xoáy như cơn lốc vào những đáy vực bí ẩn, và cũng có lúc nó trở nên dịu dàng và say đắm giữa những dặm dài chói lọi màu đỏ của hoa đỗ quyên rừng. Giữa lòng Trường Sơn, sông Hương đã sống một nửa cuộc đời của mình như một cô gái Di-gan phóng khoáng và man dại. Rừng già đã hun đúc cho nó một bản lĩnh gan dạ, một tâm hồn tự do và trong sáng. Nhưng chính rừng già nơi đây, với cấu trúc đặc biệt có thể lý giải được về mặt khoa học, đã chế ngự sức mạnh bản năng ở người con gái của mình để khi ra khỏi rừng, sông Hương nhanh chóng mang một sắc đẹp dịu dàng và trí tuệ, trở thành người mẹ phù sa của một vùng văn hóa xứ sở. Nếu chỉ mải mê nhìn ngắm khuôn mặt kinh thành của nó, tôi nghĩ rằng người ta sẽ không hiểu một cách đầy đủ bản chất của sông Hương với cuộc hành trình gian truân mà nó đã vượt qua, không hiểu thấu phần tâm hồn sâu thẳm của nó mà dòng sông hình như không muốn bộc lộ, đã đóng kín lại ở mọi cửa rừng và ném chìa khóa trong những hang đá dưới chân núi Kim Phụng".

(Ai đã đặt tên cho dòng sông? - Hoàng Phủ Ngọc Tường)

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

Đáp án đề 4

I. PHẦN ĐỌC HIỂU

Câu 1:

- Phong cách ngôn ngữ chính luận.

Câu 2:

- Tác giả lại "Bất chợt giật mình, hạnh phúc đơn giản vậy sao?" vì dường như lâu nay người ta chỉ quen với việc than phiền mình bất hạnh chứ ít khi biết được rằng mình đang hạnh phúc.

Câu 3:

- Biện pháp tu từ: Điệp cấu trúc ("khi chúng ta… thì ngoài kia…")

- Tác dụng: Nhấn mạnh vào việc con người luôn thấy mình bất hạnh trong khi thực tế còn có những người họ bất hạnh hơn mình rất nhiều.

Câu 4:

- Anh/chị tự rút ra thông điệp có ý nghĩa nhất trong đoạn trích. Đó có thể là thông điệp: Hạnh phúc bắt nguồn từ những điều giản dị nhất trong cuộc sống. Hạnh phúc luôn bên ta và quanh ta.

II. PHẦN LÀM VĂN

Câu 1:

* Nêu vấn đề

* Giải thích vấn đề

- Hạnh phúc là trạng thái sung sướng vì hoàn toàn đạt được ý nguyện.

***** Phân tích, bàn luận vấn đề

- Quan niệm của giới trẻ về hạnh phúc:

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

+ Hạnh phúc là hưởng thụ.

+ Hạnh phúc là trải nghiệm.

+ Hạnh phúc là sống vì người khác.

+ Hạnh phúc là hài hòa giữa lợi ích của cá nhân và cộng đồng…

- Vì sao giới trẻ hiện nay lại có những quan niệm khác nhau về hạnh phúc?

+ Thời đại mà kinh tế xã hội ngày càng phát triển, con người dễ coi trọng lối sống vật chất, vì vậy dễ nảy sinh quan niệm hạnh phúc là hưởng thụ.

+ Thời đại ngày nay cũng đặt ra nhiều thách thức, cơ hội, vì vậy giới trẻ cũng năng động hơn, dám sống dám trải nghiệm, dám hi sinh vì người khác…

***** Bài học nhận thức và hành động

- Cần có những quan niệm đúng đắn về hạnh phúc.

- Luôn hoàn thiện mình để hướng tới một hạnh phúc chân chính.

Câu 2:

1. Giới thiệu tác giả, tác phẩm

- Hoàng Phủ Ngọc Tường là một trong những nhà văn chuyên về bút kí. Nét đặc sắc trong sáng tác của ông là ở sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa chất trí tuệ và tính trữ tình, giữa nghị luận sắc bén với suy tư đa chiều được tổng hợp từ vốn kiến thức phong phú về triết học, văn hóa, lịch sử, địa lý,… Tất cả được thể hiện qua lối hành văn súc tích, mê đắm và tài hoa.

- *Ai đã đặt tên cho dòng sông?* là bài bút kí xuất sắc, viết tại Huế, ngày 4/1/1981, in trong tập sách cùng tên.

2. Phân tích

* Đoạn trích là hình ảnh sông Hương trong không gian núi rừng Trường Sơn

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

- "Là bản trường ca của rừng già": Ở nơi khởi nguồn của dòng chảy, gắn liền với đại ngàn Trường Sơn hùng vĩ, con sông toát lên vẻ đẹp vừa hùng vừa trữ tình, mang một sức sống mãnh liệt.

- "Như cô gái Di - gan phóng khoáng và man dại": biện pháp nhân hóa đã gợi ra vẻ đẹp hoang dại nhưng cũng rất tình tứ của dòng sông.

- "Là người mẹ phù sa của một vùng văn hóa xứ sở": khi ra khỏi rừng già, dòng sông nhanh chóng mang vẻ đẹp "dịu dàng và trí tuệ", góp phần hình thành, gìn giữ và bảo tồn văn hóa của xứ Huế

→ Tác giả đã thực sự kì công để khám phá và hết sức tinh tế để thấu hiểu cái phần đời mà "dòng sông hình như không muốn bộc lộ, đã đóng kín lại ở cửa rừng và ném chìa khóa trong những hang đá dưới chân núi Kim Phụng".

***** Cảm nhận về cái tôi tác giả trong đoạn trích

- Cái tôi tài hoa uyên bác

- Cái tôi yêu thiên nhiên, yêu quê hương, đất nước

3. Tổng kết

- Khái quát và mở rộng vấn đề.

Loigiaihay.com

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 5

MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 12

Thời gian làm bài: 90 phút

BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

I. Đọc hiểu (3.0 điểm):

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

Ngày 4/12/2017, Phó thủ tướng Vương Đình Huệ cùng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Hà Tĩnh tiếp xúc cử tri huyện Đức Thọ. Một vấn đề được cử tri quan tâm là đề xuất cải tiến chữ viết của PGS.TS Bùi Hiển gây xôn xao dư luận thời gian qua.

Ông Võ Công Hàm, Bí thư Huyện ủy Đức Thọ bày tỏ, đa số cử tri không đồng tình với đề xuất này vì không cần thiết, gây lãng phí, tốn kém cho xã hội.

Phó thủ tướng Vương Đình Huệ cho biết, Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo không có chủ trương đổi mới chữ viết tiếng Việt. Chính phủ tôn trọng tự do ngôn luận, sự khác biệt và sáng tạo của mỗi cá nhân. "Mọi người nên có cái nhìn công bằng, cần có cách ứng xử với những đề xuất, sáng tạo có ích cho cộng đồng", ông Huệ nói.

Trước đó tại hội thảo về ngôn ngữ vào tháng 7 ở Quy Nhơn (Bình Định), PGS.TS Ngữ văn Bùi Hiển (nguyên Hiệu phó Đại học sư phạm Ngoại ngữ Hà Nội) công bố công trình cải tiến chữ quốc ngữ chưa hoàn thiện. So với bảng hiện hành, bảng mới do PGS Hiển đề xuất bổ sung 4 chữ cái La tinh F, J, W, Z và bỏ chữ Đ trong bảng chữ cái tiếng Việt hiện hành. Giá trị âm vị của 11 chữ cái hiện có cũng được thay đổi.

Cụ thể, C sẽ được thay cho Ch, Tr; D = Đ, G = G, F = Ph; K = C, Q, K; Q = Ng, Ngh; R = R; S = S; X = Kh; W = Th; Z = D, Gi, R. Ông đồng thời tạo thêm một chữ cái mới cho âm vị "nhờ" (nh). Như vậy, từ Giáo dục sẽ được viết mới thành Záo zục, tiếng Việt thành tiếq Việt…

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

Đề xuất này đã nhận được nhiều ý kiến trái chiều. Bộ Giáo dục và Đào tạo khẳng định không dự kiến cải tiến chữ viết trong giai đoạn này.

(Theo báo Vnexpress.net ngày 4/12/2017)

1. Xác định phong cách ngôn ngữ của văn bản?

2. Xác định nội dung chính của văn bản?

3. Tại sao công trình cải tiến chữ viết của PGS.TS Bùi Hiền lại có nhiều ý kiến phản đối?)

4. Anh (Chị) có đồng tình với đề xuất cải tiến chữ viết tiếng Việt của PGS.TS Bùi Hiền không? Vì sao? (Trình bày khoảng 7 – 10 dòng).

II. Làm văn (7.0 điểm)

Cảm nhận của anh (chị) về hình tượng sông Đà hung bạo trong đoạn trích *Người lái đò sông Đà*. Từ đó, chỉ ra sự độc đáo trong quan niệm về cái đẹp của nhà văn Nguyễn Tuân?

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

Đáp án đề 5

I. Đọc hiểu

Câu 1:

- Phong cách ngôn ngữ báo chí.

Câu 2:

- Nội dung: Nội dung công trình cải tiến chữ quốc ngữ của PGS Bùi Hiền và những ý kiến xung quanh.

Câu 3:

- Công trình cải tiến chữ viết của PGS.TS Bùi Hiền lại có nhiều ý kiến phản đối vì không cần thiết, gây lãng phí, tốn kém cho xã hội.

Câu 4:

- Anh/chị có thể đồng tình hoặc không đồng tình. Lý giải phù hợp. Viết thành 1 đoạn văn từ 7 – 10 dòng.

II. Làm văn

1. Giới thiệu tác giả, tác phẩm

- Nguyễn Tuân là cây bút xuất sắc của văn học Việt Nam hiện đại, ông là một nghệ sĩ chân chính suốt đời đi tìm cái đẹp. Ông góp phần không nhỏ "thúc đẩy thể tùy bút, bút kí văn học đạt tới trình độ nghệ thuật cao; làm phong phú thêm ngôn ngữ văn học dân tộc; đem đến cho nền văn xuôi hiện đại một phong cách tài hoa và độc đáo".

- *Người lái đò sông Đà* là bài tùy bút được in trong tập *Sông Đà* (1960) của Nguyễn Tuân – thành quả nghệ thuật đẹp đẽ mà Nguyễn Tuân đã thu hoạch được trong chuyến đi gian khổ và hào hứng tới miền Tây Bắc rộng lớn, xa xôi.

2. Phân tích

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

2.1 Hình tượng hung bạo của con sông Đà

a) Sự hung bạo thể hiện ở cảnh đá bờ sông *dựng vách thành:*

- Hình ảnh "mặt sông chỗ ấy chỉ lúc đúng ngọ mới có mặt trời" đã gợi ra được độ cao và diễn tả được cái lạnh lẽo, âm u của khúc sông.

- Hình ảnh so sánh "vách đá thành chẹt lòng Sông Đà như một cái yết hầu" đã diễn tả sự nhỏ hẹp của dòng chảy gợi ra lưu tốc rất lớn nhất là vào mùa nước lũ với bao nhiêu nguy hiểm rình rập.

- Bằng liên tưởng độc đáo, Nguyễn Tuân đã tiếp tục khắc sâu ấn tượng về độ cao của những vách đá, sự lạnh lẽo, u tối của đoạn sông và sự nhỏ hẹp của dòng chảy "ngồi trong khoang đò qua quãng ấy, đang mùa hè mà cũng thấy lạnh, cảm thấy mình như đứng ở hè một cái ngõ mà ngóng vọng lên một khung cửa sổ nào trên cái tầng nhà thứ mấy nào vừa tắt phụt đèn điện".

b) Sự hung bạo thể hiện ở ghềnh đá "quãng mặt ghềnh Hát Loóng"

- Nhân hóa con sông như một kẻ chuyên đi đòi nợ thuê: dữ dằn, gắt gao, tàn bạo.

- Điệp từ, điệp ngữ, điệp cấu trúc (nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió) được hỗ trợ bởi những thanh trắc liên tiếp đã tạo nên âm hưởng dữ dội, nhịp điệu khẩn trương, dồn dập như vừa xô đẩy, vừa hợp sức của sóng, gió và đá khiến cho cả ghềnh sông như sôi lên, cuộn chảy dữ dằn, tạo nên một mối đe dọa thực sự đối với bất kì người lái đò nào "quãng này mà khinh suất tay lái thì cũng dễ lật ngửa bụng thuyền ra".

c) Sự hung bạo thể hiện ở những "cái hút nước" chết người:

- Sự khủng khiếp, hung dữ:

+ Được tái hiện từ các góc nhìn khác nhau: từ trên nhìn xuống mặt nước sông "giống như cái giếng bê tông thả xuống sông để chuẩn bị làm móng cầu"; từ dưới lòng sông nhìn ngược lên "thành giếng xây toàn bằng nước sông xanh ve một áng thủy tinh khối đúc dày, khối pha lê xanh như sắp vỡ tan ụp vào…"

+ Được cảm nhận từ các vị thế trải nghiệm khác nhau:

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

> Vị thế của người quay phim "ngồi vào một cái thuyền thúng tròn vành rồi cho cả thuyền cả mình cả máy quay xuống đáy cái hút sông Đà…"

> Vị thế của người xem phim "thấy mình đang lấy gân ngồi giữ chặt ghế như ghì lấy mép một chiếc lá rừng bị vứt vào một cái cốc pha lê nước khổng lồ vừa rút lên cái gậy đánh phèn…"

+ Được cảm nhận bằng các giác quan khác nhau: thị giác là những hình ảnh liên tưởng độc đáo và mới lạ; thính giác: lúc thì "nước ở đây thở và kêu như cửa cống cái bị sặc", lúc thì "nước ặc ặc lên như vừa rót dầu sôi vào"

- Giải pháp: "Không thuyền nào dám men gần những cái hút nước ấy, thuyền nào qua cũng chèo nhanh để lướt quãng sông, y như là ô tô sang số ấn ga cho nhanh để vút qua một quãng đường mượn cạp ra ngoài bờ vực. Chèo nhanh và tay lái cho vững mà phóng qua cái giếng sâu…"

→ Đó chính là sự minh chứng rõ nhất cho mức độ nguy hiểm tột cùng của những cái hút nước.

- Hậu quả khủng khiếp mà những cái hút nước gây ra:

+ "Nhiều bè gỗ rừng đi nghênh ngang vô ý là những cái giếng hút ấy nó lôi tuột xuống"

+ "Có những thuyền đã bị cái hút nó hút xuống, thuyền trồng ngay cây chuối ngược rồi vụt biến đi, bị dìm và bị đi ngầm dưới lòng sông đến mươi phút sau mới thấy tan xác ở khuỷnh sông dưới"

d) Sự hung bạo thể hiện ở chiến trường sông Đà

* Dấu hiệu đầu tiên là âm thanh tiếng nước thác: Âm thanh phong phú: lúc thì "nghe như là oán trách gì", lúc như "van xin", khi thì "khiêu khích, giọng gằn mà chế nhạo", đặc biệt có lúc "rống lên" gầm thét những âm thanh cuồng nộ, ghê sợ để trấn áp con người.

* Các trùng vi thạch trận:

- *Trùng vi thạch trận thứ nhất:*

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

+ Đó là "cả một chân trời đá", "mặt hòn đá nào trông cũng ngỗ ngược, hòn nào cũng nhăn nhúm méo mó hơn cả cái mặt nước chỗ này".

+ Đá ở con thác này biết bày binh bố trận như Binh pháp Tôn Tử, gồm năm cửa trận, trong đó "có bốn cửa tử một cửa sinh", "cửa sinh nằm lập lờ phía tả ngạn sông".

+ Cửa sinh lại chia làm ba tuyến - tiền vệ, trung vệ, hậu vệ - đòi ăn chết con thuyền đơn độc.

+ Khi thạch trận bày xong, đá phối hợp với nước thác dữ dội và nham hiểm

- *Trùng vi thạch trận thứ hai:*

+ Khúc sông này càng tăng thêm nhiều cửa tử để đánh lừa con thuyền, và cũng chỉ có một cửa sinh. Cửa sinh ấy lại không kém phần nguy hiểm khi "thằng đá tướng đứng chiến ở cửa vào"

+ Phối hợp với đá là "dòng thác hùm beo đang hồng hộc tế mạnh (lao nhanh) trên sông đá"

+ Cùng với đó là bốn năm bọn thủy quân cửa ải nước bên bờ xô ra, đòi "níu thuyền lôi vào tập đoàn cửa tử".

- Trùng vi thạch trận thứ ba:

Ít cửa ra vào, "bên phải bên trái đều là luồng chết cả", chỉ có một luồng sống lại "ở ngay giữa bọn đá hậu vệ của con thác"

2.2 Nghệ thuật

- Nghệ thuật: so sánh, nhân hóa, tưởng tượng độc đáo, vận dụng tri thức của nhiều lĩnh vực, xây dựng hình tượng thành công.

3. Kết luận

- Khái quát và mở rộng vấn đề.

Loigiaihay.com

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 6

MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 12

Thời gian làm bài: 90 phút

BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

I. Đọc hiểu (3 điểm)

Đọc văn bản và trả lời câu hỏi:

(1) "Tết không chỉ là ở "ở nhà", mà còn là "về nhà". Người ta về là ngôi nhà ở quê xa, thăm cha thăm mẹ thăm cánh đồng đã lâu mình không thấy trải dài trong mắt. Người ta ghé nhà ông bà, thắp nén hương cho người thân đã mất, ôm lấy và ủi an người thân còn đó, cho họ biết dù mình bôn ba nơi nào vẫn còn có họ trong lòng. Người ta về qua gia đình cô, chú, dì, cháu… Về hết những "ngôi nhà" có dòng máu ruột rà đang chảy ấm thân.

(2) Thời gian ở nhà ngày Tết còn trở về trong ký ức tôi với nồi thịt kho của mẹ, món ăn này đủ sức gợi nhớ cả một trời Xuân. Chưa hết, là tự tay dọn dẹp căn phòng với những gì đã cũ. Tự tay mình quét sơn tường, sơn cửa. Một chút chăm sóc tỉa tót cho chậu mai quanh năm chờ đợi một thời khắc bừng dậy huy hoàng… Chỉ cần là "ở nhà", lúc nào cũng có rất nhiều thứ để làm trong ngày Tết.

(3) Tôi có những người bạn xa quê, họ đến một miền đất xa xôi ở bên kia nửa vòng trái đất. Những ngày Tết ở nước ngoài họ vẫn đón mừng đúng theo phong tục của người Việt, nhưng sâu thẳm trong tim họ vẫn muốn được hưởng không khí đó ở Việt Nam. "Nhà" không chỉ còn có nghĩa là gia đình, mà còn có nghĩa là quê hương…

(4) Đến cuối cùng, "ở nhà" ngày Tết không xác định bằng việc bạn sẽ ở yên trong ngôi nhà của mình, mà xác định bằng việc bạn nghĩ về ai trong trái tim. Có thể rất nhiều người sẽ không may mắn được hạnh phúc đón xuân bên gia đình, có thể nhiều người còn ở tít nơi nào xa xôi trên

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

trái đất, có thể rất nhiều người không còn người thân để quay về nữa… Nhưng chỉ cần bạn thấy nôn nao trong lòng, thấy muốn được yêu thương, hồi tưởng, trở về.

(5) Đó! Đó chính là "ở nhà", đó chính là mùa Xuân…"

(Theo *Mỉm cười cho qua*, NXB Trẻ, 2015, trang 169 – 171)

Câu 1 (0,5 điểm): Chỉ ra phương thức biểu đạt chính và đặt nhan đề cho văn bản?

Câu 2 (0,5 điểm): Nhân vật tôi quan niệm "ở nhà ngày Tết" như thế nào?

Câu 3 (1 điểm): Xác định biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn (2) của văn bản và nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó?

Câu 4 (1 điểm): Thông điệp có ý nghĩa nhất trong văn bản là gì?

II. Làm văn (7 điểm)

Câu 1 (2 điểm):

Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý kiến được nêu ở phần Đọc hiểu: " "Nhà" không chỉ còn có nghĩa là gia đình, mà còn có nghĩa là quê hương".

Câu 2 (5 điểm):

Phân tích đoạn văn mở đầu *Tuyên ngôn Độc lập* của Hồ Chí Minh để cho thấy sự thống nhất chặt chẽ giữa đối tượng, mục đích sáng tác với nội dung, hình thức của tác phẩm:

Hỡi đồng bào cả nước,

Tất cả mọi người sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc".

Lời bất hủ ấy trong bản Tuyên ngôn Độc lập năm 1776 của nước Mỹ. Suy rộng ra, câu ấy có ý nghĩa là: tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do.

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

Bản Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của Cách mạng Pháp năm 1791 cũng nói: "Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi; và phải luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi."

Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được.

(Trích *Tuyên ngôn độc lập* – Hồ Chí Minh Dẫn theo Ngữ văn 12, tập 1)

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

Đáp án đề 6

I. Đọc hiểu

Câu 1:

*** Phương pháp:** Căn cứ vào các phương thức biểu đạt đã học: tự sự, miêu tả, biểu cảm, thuyết minh, nghị luận, hành chính – công vụ.

Căn cứ vào nội dung văn bản.

*** Cách giải:**

- Phương thức biểu đạt:

- Nhan đề văn bản: Tết "ở nhà", Tết yêu thương, Tết ý nghĩa.

Câu 2:

*** Phương pháp:** Đọc, tìm ý

*** Cách giải:**

Nhân vật Tôi quan niệm "ở nhà ngày Tết":

- Về nhà thăm cha mẹ, người thân, thắp nén hương cho người thân đã mất.

- Làm việc nhà trong ngày Tết, thưởng thức những món mẹ nấu trong ngày Tết.

- Nghĩ về ai đó trong trái tim.

Câu 3:

*** Phương pháp:** Căn cứ vào bài điệp từ đã học

*** Cách giải:**

- Điệp từ: "tự tay"

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

- Tác dụng: nhấn mạnh sự tỉ mẩn của người làm công việc và thái độ trân trọng của họ dành cho công việc đó. Đồng thời qua đó thấy được sự quan trọng của ngày Tết "ở nhà".

Câu 4:

*** Phương pháp:** Phân tích, bình luận

*** Cách giải:**

- Thông điệp có ý nghĩa nhất: Dù đi bất cứ nơi đâu, làm bất cứ việc gì, hãy dành thời gian khi Tết đến xuân về để trở về bên gia đình, bên người thân chung vui.

II. Làm văn

Câu 1:

*** Phương pháp:** Sử dụng các thao tác lập luận để tạo lập một đoạn văn nghị luận (bàn luận, so sánh, tổng hợp,…)

*** Cách giải:**

Yêu cầu về hình thức:

- Viết đúng 01 đoạn văn khoảng 200 từ.

- Trình bày mạch lạc, rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.

- Hiểu đúng yêu cầu của đề, có kỹ năng viết đoạn văn nghị luận.

Yêu cầu về nội dung:

***** Nêu vấn đề

***** Giải thích vấn đề

- "Nhà": là nơi tập hợp những người có quan hệ cùng huyết thống.

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

- "Nhà không chỉ còn có nghĩa là gia đình, mà còn có nghĩa là quê hương" nghĩa là nhà không chỉ gắn với những người thân yêu của ta mà còn gắn bó với cả mảnh đất ta được sinh ra và nuôi lớn, gắn với xóm làng, ruộng đồng.

***** Phân tích, bàn luận vấn đề

- Tại sao "Nhà không chỉ còn có nghĩa là gia đình, mà còn có nghĩa là quê hương"?

+ Mỗi người được sinh ra trong một gia đình nhưng lại lớn lên và tồn tại, gắn bó trong một mối quan hệ cộng đồng chặt chẽ, cộng đồng đó chính là quê hương.

+ Mọi tục lệ trong nhà đều có sự bắt nguồn từ quê hương. Vì vậy quê hương chính là một phần máu thịt của con người.

+ Tình yêu gia đình là nền tảng của tình yêu quê hương. Mấy ai đi xa nhớ nhà mà lại không nhớ những đặc trưng riêng của vùng miền mình được sinh ra và được nuôi lớn.

- Mỗi người cần làm phải luôn dành tình cảm cho gia đình, quê hương mình, trân trọng nơi mình được sinh ra và được nuôi dạy tử tế nên người.

- Phê phán những người thơ ơ với gia đình, với quê hương.

***** Bài học liên hệ bản thân

Câu 2:

*** Phương pháp:**

- Phân tích (Phân tích đề để xác định thể loại, yêu cầu, phạm vi dẫn chứng).

- Sử dụng các thao tác lập luận (phân tích, tổng hợp, bàn luận,…) để tạo lập một văn bản nghị luận văn học.

*** Cách giải:**

Yêu cầu hình thức:

- Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kỹ năng làm nghị luận văn học để tạo lập văn bản.

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

- Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

Yêu cầu nội dung:

1. Giới thiệu tác giả, tác phẩm, đoạn trích

- Hồ Chí Minh không chỉ là lãnh tụ vĩ đại của dân tộc mà còn là một danh nhân văn hóa kiệt xuất của nhân loại. Bên cạnh sự nghiệp chính trị to lớn, Người còn để lại một di sản văn học vô cùng phong phú.

- *Tuyên ngôn Độc lập* là một áng văn tâm huyết của Chủ tịch Hồ Chí Minh, hội tụ vẻ đẹp tư tưởng và tình cảm của Người, đồng thời kết tinh khát vọng cháy bỏng về độc lập, tự do của dân tộc ta.

- Đoạn trích mở đầu tác phẩm là một trong những đoạn trích tiêu biểu, thể hiện được cả tinh thần của bản Tuyên ngôn với lập luận chặt chẽ, lý lẽ sắc bén, ngôn ngữ hùng hồn, đầy cảm xúc,...

2. Phân tích

*** Hoàn cảnh sáng tác:**

- Ngày 19/08/1945, chính quyền Hà Nội về tay nhân dân. Ngày 26/08/1945, Hồ Chí Minh từ chiến khu cách mạng Việt Bắc về tới Hà Nội và tại căn nhà số 48 phố Hàng Ngang, Người đã soạn *Tuyên ngôn Độc lập*.

- Ngày 2/9/1945, tại quảng trường Ba Đình, Người đã đọc bản *Tuyên ngôn Độc lập* khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

- *Tuyên ngôn Độc lập* ra đời trong một tình thế vô cùng cấp bách: nền độc lập vừa mời giành được bị đe dọa bởi các thế lực phản động, bọn đế quốc thực dân đang chuẩn bị chiếm lại nước ta: tiến vào từ phía Bắc là quân đội Quốc dân đảng Trung Quốc, đằng sau là đế quốc Mỹ; tiến vào từ phía Nam là quân đội Anh, đằng sau là lính viễn chinh Pháp.

- Lúc này thực dân Pháp tuyên bố Đông Dương là đất "bảo hộ" của người Pháp bị Nhật xâm chiếm, nay Nhật đầu hàng, vậy Đông Dương đương nhiên phải trở lại với người Pháp.

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

*** Phân tích đoạn trích:** Đoạn trích nêu lên cơ sở pháp lý của bản *Tuyên ngôn Độc lập.*

- Mở đầu bản tuyên ngôn của nước Việt Nam, Bác đã trích dẫn lời trong hai bản Tuyên ngôn của Mỹ và của Pháp:

+ *Tuyên ngôn Độc lập* của nước Mỹ năm 1776: "Tất cả mọi người sinh ra đều có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc"

+ *Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền* của Cách mạng Pháp năm 1791: "Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi; và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi"

- Từ đó, Bác khẳng định quyền bình đẳng, quyền tự do, quyền sống và quyền mưu cầu hạnh phúc của mỗi cá nhân; khẳng định đó là những quyền hiển nhiên, tất yếu và bất khả xâm phạm "đó là những lẽ phải không ai chối cãi được"

- Từ quyền tự do và bình đẳng của con người, Bác đã suy rộng ra "Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do". Như vậy, Bác đã nâng quyền con người, quyền cá nhân thành quyền dân tộc.

→ Ý nghĩa của việc trích dẫn:

- Để đảm bảo yêu cầu của một bài văn nghị luận thuyết phục - nghĩa là cách lập luận và lý lẽ phải được triển khai từ một tiền đề có giá trị như một chân lý không ai chối cãi được. Tiền đề được đưa ra ở đây chính là quyền bình đẳng, quyền tự do, quyền sống và quyền mưu cầu hạnh phúc của mỗi con người.

- Đặt trong bối cảnh lịch sử đương thời: thực dân Pháp đang âm mưu trở lại nước ta, đế quốc Mỹ cũng đang bộc lộ rõ ý đồ xâm lược, ta sẽ thấy việc trích dẫn còn mang một ý nghĩa nhắc nhở, cảnh tỉnh: nếu Pháp và Mỹ xâm phạm quyền tự do và độc lập của dân tộc Việt Nam thì có nghĩa đã phản bác lại chính cha ông tổ tiên của mình. Ở đây, với chiến thuật "gậy ông đập lưng ông" mạnh mẽ, dứt khoát, Người đã khiến kẻ thù không thể chối cãi, không thể chống đỡ được.

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

- Ngầm ý đặt ba cuộc cách mạng của nhân loại ngang bằng nhau, đưa dân tộc ta bước lên vũ đài chính trị thế giới, sánh vai với các cường quốc. Hơn thế, cách mạng Việt Nam đã cùng một lúc thực hiện nhiệm vụ của cả hai cuộc cách mạng Pháp và Mỹ.

3. Kết luận

- Khái quát và mở rộng vấn đề.

Loigiaihay.com

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 7

MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 12

Thời gian làm bài: 90 phút

BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (3 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện yêu cầu bên dưới:

Có bao giờ chúng ta yêu thế gian này như yêu ngôi nhà có bếp lửa ấm áp của mình không? Có bao giờ chúng ta yêu nhân loại như yêu một người máu thịt của mình không? Chúng ta từng nói đến việc làm sao để trở thành những công dân toàn cầu. Danh từ công dân toàn cầu rất dễ làm cho những ai có lầm tưởng về một siêu nhân trong những khía cạnh nào đấy. Nhưng bản chất duy nhất của một công dân toàn cầu là một người biết yêu thương thế gian này và luôn tìm cách cải biến thế gian. Có thể sẽ có những công dân kêu lên đầy bất lực: Ta chỉ là một sinh linh bé nhỏ làm sao ta có thể yêu thương và che chở cả thế gian rộng lớn nhường kia! Việc yêu thương và che chở cho cả thế gian có phải là một ước mơ hay một nhân cách hão huyền không? Không. Đó là một hiện thực và đó là một nguyên lý. Khi một con người yêu thương chân thực thì mảnh đất con người đó đang đứng dù chỉ vừa hai bàn chân thì người đó đã yêu cả trái đất này. Khi bạn yêu một cái cây bên cạnh bạn thì bạn yêu mọi cái cây trên thế gian. Khi bạn yêu thương một người bên cạnh thì bạn yêu cả nhân loại. Và khi tất cả những con người dù nhỏ bé đến đâu yêu thương người bên cạnh thì tình yêu thương ấy sẽ ngập tràn thế gian này.

Tình yêu thương nhân loại sẽ ngay lập tức trở nên hão huyền và mang thói đạo đức giả khi chúng ra nói đến tình yêu thương đó mà không bao giờ chúng ta yêu thương nổi một người bên cạnh. Và thói đạo đức giả đang lan rộng trên thế gian chúng ta đang sống.

Hãy cứu thế gian này khỏi những hận thù, những ích kỉ, những vô cảm và giá lạnh bằng những hành động cụ thể của mỗi con người và trách nhiệm của biết bao con người đang sống trên thế gian này.

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

(Trích *Cần một ngày giải hòa để yêu thương*, dẫn theo http://www,tuanvietnam.net, ngày 7/9/2010)

Câu 1. Theo tác giả đoạn trích, phẩm chất cốt lõi của một "công dân toàn cầu" là gì?

Câu 2. Đoạn trích sử dụng thao tác lập luận nào khi bàn về "bản chất duy nhất của công dân toàn cầu"?

Câu 3. Chỉ ra và nêu tác dụng của một phép tu từ được sử dụng trong đoạn trích trên.

Câu 4. Anh/chị thử đưa ra quan niệm của mình về "công dân toàn cầu".

II. PHẦN LÀM VĂN (7 điểm)

Phân tích nét tính cách hung bạo, dữ dội của con Sông Đà trong đoạn trích *Người lái đò Sông Đà* của Nguyễn Tuân (Ngữ Văn 12 tập 1).

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

Đáp án đề 7

I. PHẦN ĐỌC HIỂU

Câu 1:

*** Phương pháp:** Đọc, tìm ý

*** Cách giải:**

- Theo tác giả đoạn trích, phẩm chất cốt lõi của một "công dân toàn cầu" là: một người biết yêu thương thế gian này và luôn tìm cách cải biến thế gian.

Câu 2:

*** Phương pháp:** Căn cứ vào các thao tác lập luận đã học: phân tích, so sánh, bác bỏ, bình luận.

*** Cách giải:**

- Thao tác lập luận: Thao tác lập luận bác bỏ.

Câu 3:

*** Phương pháp:** Căn cứ vào các biện pháp tu từ đã học.

*** Cách giải:**

- Biện pháp tu từ: điệp cấu trúc: "Khi …yêu… thì… yêu"

- Tác dụng: Nhấn mạnh nguồn gốc, nơi xuất phát của tình yêu thương rộng lớn.

Câu 4:

*** Phương pháp:** Phân tích, tổng hợp.

*** Cách giải:**

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

- Anh/chị có thể đưa ra quan niệm riêng của mình về công dân toàn cầu. Gợi ý: Công dân toàn cầu là một con người biết yêu thế giới, một người luôn cống hiến hết mình cho sự tồn tại tốt đẹp của thế giới.

II. PHẦN LÀM VĂN

*** Phương pháp:**

- Phân tích (Phân tích đề để xác định thể loại, yêu cầu, phạm vi dẫn chứng)

- Sử dụng các thao tác lập luận (phân tích, tổng hợp, bàn luận,…) để tạo lập một văn bản nghị luận văn học.

*** Cách giải:**

Yêu cầu hình thức:

- Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kỹ năng làm nghị luận văn học để tạo lập văn bản.

- Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

Yêu cầu nội dung:

1. Giới thiệu tác giả, tác phẩm

- Nguyễn Tuân là cây bút xuất sắc của văn học Việt Nam hiện đại, ông là một nghệ sĩ chân chính suốt đời đi tìm cái đẹp. Ông góp phần không nhỏ "thúc đẩy thể tùy bút, bút kí văn học đạt tới trình độ nghệ thuật cao; làm phong phú thêm ngôn ngữ văn học dân tộc; đem đến cho nền văn xuôi hiện đại một phong cách tài hoa và độc đáo".

- *Người lái đò sông Đà* là bài tùy bút được in trong tập *Sông Đà* (1960) của Nguyễn Tuân – thành quả nghệ thuật đẹp đẽ mà Nguyễn Tuân đã thu hoạch được trong chuyến đi gian khổ và hào hứng tới miền Tây Bắc rộng lớn, xa xôi.

2. Phân tích

2.1 Hình tượng hung bạo của con sông Đà

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

a) Sự hung bạo thể hiện ở cảnh đá bờ sông dựng vách thành:

- Hình ảnh "mặt sông chỗ ấy chỉ lúc đúng ngọ mới có mặt trời" đã gợi ra được độ cao và diễn tả được cái lạnh lẽo, âm u của khúc sông.

- Hình ảnh so sánh "vách đá thành chẹt lòng Sông Đà như một cái yết hầu" đã diễn tả sự nhỏ hẹp của dòng chảy gợi ra lưu tốc rất lớn nhất là vào mùa nước lũ với bao nhiêu nguy hiểm rình rập.

- Bằng liên tưởng độc đáo, Nguyễn Tuân đã tiếp tục khắc sâu ấn tượng về độ cao của những vách đá, sự lạnh lẽo, u tối của đoạn sông và sự nhỏ hẹp của dòng chảy "ngồi trong khoang đò qua quãng ấy, đang mùa hè mà cũng thấy lạnh, cảm thấy mình như đứng ở hè một cái ngõ mà ngóng vọng lên một khung cửa sổ nào trên cái tầng nhà thứ mấy nào vừa tắt phụt đèn điện".

b) Sự hung bạo thể hiện ở ghềnh đá "quãng mặt ghềnh Hát Loóng"

- Nhân hóa con sông như một kẻ chuyên đi đòi nợ thuê: dữ dằn, gắt gao, tàn bạo.

- Điệp từ, điệp ngữ, điệp cấu trúc (nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió) được hỗ trợ bởi những thanh trắc liên tiếp đã tạo nên âm hưởng dữ dội, nhịp điệu khẩn trương, dồn dập như vừa xô đẩy, vừa hợp sức của sóng, gió và đá khiến cho cả ghềnh sông như sôi lên, cuộn chảy dữ dằn, tạo nên một mối đe dọa thực sự đối với bất kì người lái đò nào "quãng này mà khinh suất tay lái thì cũng dễ lật ngửa bụng thuyền ra".

c) Sự hung bạo thể hiện ở những "cái hút nước" chết người:

- *Sự khủng khiếp, hung dữ:*

+ Được tái hiện từ các góc nhìn khác nhau: từ trên nhìn xuống mặt nước sông "giống như cái giếng bê tông thả xuống sông để chuẩn bị làm móng cầu"; từ dưới lòng sông nhìn ngược lên "thành giếng xây toàn bằng nước sông xanh ve một áng thủy tinh khối đúc dày, khối pha lê xanh như sắp vỡ tan up vào…"

+ Được cảm nhận từ các vị thế trải nghiệm khác nhau:

> Vị thế của người quay phim "ngồi vào một cái thuyền thúng tròn vành rồi cho cả thuyền cả mình cả máy quay xuống đáy cái hút sông Đà…"

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

> Vị thế của người xem phim "thấy mình đang lấy gân ngồi giữ chặt ghế như ghì lấy mép một chiếc lá rừng bị vứt vào một cái cốc pha lê nước khổng lồ vừa rút lên cái gậy đánh phèn…"

+ Được cảm nhận bằng các giác quan khác nhau: thị giác là những hình ảnh liên tưởng độc đáo và mới lạ; thính giác: lúc thì "nước ở đây thở và kêu như cửa cống cái bị sặc", lúc thì"nước ặc ặc lên như vừa rót dầu sôi vào"

- Giải pháp: "Không thuyền nào dám men gần những cái hút nước ấy, thuyền nào qua cũng chèo nhanh để lướt quãng sông, y như là ô tô sang số ấn ga cho nhanh để vút qua một quãng đường mượn cạp ra ngoài bờ vực. Chèo nhanh và tay lái cho vững mà phóng qua cái giếng sâu…"

→ Đó chính là sự minh chứng rõ nhất cho mức độ nguy hiểm tột cùng của những cái hút nước.

- Hậu quả khủng khiếp mà những cái hút nước gây ra:

+ "Nhiều bè gỗ rừng đi nghênh ngang vô ý là những cái giếng hút ấy nó lôi tuột xuống"

+ "Có những thuyền đã bị cái hút nó hút xuống, thuyền trồng ngay cây chuối ngược rồi vụt biến đi, bị dìm và bị đi ngầm dưới lòng sông đến mươi phút sau mới thấy tan xác ở khuỷnh sông dưới"

d) Sự hung bạo thể hiện ở chiến trường sông Đà

** Dấu hiệu đầu tiên là âm thanh tiếng nước thác:* Âm thanh phong phú: lúc thì "nghe như là oán trách gì", lúc như "van xin", khi thì "khiêu khích, giọng gằn mà chế nhạo", đặc biệt có lúc "rống lên" gầm thét những âm thanh cuồng nộ, ghê sợ để trấn áp con người.

** Các trùng vi thạch trận:*

- Trùng vi thạch trận thứ nhất:

+ Đó là "cả một chân trời đá", "mặt hòn đá nào trông cũng ngỗ ngược, hòn nào cũng nhăn nhúm méo mó hơn cả cái mặt nước chỗ này".

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

+ Đá ở con thác này biết bày binh bố trận như Binh pháp Tôn Tử, gồm năm cửa trận, trong đó "có bốn cửa tử một cửa sinh", "cửa sinh nằm lập lờ phía tả ngạn sông".

+ Cửa sinh lại chia làm ba tuyến - tiền vệ, trung vệ, hậu vệ - đòi ăn chết con thuyền đơn độc.

+ Khi thạch trận bày xong, đá phối hợp với nước thác dữ dội và nham hiểm

- *Trùng vi thạch trận thứ hai:*

+ Khúc sông này càng tăng thêm nhiều cửa tử để đánh lừa con thuyền, và cũng chỉ có một cửa sinh. Cửa sinh ấy lại không kém phần nguy hiểm khi "thằng đá tướng đứng chiến ở cửa vào"

+ Phối hợp với đá là "dòng thác hùm beo đang hồng hộc tế mạnh (lao nhanh) trên sông đá"

+ Cùng với đó là bốn năm bọn thủy quân cửa ải nước bên bờ xô ra, đòi "níu thuyền lôi vào tập đoàn cửa tử".

- Trùng vi thạch trận thứ ba:

Ít cửa ra vào, "bên phải bên trái đều là luồng chết cả", chỉ có một luồng sống lại "ở ngay giữa bọn đá hậu vệ của con thác"

2.2 Nghệ thuật

- Nghệ thuật: so sánh, nhân hóa, tưởng tượng độc đáo, vận dụng tri thức của nhiều lĩnh vực, xây dựng hình tượng thành công.

3. Kết luận

- Khái quát và mở rộng vấn đề.

Loigiaihay.com

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 8

MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 12

Thời gian làm bài: 90 phút

BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Cùng một cơn mưa, người tiêu cực sẽ bực mình vì phải trùm áo mưa, người lạc quan thì nghĩ đến cây cối xanh tươi, không khí sẽ được trong lành. Và một khi chúng ta không thể thay đổi được hiện tượng xảy ra, tốt nhất là nhìn nó bằng ánh mắt tích cực. Cái thiện có thể sẽ thua cái ác trong một thời điểm nhưng chung cuộc sẽ chiến thắng. Cứ sau một sự cố, con người lại tìm nguyên nhân và khắc phục nó. Sau lũ lụt, phù sa sẽ làm màu mỡ hơn cho cánh đồng, sâu bọ sẽ bị quét sạch ra biển, dư lượng hóa chất trong đất đai sẽ bị rửa sạch. Lỗi lầm của người khác, thay vì giữ trong lòng và tức giận, thôi bỏ qua, mình sẽ thấy thoải mái hơn rất nhiều. Nói một cách khác, nếu bạn được sống 100 năm, xem như là một bộ phim có 100 tập, thì hãy tạo ra ít nhất 2/3 tập có tiếng cười thay vì tập nào cũng rơi vào bi kịch chán chường, đau khổ, chia lìa, mất mát.

Trong từ Hán Việt, nguy cơ bao gồm nguy và cơ. Đối với người có tư duy tích cực, "nguy" (problem) sẽ được họ biến thành "cơ" (opportunity). Người tích cực và lạc quan sẽ có gương mặt sáng bừng, nụ cười thường trực trên môi, sống và cháy hết mình, học tập và làm việc hết mình dù ngày mai trời có sập.

(Trích Tư duy tích cực, Theo *Tony Buổi sáng, trên đường băng*, NXB Trẻ, 2015)

Câu 1: (0,5 điểm)

Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên.

Câu 2: (0,75 điểm)

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

Từ “cháy” trong câu cuối cùng của ngữ liệu trên cần hiểu như thế nào? Từ “cháy” đó được chuyển nghĩa theo phương thức nào?

Câu 3: (0,75 điểm)

Anh/chị hiểu như thế nào về câu "Đối với người có tư duy tích cực, “nguy” (problem) sẽ được họ biến thành “cơ” (opportunity)"?

Câu 4: (1,0 điểm)

Thông điệp nào từ đoạn trích trên có ý nghĩa nhất đối với anh/chị?

II.PHẦN LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1: (2,0 điểm)

Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) với chủ đề: Hãy tha thứ cho chính mình.

Câu 2: (5,0 điểm)

Trình bày cảm nhận của anh/chị về vẻ đẹp của bức tranh thiên nhiên núi rừng miền Tây trong đoạn thơ sau:

Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi!

Nhớ về rừng núi nhớ chơi vơi

Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi

Mường Lát hoa về trong đêm hơi

Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm

Heo hút cồn mây súng ngửi trời

Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống

Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

Anh bạn dãi dầu không bước nữa

Gục lên súng mũ bỏ quên đời!

Chiều chiều oai linh thác gầm thét

Đêm đêm Mường Hịch cọp trêu người

Nhớ ôi Tây Tiến cơm lên khói

Mai Châu mùa em thơm nếp xôi

(Quang Dũng, *Tây Tiến*, Ngữ văn 12, tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam)

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

Đáp án đề 8

I. PHẦN ĐỌC HIỂU

Câu 1:

*** Phương pháp:** Căn cứ vào các phương thức biểu đạt đã học: tự sự, miêu tả, biểu cảm, thuyết minh, nghị luận, hành chính – công vụ.

*** Cách giải:**

- Phương thức biểu đạt chính: nghị luận

Câu 2:

*** Phương pháp:** Phân tích, tổng hợp

*** Cách giải:**

- Cháy hết mình, "cháy" được hiểu là con người dám dấn thân, dám đem hết nhiệt huyết để sống trọn vẹn cuộc đời và tỏa sáng.

- Từ "cháy" được chuyển nghĩa theo phương thức ẩn dụ.

Câu 3:

*** Phương pháp:** Phân tích, tổng hợp.

*** Cách giải:**

- Câu nói đó được hiểu như sau: Với những người tích cực, họ sẽ luôn tìm thấy cơ hội tốt trong những cái nguy nan.

Câu 4:

*** Phương pháp:** Phân tích, tổng hợp.

*** Cách giải:**

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

- Học sinh có thể tự đưa ra thông điệp có ý nghĩa với mình qua đoạn trích.

- Có thể đó thông điệp: Hãy luôn nhìn mọi thứ theo hướng tích cực nhất có thể.

II. PHẦN LÀM VĂN

Câu 1:

* **Phương pháp:** Sử dụng các thao tác lập luận để tạo lập một đoạn văn nghị luận (bàn luận, so sánh, tổng hợp,…)

*** Cách giải:**

Yêu cầu về hình thức:

- Viết đúng 01 đoạn văn khoảng 200 từ.

- Trình bày mạch lạc, rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.

- Hiểu đúng yêu cầu của đề, có kỹ năng viết đoạn văn nghị luận.

Yêu cầu về nội dung:

***** Nêu vấn đề

***** Giải thích vấn đề

- Tha thứ là tha cho, bỏ qua cho, không trách cứ hoặc trừng phạt nữa.

- Hãy tha thứ cho chính mình: Hãy bỏ qua, không trừng phạt bản thân mình nữa trước một điều không hay đã xảy ra.

* Tại sao con người cần phải tha thứ cho chính mình?

- Tha thứ là cách giúp con người giải thoát khỏi những uất ức trong lòng

- Cuộc sống là một dòng chảy liên tục, ta không nên chỉ nhìn vào quá khứ, vào lỗi lầm đã qua

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

- Khi biết tha thứ cho mình, con người mới nhìn được nhiều hướng khác nhau trong cuộc sống và biết tha thứ cảm thông với người khác.

- Làm thế nào để học được cách tha thứ cho chính mình?

+ Mỗi người cần phải biết tự yêu thương và trân trọng mình

+ Mỗi người cần hiểu rõ con người luôn luôn vận động, tại mỗi thời điểm có thể có những quyết định khác nhau và dù thế nào cũng là quyết định của mình tại thời điểm đó

- Phê phán những người quá khắt khe với bản thân

* Liên hệ bản thân

Câu 2:

*** Phương pháp:**

- Phân tích (Phân tích đề để xác định thể loại, yêu cầu, phạm vi dẫn chứng).

- Sử dụng các thao tác lập luận (phân tích, tổng hợp, bàn luận,…) để tạo lập một văn bản nghị luận văn học.

*** Cách giải:**

Yêu cầu hình thức:

- Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kỹ năng làm nghị luận văn học để tạo lập văn bản.

- Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

Yêu cầu nội dung:

1. Mở bài

- Giới thiệu tác giả Quang Dũng

- Giới thiệu bài thơ *Tây Tiến*

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

2. Thân Bài

- Hai dòng thơ đầu: Nỗi nhớ bao trùm, mạch cảm hứng chủ đạo của bài thơ

+ "Sông Mã", "Tây Tiến" đều như trở thành những người thân thương ruột thịt mà Quang Dũng dành trọn tình cảm nhớ thương.

+ "Nhớ chơi vơi" là nỗi nhớ lạ lùng của những người lính từ phố thị.

→ Núi rừng Tây Bắc đã khắc vào tâm hồn của họ những kỷ niệm không bao giờ quên, đồng thời cũng là nỗi trống trải lạc lõng trong lòng tác giả.

- Hai câu thơ tiếp:

+ "Sài Khao", "Mường Lát" là những địa danh gợi nhắc về địa bàn hoạt động của binh đoàn Tây Tiến, mở rộng sang các không gian khác trong bài thơ.

+ Nỗi nhớ ở đây dường như dàn trải khắp vùng không gian rộng lớn, mỗi một nơi bước chân tác giả đi qua, ông đều dành những tình cảm yêu thương đặc biệt, trở thành kỷ niệm khắc sâu trong lòng.

+ Những kỷ niệm nhỏ như sự "mỏi" sau chặng hành quân, ngọn đuốc hoa bập bùng trong đêm tối đều chứng minh nỗi nhớ lớn lao của tác giả.

- Bốn câu thơ tiếp "Dốc… xa khơi":

+ Gợi sự hiểm trở của núi rừng Tây Bắc, sự vất vả và những nỗ lực kiên cường của người lính chiến khi hành quân.

+ "Súng ngửi trời" là hình ảnh nhân hóa thú vị, thể hiện tâm hồn lãng mạn, hồn nhiên và hài hước của người lính chiến trong gian khổ.

+ "Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi" là vẻ đẹp của sự sống, sự thi vị lãng mạn giữa núi rừng hoang vu, gợi sự bình yên, chốn dừng chân cho người lính.

- Hai câu thơ "Anh bạn… quên đời":

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

+ Sự hy sinh cao cả của người lính chiến, tư thế hiên ngang, oai hùng sẵn sàng xả thân vì Tổ quốc.

+ Niềm xót xa cùng với sự cảm phục tinh thần hy sinh của Quang Dũng dành cho đồng đội.

- Bốn câu kết đoạn: "Chiều chiều… nếp xôi"

+ Vẻ oai linh, hùng vĩ của núi rừng Tây Bắc với kết cấu thơ tân kỳ, dùng động từ mạnh, thêm vào đó là sự nguy hiểm rình rập nơi rừng thiêng nước độc của ác thú.

+ Sự bừng tỉnh khỏi kỷ niệm của tác giả, quay về hiện thực với nỗi nhớ tha thiết, nồng nàn, nhớ tình quân dân ấm nồng với nắm xôi, hương lửa những ngày còn chiến đấu.

3. Kết Bài

- Khái quát lại giá trị nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ.

Loigiaihay.com

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 9

MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 12

Thời gian làm bài: 90 phút

BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Học sinh thường quan niệm, đi học thêm sẽ nâng cao, bổ sung được thêm nhiều kiến thức, đồng nghĩa với việc, cơ hội đỗ đạt thi cử càng cao. Nhưng trên thực tế, không phải cứ học thêm là kiến thức của bạn tăng vọt, và cũng không ít người chỉ học trên lớp và tự học mà vẫn đạt kết quả cao trong học tập. Muốn nâng cao kiến thức, ngoài việc chăm chú lắng nghe các bài giảng của thầy cô giáo thì phần quyết định vẫn ở bản thân bạn. Mỗi học sinh cần tự trang bị cho mình tinh thần tự học, ôn luyện đều đặn thì dù không học thêm, kiến thức của bạn cũng chẳng kém ai. Ngược lại, nhiều học sinh mải mê "chạy show" (học chưa xong lớp này đã mài mông đến lớp khác) học thêm, mất quá nhiều thời gian, các buổi học nối tiếp nhau, dồn dập cuối cùng cũng chẳng hiểu, chẳng nhớ được gì!

Một "sở thích" của nhiều học sinh cuối cấp đó là học tủ và đoán đề với mong muốn phần may mắn thuộc về mình, học ít mà điểm lại cao. Nhưng thật sự là người "trúng tủ" thì ít, mà người bị "tủ đè" lại nhiều không kể xiết. Đặc biệt, đối với những môn thi theo hình thức trắc nghiệm khách quan việc học tủ lại càng "sai sách" bởi hình thức thi trắc nghiệm phổ tra rộng và bao quát hơn so với tự luận. Bởi thế, hãy chú trọng tất cả những kiến thức được giới hạn trong thi cử. Chỉ cố gắng, chăm chỉ ôn luyện và có phương pháp học đúng đắn, hợp lý bạn mới dễ dàng "chiến thắng" những kỳ thi.

Với tâm lý "học trước sẽ quên sau" nhiều học sinh chọn cách đến khi nào gần thi thì ôn luyện luôn một thể cho nhớ. Vậy nên gần trước ngày thi, các bạn học sinh mới nhanh chóng nhồi nhét tất cả những kiến thức cần học. Điều này chẳng những không giúp bạn nhớ lâu mà còn khiến bạn dễ bị "loạn" và phá vỡ mạch liên kết của khối kiến thức cũ. Nhiều kiến thức học dồn dập một lúc sẽ khiến bạn bị quá tải. Điều này không hề giúp bạn nâng cao điểm số, ngược lại làm tinh thần bạn mệt mỏi. Chính vì thế, hãy lên kế hoạch học tập cụ thể, để việc ôn tập

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

diễn ra từng bước một, học đến đâu nắm chắc kiến thức đến đó. Hãy học có chiến lược, ôn tập có kế hoạch, chuẩn bị tới từng thứ một… kì thi phía trước sẽ dễ dàng hơn rất nhiều.

(Học sinh cuối cấp thường mắc phải những sai lầm này – Kenh14.vn, ngày 11/4/2017)

Câu 1. (0,5 điểm) Nêu các thao tác lập luận được sử dụng trong đoạn văn bản trên.

Câu 2. (0,75 điểm) Người viết đã chỉ ra những sai lầm gì mà học sinh thường mắc phải trong học tập?

Câu 3. (0,75 điểm) Theo tác giả, học sinh cần làm gì để có kết quả tốt trong thi cử?

Câu 4. (1,0 điểm) Theo anh/chị, vì sao cần phải lên kế hoạch ôn tập cụ thể cho kì thi phía trước?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về ý kiến được nêu ở phần Đọc hiểu: "Không phải cứ học thêm là kiến thức của bạn tăng vọt".

Câu 2. (5,0 điểm)

Hùng vĩ của sông Đà không phải chỉ có thác đá. Mà nó còn là những cảnh đá bờ sông, dựng vách thành, mặt sông chỗ ấy chỉ đúng giờ ngọ mới có mặt trời. Có vách đá thành chẹt lòng Sông Đà như một cái yết hầu. Đứng bên này bờ nhẹ tay ném hòn đá qua bên kia vách. Có quãng con nai con hổ đã có lần vọt từ bờ này sang bờ kia. Ngồi trong khoang đò qua quãng ấy, đang mùa hè mà cũng thấy lạnh, cảm thấy mình như đứng ở hè một cái ngõ mà ngóng vọng lên một khung cửa sổ nào trên cái tầng nhà thứ mấy nào vừa tắt phụt đèn điện.

Lại như quãng mặt ghềnh Hát Loóng, dài hàng cây số nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió, cuồn cuộn luồng gió gùn ghè suốt năm như lúc nào cũng đòi nợ xuýt bất cứ người lái đò Sông Đà nào tóm được qua đấy. Quãng này mà khinh xuất tay lái thì cũng dễ lật ngửa bụng thuyền ra.

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

(Trích *Người lái đò sông Đà*, Nguyễn Tuân, Ngữ văn 12, Tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016)

Trước khi về đến vùng châu thổ êm đềm, nó đã là một bản trường ca của rừng già, rầm rộ giữa bóng cây đại ngàn, mãnh liệt qua những ghềnh thác, cuộn xoáy như cơn lốc vào những đáy vực bí ẩn, và cũng có lúc nó trở nên dịu dàng và say đắm giữa những dặm dài chói lọi màu đỏ của hoa đỗ quyên rừng. Giữa lòng Trường Sơn, sông Hương đã sống một nửa cuộc đời mình như một cô gái Di-gan phóng khoáng và man dại. Rừng già đã hun đúc cho nó một bản lĩnh gan dạ, một tâm hồn tự do và trong sáng.

(Trích *Ai đã đặt tên cho dòng sông?*, Hoàng Phủ Ngọc Tường, Ngữ văn 12, Tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016)

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

Đáp án đề 9

I. ĐỌC – HIỂU

Câu 1:

*** Phương pháp:** Căn cứ vào các thao tác lập luận đã học: phân tích, so sánh, bác bỏ, bình luận.

*** Cách giải:**

- Các thao tác lập luận: phân tích, bác bỏ.

Câu 2:

*** Phương pháp:** Đọc, tìm ý.

*** Cách giải:**

Những sai lầm mà học sinh thường mắc phải trong học tập:

- Quan niệm đi học thêm sẽ nâng cao, bổ sung được thêm nhiều kiến thức.

- Học tủ và đoán đề với mong muốn phần may mắn thuộc về mình, học ít mà điểm lại cao.

- Nhiều học sinh chọn cách đến khi nào gần thi thì ôn luyện luôn một thể cho nhớ và gặp phải tình trạng học nhồi nhét.

Câu 3:

*** Phương pháp:** Đọc, tìm ý.

*** Cách giải:**

Theo tác giả, để có kết quả tốt trong thi cử học sinh cần:

- Hãy chú trọng tất cả những kiến thức được giới hạn trong thi cử; cố gắng, chăm chỉ ôn luyện và có phương pháp học đúng đắn.

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

- Hãy lên kế hoạch học tập cụ thể, để việc ôn tập diễn ra từng bước một, học đến đâu nắm chắc kiến thức đến đó. Hãy học có chiến lược, ôn tập có kế hoạch, chuẩn bị tới từng thứ một.

Câu 4:

*** Phương pháp:** Phân tích, tổng hợp.

*** Cách giải:**

- Cần phải lên kế hoạch ôn tập cụ thể cho kỳ thi phía trước vì:

+ Kế hoạch giúp ta làm việc một cách nhịp nhàng và hiệu quả hơn.

+ Khi có kế hoạch, bản thân ta cũng sẽ bình tĩnh và ổn định về tâm lý hơn.

II. LÀM VĂN

Câu 1:

*** Phương pháp:** Sử dụng các thao tác lập luận để tạo lập một đoạn văn nghị luận (bàn luận, so sánh, tổng hợp,…)

*** Cách giải:**

Yêu cầu về hình thức:

- Viết đúng 01 đoạn văn khoảng 200 từ.

- Trình bày mạch lạc, rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.

- Hiểu đúng yêu cầu của đề, có kỹ năng viết đoạn văn nghị luận.

Yêu cầu về nội dung:

***** Nêu vấn đề

***** Giải thích vấn đề

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

- Học thêm nghĩa là ngoài việc tham gia học trên trường, trên lớp, sẽ tham gia học các lớp học dạy thêm ở ngoài.

- Không phải cứ học thêm là kiến thức của bạn sẽ tăng vọt.

***** Phân tích, bàn luận vấn đề

- Tại sao "Không phải cứ học thêm là kiến thức của bạn sẽ tăng vọt"?

+ Việc học thêm nhiều cũng chính là tình trạng nhồi nhét quá nhiều, khiến cho người học không có sức hoặc không kịp tiếp thu.

+ Học thêm cũng làm cho người học thiếu tính chủ động trong việc tiếp thu kiến thức.

- Học thêm hiện tại đang diễn ra phổ biến ở tất cả các cấp học, gây nguy hại cho học sinh.

- Biện pháp khắc phục:

+ Mỗi người tự xây dựng cho mình những phương pháp học tích cực.

+ Cần có kế hoạch cụ thể cho việc học, tránh việc học theo kiểu mì ăn liền, học tủ, học vẹt

+ Cần chủ động trong việc tiếp thu và lĩnh hội kiến thức

- Phê phán những người học thêm tràn lan

* Liên hệ bản thân

Câu 2:

***Phương pháp:**

- Phân tích (Phân tích đề để xác định thể loại, yêu cầu, phạm vi dẫn chứng).

- Sử dụng các thao tác lập luận (phân tích, tổng hợp, bàn luận,…) để tạo lập một văn bản nghị luận văn học.

***Cách giải:**

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

Yêu cầu hình thức:

- Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kỹ năng làm nghị luận văn học để tạo lập văn bản.

- Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

Yêu cầu nội dung:

1. Giới thiệu tác giả, tác phẩm, hai đoạn trích

- Nguyễn Tuân là cây bút xuất sắc của văn học Việt Nam hiện đại, có thể coi ông là một định nghĩa về người nghệ sĩ.

- Nét nổi bật trong phong cách của ông là ở chỗ, Nguyễn Tuân luôn nhìn sự vật ở phương diện văn hóa và mỹ thuật, nhìn con người ở phẩm chất nghệ sĩ và tài hoa. Đặc biệt ông thường có cảm hứng mãnh liệt với cái cá biệt, phi thường, dữ dội và tuyệt mỹ.

- *Người lái đò sông Đà* là thiên tùy bút rút trong tập *Sông Đà* (1960) của Nguyễn Tuân, tiêu biểu cho phong cách nghệ thuật độc đáo, hấp dẫn của ông: tài hoa, uyên bác, lịch lãm.

- Hoàng Phủ Ngọc Tường là một trong những nhà văn chuyên về bút kí. Nét đặc sắc trong sáng tác của ông là ở sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa chất trí tuệ và tính trữ tình, giữa nghị luận sắc bén với suy tư đa chiều được tổng hợp từ vốn kiến thức phong phú về triết học, văn hóa, lịch sử, địa lý,… Tất cả được thể hiện qua lối hành văn súc tích, mê đắm và tài hoa.

- *Ai đã đặt tên cho dòng sông?* là bài bút kí xuất sắc, viết tại Huế, ngày 4 – 1 – 1981, in trong tập sách cùng tên.

- Hai đoạn trích trên là hai đoạn trích tiêu biểu của hai tác phẩm.

2. Phân tích

2.1 Đoạn trích trong tác phẩm *Người lái đò sông Đà*: Đoạn văn miêu tả hình tượng con sông hung bạo

- Sự hung bạo thể hiện ở cảnh đá bờ sông dựng vách thành:

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

+ Hình ảnh "mặt sông chỗ ấy chỉ lúc đúng ngọ mới có mặt trời" đã gợi ra được độ cao và diễn tả được cái lạnh lẽo, âm u của khúc sông.

+ Hình ảnh so sánh "vách đá thành chẹt lòng Sông Đà như một cái yết hầu" đã diễn tả sự nhỏ hẹp của dòng chảy gợi ra lưu tốc rất lớn nhất là vào mùa nước lũ với bao nhiêu nguy hiểm rình rập.

+ Bằng liên tưởng độc đáo, Nguyễn Tuân đã tiếp tục khắc sâu ấn tượng về độ cao của những vách đá, sự lạnh lẽo, u tối của đoạn sông và sự nhỏ hẹp của dòng chảy "ngồi trong khoang đò qua quãng ấy, đang mùa hè mà cũng thấy lạnh, cảm thấy mình như đứng ở hè một cái ngõ mà ngóng vọng lên một khung cửa sổ nào trên cái tầng nhà thứ mấy nào vừa tắt phụt đèn điện".

- Sự hung bạo thể hiện ở ghềnh đá "quãng mặt ghềnh Hát Loóng"

+ Nhân hóa con sông như một kẻ chuyên đi đòi nợ thuê: dữ dằn, gắt gao, tàn bạo.

+ Điệp từ, điệp ngữ, điệp cấu trúc (nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió) được hỗ trợ bởi những thanh trắc liên tiếp đã tạo nên âm hưởng dữ dội, nhịp điệu khẩn trương, dồn dập như vừa xô đẩy, vừa hợp sức của sóng, gió và đá khiến cho cả ghềnh sông như sôi lên, cuộn chảy dữ dằn, tạo nên một mối đe dọa thực sự đối với bất kỳ người lái đò nào "quãng này mà khinh suất tay lái thì cũng dễ lật ngửa bụng thuyền ra".

2.2 Đoạn trích trong tác phẩm *Ai đã đặt tên cho dòng sông?*

- Đoạn văn miêu tả vẻ đẹp của sông Hương từ góc nhìn địa lý – cảnh sắc thiên nhiên đa dạng và quyến rũ.

- Sông Hương được lột tả trong không gian núi rừng Trường Sơn:

+ Là bản trường ca của rừng già: Ở nơi khởi nguồn của dòng chảy, gắn liền với đại ngàn Trường Sơn hùng vĩ, con sông toát lên vẻ đẹp vừa hùng vừa trữ tình, mang một sức sống mãnh liệt.

+ Như cô gái Di-gan phóng khoáng và man dại: biện pháp nhân hóa đã gợi ra vẻ đẹp hoang dại nhưng cũng rất tình tứ của dòng sông.

2.3 So sánh hai đoạn trích

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

* Giống nhau:

- Cả hai đoạn trích đều cho thấy cái tôi tài hoa, uyên bác của tác giả với những liên tưởng và tưởng tượng phong phú về hai con sông.

- Cả hai đoạn trích đều cho thấy tình yêu thiên nhiên, yêu đất nước tha thiết của hai tác giả.

* Khác nhau:

- Đối tượng được miêu tả:

+ *Người lái đò sông Đà*: hình ảnh con sông Đà với tính cách hung bạo

+ *Ai đã đặt tên cho dòng sông?*: Sông Hương với vẻ đẹp nữ tính, dịu dàng

- Ngôn ngữ:

+ *Người lái đò sông Đà*: ngôn ngữ được xếp đặt, kết hợp linh hoạt, táo bạo.

+ *Ai đã đặt tên cho dòng sông?*: ngôn ngữ uyển chuyển, mềm mại

***** Lý giải

- Do đặc điểm về phong cách chi phối:

+ Nguyễn Tuân luôn quan sát, khám phá và diễn tả thế giới ở góc độ thẩm mỹ; quan sát, khám phá, diễn tả con người nghiêng về phương diện tài hoa nghệ sĩ. Ta thấy chỉ có cảnh cực kì hùng vĩ, dữ dội hoặc cảnh tuyệt mỹ mới thu hút ngòi bút của ông; chỉ có tài tử, giai nhân, anh hùng, nghệ sĩ mới rung động ngòi bút Nguyễn Tuân.

+ Hoàng Phủ Ngọc Tường: là một trong những nhà văn chuyên về bút kí. Nét đặc sắc trong sáng tác của ông là ở sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa chất trí tuệ và tính trữ tình, giữa nghị luận sắc bén với tư duy đa chiều được tổng hợp từ vốn kiến thức phong phú về triết học, văn hóa, lịch sử, địa lý,… Tất cả được thể hiện qua lối hành văn hướng nội, súc tích, mê đắm và tài hoa.

3. Kết luận

- Khái quát và mở rộng vấn đề.

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 10

MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 12

Thời gian làm bài: 90 phút

BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

I.

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Mẹ đưa con đi thi

Cơm nắm

Khẩu trang

Mũ trùm đầu kín mít

Đường quá đông, còi xe vang như thét

Khó đi hơn cả đường cày

Con ơi, còn "phen" này

Thoát khỏi ách đồng lầm ruộng ngấu

Thoát khỏi cảnh gặt lúa đêm tránh nắng

Cầm tay mẹ nào, làm bài cố nhé con!

Cha đưa con đi thi

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

Áo nhàu

Da sạm

Lưng giắt thêm cái điếu cày

Con ơi, cả nhà chỉ trông vào mày

Đừng lo lắng, lúa ngoài đồng đã bán

Đủ tiền tàu xe, đủ cơm ngày ba bữa

Còn "đận" này, làm bài cố nhé con!

Nắng nóng héo hon

Mặt đường bê tông bóng rát

Vạ vật bên đường chờ làn gió mát

Chờ con tan thi, phấp phỏng nụ cười

Con làm bài

Mệt nhoài

Khó nhọc

Cos với sin quay cuồng trong lồng ngực

Áp lực đổi đời oằn trĩu những giọng văn…

Thương biết bao giọt nước mắt những người cha

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

Và xót xa giọt mồ hôi những mẹ quê lam lũ

Tìm ra lối đi nào cho cuộc đời thôi vần vũ

Hay cứ phải cược "số phận" mình… trong những cuộc thi?

(Thơ Đỗ Nhật Nam, Dẫn theo Báo Dân Việt, thứ 6, ngày 03/07/2015)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong bài thơ.

Câu 2. Nỗi vất vả, khó nhọc của mẹ, của cha, của con được miêu tả qua những từ ngữ, hình ảnh nào?

Câu 3. Theo anh/chị, mong muốn của cha, của mẹ, của con trong kì thi là gì?

Câu 4. Anh/chị nhận ra thông điệp gì cho bản thân qua câu hỏi mà tác giả đặt ra ở cuối bài thơ. (Trình bày từ 5 đến 7 dòng):

Tìm ra lối đi nào cho cuộc đời thôi vần vũ

Hay cứ phải cược "số phận" mình… trong những cuộc thi?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Từ khát vọng của người con trong bài thơ thuộc phần đọc hiểu đã nêu trên, là học sinh anh/ chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về vấn đề: Hãy sống có khát vọng.

Câu 2. (5,0 điểm):

Cảm nhận của anh/chị về đoạn thơ sau:

Khi ta lớn lên Đất Nước đã có rồi

Đất Nước có trong những cái ngày xửa ngày xưa mẹ thường hay kể

Đất Nước bắt đầu với miếng trầu bây giờ bà ăn

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

Đất Nước lớn lên khi dân mình biết trồng tre mà đánh giặc

Tóc mẹ thì bới sau đầu

Cha mẹ thương nhau bằng gừng cay muối mặn

Cái kèo, cái cột thành tên

Hạt gạo phải một nắng hai sương xay, giã, giần, sàng

Đất Nước có từ ngày đó…

(Trích *Đất Nước* – Nguyễn Khoa Điềm, Ngữ văn 12, tập một, tr118)

Anh/chị hãy phân tích đoạn thơ trên để làm rõ cảm nhận sâu sắc, mới mẻ về đất nước của Nguyễn Khoa Điềm.

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

Đáp án đề 10

I. ĐỌC HIỂU

Câu 1:

*** Phương pháp:** Căn cứ vào các phương thức biểu đạt chính đã học: tự sự, miêu tả, biểu cảm, thuyết minh, nghị luận, hành chính – công vụ.

***Cách giải:**

- Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm.

Câu 2:

*** Phương pháp:** Đọc, tìm ý

*** Cách giải:**

- Nỗi vất vả, khó nhọc của mẹ, của cha, của con được miêu tả qua những từ ngữ, hình ảnh: "Áo nhàu", "da sạm", "lưng giắt thêm cái điếu cày", "vạ vật bên đường chờ làn gió mát".

Câu 3:

*** Phương pháp:** Phân tích, tổng hợp

*** Cách giải:**

- Mong muốn của cha mẹ, của con trong kỳ thi: Sẽ đỗ được vào trường đại học, tìm kiếm một con đường đổi đời.

Câu 4:

*** Phương pháp:** Phân tích, bình luận

*** Cách giải:**

- Thông điệp: Cuộc đời có nhiều lối đi, không phải cứ vào đại học mới là lựa chọn tốt nhất.

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

II. LÀM VĂN

Câu 1:

*** Phương pháp:** Sử dụng các thao tác lập luận để tạo lập một đoạn văn nghị luận (bàn luận, so sánh, tổng hợp,…)

*** Cách giải:**

Yêu cầu về hình thức:

- Viết đúng 01 đoạn văn khoảng 200 từ.

- Trình bày mạch lạc, rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.

- Hiểu đúng yêu cầu của đề, có kỹ năng viết đoạn văn nghị luận.

Yêu cầu về nội dung:

***** Nêu vấn đề

***** Giải thích vấn đề

- Khát vọng là mong muốn những điều lớn lao, tốt đẹp với một sức thôi thúc mạnh mẽ.

- Sống có khát vọng là sống có ước mơ, biết hành động và luôn hướng tới những điều tốt đẹp.

***** Phân tích, bàn luận vấn đề

- Tại sao con người cần sống có khát vọng:

+ Khát vọng thúc đẩy con người cố gắng, là động lực giúp con người vượt qua những khó khăn, bất lợi trong cuộc sống.

+ Có khát vọng mới biết sống một cuộc đời có ý nghĩa.

- Nếu không có khát vọng, con người sẽ trở nên lãnh cảm với cuộc đời của mình và cuộc sống xung quanh.

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

- Khát vọng khác với tham vọng. Người tham vọng sẽ bất chấp mọi giá để đạt được mục đích của mình.

- Phê phán những người sống không có khát vọng.

***** Liên hệ bản thân

Câu 2:

*** Phương pháp:**

- Phân tích (Phân tích đề để xác định thể loại, yêu cầu, phạm vi dẫn chứng).

- Sử dụng các thao tác lập luận (phân tích, tổng hợp, bàn luận,…) để tạo lập một văn bản nghị luận văn học.

*** Cách giải:**

1. Giới thiệu tác giả, tác phẩm

- Nguyễn Khoa Điềm thuộc thế hệ các nhà thơ trẻ trưởng thành trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước. Thơ ông có sức hấp dẫn bởi sự kết hợp giữa xúc cảm nồng nàn và suy tư sâu lắng của người trí thức về đất nước.

- Trường ca *Mặt đường khát vọng* được tác giả hoàn thành ở chiến khu Trị Thiên 1971, in lần đầu năm 1974, viết về sự thức tỉnh của tuổi trẻ đô thị vùng tạm bị chiếm miền Nam, về non sông đất nước, về sứ mệnh của thế hệ mình, xuống đường đấu tranh hòa nhịp với cuộc chiến đấu chống đế quốc Mỹ xâm lược. Đoạn trích *Đất Nước* thuộc chương V của bản trường ca.

2. Phân tích

- Đất Nước đã có từ rất lâu đời, gắn liền với những truyền thuyết cổ tích xa xưa mà mỗi chúng ta đều được nghe kể trong suốt thời thơ ấu

Khi ta lớn lên Đất Nước đã có rồi

Đất Nước có trong những cái "ngày xửa, ngày xưa…" mẹ thường hay kể

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

Đất Nước bắt đầu với miếng trầu bây giờ bà ăn

Đất Nước lớn lên khi dân mình biết trồng tre mà đánh giặc

+ Đó là sự tích trầu cau thấm đượm tình nghĩa vợ chồng, tình nghĩa anh em

+ Đó là truyền thuyết Thánh Gióng nhổ bụi tre bên đường làm vũ khí đánh đuổi giặc Ân

- Đất nước đã có từ rất lâu đời gắn liền với những thuần phong mỹ tục:

Tóc mẹ thì bới sau đầu

Cha mẹ thương nhau bằng gừng cay muối mặn

+ Hình ảnh người phụ nữ Việt Nam duyên dáng búi tóc thành cuộn sau gáy là một trong những nét văn hóa đặc thù

+ Lối sống coi trọng nghĩa tình, hôn nhân đậm bền khi trải qua những thử thách "gừng cay muối mặn".

- Đất nước đã có từ rất lâu trong tiến trình phát triển của cuộc sống đời thường:

+ Dựng nhà: "Cái kèo, cái cột thành tên"

+ Nền văn minh nông nghiệp:

"Hạt gạo phải một nắng hai sương xay, giã, giần, sàng:"

→ Đoạn thơ mở đầu Nguyễn Khoa Điềm nhẹ nhàng ghi khắc vào lòng ta: "Đất nước có từ ngày đó...", "Ngày đó" là ngày đất nước ta có phong tục, truyền thống, có văn hóa được tạo dựng trong một khoảng thời gian lâu dài.

3. Kết luận

- Khái quát và mở rộng vấn đề.

Loigiaihay.com

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 11

MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 12

Thời gian làm bài: 90 phút

BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

PHẦN I: ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích dưới đây và thực hiện các yêu cầu:

Tỷ phú Hồng Kông Yu Pang-Lin vừa qua đời ở tuổi 93, để lại di chúc hiến toàn bộ tài sản trị giá khoảng 2 tỉ USD cho hoạt động từ thiện. Ông giải thích hành động của mình: "Nếu các con tôi giỏi hơn tôi thì chẳng cần phải để nhiều tiền cho chúng. Nếu chúng kém cỏi thì có nhiều tiền cũng chỉ có hại cho chúng mà thôi". Yu Pang-Lin không phải là người đầu tiên trên thế giới "keo kiệt" với con nhưng lại hào phóng với xã hội. Người giàu nhất thế giới Bill Gate từng tuyên bố sẽ chỉ để lại cho con 0,05% tài sản kếch xù của mình. Báo chí hỏi tại sao lại như vậy, ông trả lời đại ý: "Con tôi là con người, mà đã là con người thì phải tự kiếm sống, không chỉ kiếm sống để phục vụ chính bản thân mình mà còn phải góp phần thúc đẩy xã hội. Đã là con người thì phải lao động. Tại sao tôi phải cho con tiền?

[…] Có người nói rằng, có hai thứ mà cha mẹ cần trang bị cho con cái và chỉ hai thứ đó là đủ, còn không, nếu có để lại cho con thứ gì đi nữa mà thiếu hai thứ đó thì coi như chưa cho con gì cả. Hai thứ đó là: ý thức tự chịu trách nhiệm về bản thân mình và năng lực để tự chịu trách nhiệm.

(Theo Nhật Huy, Không để lại tiền cho con, Dẫn theo http://tuoitre.vn, ngày 10/5/2015)

Câu 1. Chỉ ra các phương thức biểu đạt của đoạn trích.

Câu 2. Vì sao những người cha tỉ phú như Ya Pang-Lin, Bill Gate… không muốn để lại nhiều của cải cho con cái?

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

Câu 3. Anh/chị hiểu "ý thức tự chịu trách nhiệm về bản thân mình" và "năng lực để tự chịu trách nhiệm" nghĩa là gì?

Câu 4. Anh/chị có đồng ý với ý kiến: Đã là con người thì phải lao động? Vì sao?

II.LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2, 0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về vai trò, ý nghĩa của ý thức tự chịu trách nhiệm về bản thân mình và năng lực để tự chịu trách nhiệm của con người trong cuộc sống.

Câu 2 (5,0 điểm)

Cảm nhận của anh/chị về vẻ đẹp hào hoa của hình tượng người lính trong bài thơ *Tây Tiến* của Quang Dũng (SGK Ngữ văn 12, Tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016)?

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

Đáp án đề 11

I. ĐỌC HIỂU

Câu 1:

*** Phương pháp:** Căn cứ vào các phương thức biểu đạt đã học: tự sự, miêu tả, biểu cảm, thuyết minh, nghị luận, hành chính – công vụ

*** Cách giải:**

- Kết hợp phương thức biểu đạt nghị luận và tự sự.

- Nêu đúng một phương thức cho 0,25 điểm

Câu 2:

*** Phương pháp:** Phân tích, tổng hợp

*** Cách giải:**

- Những người cha tỉ phú như Ya Pang-Lin, Bill Gates… không muốn để lại nhiều của cải cho con cái vì họ có quan niệm rằng:

- Nếu con cái họ tài giỏi, chúng sẽ tự kiếm được tiền. Nếu chúng kém cỏi thì của cải có sẵn chỉ làm hại thêm (lười biếng, ỷ lại, sa vào các tệ nạn xã hội…).

- Đã là con người thì ai cũng phải kiếm sống để không chỉ phục vụ chính bản thân mình mà còn góp phần thúc đẩy xã hội phát triển.

- Mỗi ý đúng cho 0,25 điểm

Câu 3:

*** Phương pháp:** Phân tích, tổng hợp.

*** Cách giải:**

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

- Ý thức tự chịu trách nhiệm về bản thân mình: chịu trách nhiệm về mọi suy nghĩ, hành động, sự trưởng thành, về trí tuệ và nhân cách của chính mình.

- Năng lực để tự chịu trách nhiệm bao gồm: trí thức (hiểu biết về cuộc sống và thế giới xung quanh, kiến thức chuyên môn,…), khả năng lao động, sáng tạo và đạo đức (lòng trung thực, nghị lực sống, quan niệm sống đúng đắn,…).

Câu 4:

*** Phương pháp:** Phân tích, tổng hợp, bình luận

*** Cách giải:**

- Nêu rõ quan điểm đồng tình.

- Bởi vì lao động là trách nhiệm của mỗi con người, không chỉ để nuôi sống bản thân và phát triển những tiềm năng của mỗi con người, mà còn góp phần thúc đẩy xã hội phát triển.

Các cách lý giải của học sinh chân thực, lành mạnh, hướng thiện vẫn được chấp nhận và cho điểm tối đa.

II. LÀM VĂN

Câu 1:

*** Phương pháp:** Sử dụng các thao tác lập luận để tạo lập một đoạn văn nghị luận (bàn luận, so sánh, tổng hợp,…)

*** Cách giải:**

a) Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn.

Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành.

b) Xác định đúng vấn đề cần nghị luận

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

Vai trò, ý nghĩa của ý thức tự chịu trách nhiệm về bản thân mình và năng lực tự chịu trách nhiệm.

c) Triển khai vấn đề nghị luận

Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng cần làm rõ ý nghĩa của ý thức tự chịu trách nhiệm về bản thân mình và năng lực để tự chịu trách nhiệm. Có thể theo hướng sau:

- Ý thức tự chịu trách nhiệm về bản thân mình và năng lực để tự chịu trách nhiệm giúp con người có nhận thức và hành động đúng đắn trong cuộc sống, biết tự trọng cá nhân và tôn trọng người khác; luôn đòi hỏi chính mình nỗ lực vươn lên để sáng tạo và cống hiến.

- Có ý thức và năng lực tự chịu trách nhiệm về bản thân, con người có "tài sản gốc" quý báu để "sinh lời", không phải "vay mượn", không phải sống nhờ vào người khác.

d) Chính tả, dùng từ, đặt câu.

Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp, tiếng Việt.

e) Sáng tạo

Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện sâu sắc về vấn đề nghị luận.

Câu 2:

*** Phương pháp:**

- Phân tích (Phân tích đề để xác định thể loại, yêu cầu, phạm vi dẫn chứng).

- Sử dụng các thao tác lập luận (phân tích, tổng hợp, bàn luận,…) để tạo lập một văn bản nghị luận văn học.

*** Cách giải:**

1. Mở bài

- Giới thiệu tác giả, tác phẩm

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

- Dẫn dắt vấn đề cần nghị luận

2. Thân bài

* Cảm nhận vẻ đẹp hào hoa của hình tượng người lính Tây Tiến

- Vẻ đẹp hào hoa là vẻ đẹp thuộc về đời sống tâm hồn nhạy cảm, giàu mơ mộng, lãng mạn và đậm chất nghệ sĩ của những người lính Tây Tiến.

- Biểu hiện:

+ Tâm hồn lãng mạn, say đắm với thiên nhiên miền Tây thơ mộng, mỹ lệ (hoa về đêm hơi, Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi, hoa đong đưa…); với cuộc sống con người trong tình quân dân ấm áp ("cơm lên khói", "Mai Châu mùa em thơm nếp xôi", 'Kìa em xiêm áo tự bao giờ…")

+ Tâm hồn trẻ trung, giàu chất lính (súng ngửi trời); trái tim rạo rực, khao khát yêu đương (Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm)

+ Tâm hồn tràn đầy lý tưởng thấm đẫm chất men say thời đại hào hùng (Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh)

+ Sự hi sinh của người lính cũng hào hoa, lãng mạn (Áo bào thay chiếu anh về đất…)

+ Nghệ thuật: Cảm hứng và bút pháp lãng mạn; nghệ thuật tương phản, đối lập; ngôn ngữ tinh tế, hình ảnh sáng tạo, thơ giàu chất nhạc, hội họa…

* Đánh giá:

- Vẻ đẹp hào hoa của những người lính Tây Tiến luôn hài hòa với vẻ đẹp hào hùng và được khắc họa bằng tất cả tấm lòng và tài năng của Quang Dũng. Người lính với vẻ đẹp hào hoa, lãng mạn là đóng góp riêng, tiếng nói riêng của Quang Dũng vào đề tài người lính của thơ ca giai đoạn này (có liên hệ, so sánh); tạo nên sức sống lâu bền, sức hấp dẫn đặc biệt của bài thơ trong lòng độc giả nhiều thế hệ.

- Có được vẻ đẹp đó do Qung Dũng xuất thân từ xứ Đoài mây trắng, gắn bó với mảnh đất Hà Thành thanh lịch hào hoa, mang vào cuộc chiến chất mơ mộng, lãng mạn của những thanh niên trí thức vừa rời ghế nhà trường, lại được tinh thần thời đại chắp cánh.

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

3. Kết bài

- Khái quát và mở rộng vấn đề.

Loigiaihay.com

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 12

MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 12

Thời gian làm bài: 90 phút

BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

I. ĐỌC – HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Trong lớp học vẽ, hai mươi sinh viên cùng vẽ một người mẫu, kết quả được hai mươi bức họa khác nhau, vừa có phần giống người mẫu, vừa giống người vẽ. Cho họ vẽ một lần nữa, lại được những bức họa khác. Điều đó chứng tỏ không ai suy nghĩ giống ai và không ai có thể lặp lại y như trước. Trong hàng trăm, hoặc hàng ngàn họa sĩ, có thể xuất hiện một người mà chúng ta công nhận là danh họa. Anh ta vừa là một cá nhân duy nhất, vừa có thể tạo ra những tác phẩm mang tính phổ quát, quyến rũ lòng người. Rồi một ngày nào đó, danh họa đó cũng trở nên cũ kỹ. Một họa sĩ mới và một phong cách mới ra đời. Việc đời đại loại cũng như vậy, như dòng sông chảy mãi không ngừng.

(Trích *Nghệ thuật ngày thường*, Phan Cẩm Thường, NXB Phụ nữ, 2008, tr.431)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích. (0,5 điểm)

Câu 2. Theo tác giả Phan Cẩm Thượng, họa sĩ được công nhận là danh họa có đặc điểm như thế nào? (0,5 điểm)

Câu 3. Xác định câu văn có sử dụng biện pháp tu từ so sánh và nêu hiệu quả của biện pháp tu từ so sánh trong đoạn trích trên. (1,0 điểm)

Câu 4. Thông điệp nào của đoạn trích có ý nghĩa nhất đối với anh/chị? Vì sao? (1,0 điểm)

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

Câu 1. (2,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích trong phần Đọc – hiểu, anh/chị hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của việc sáng tạo cái mới trong cuộc sống.

Câu 2. (5,0 điểm)

Cảm nhận của anh/chị về đoạn trích sau:

Con sóng dưới lòng sâu

Con sóng trên mặt nước

Ôi con sóng nhớ bờ

Ngày đêm không ngủ được

Lòng em nhớ đến anh

Cả trong mơ còn thức

Dẫu xuôi về phương bắc

Dẫu ngược về phương nam

Nơi nào em cũng nghĩ

Hướng về anh – một phương

(Trích ***Sóng***, Xuân Quỳnh, Ngữ văn 12, tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016, tr.155)

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

Đáp án đề 12

I. ĐỌC HIỂU

Câu 1:

*** Phương pháp:** Căn cứ vào các phương thức biểu đạt đã được học: tự sự, miêu tả, biểu cảm, thuyết minh, nghị luận, hành chính – công vụ.

*** Cách giải:**

- Phương thức biểu đạt chính: nghị luận.

Câu 2:

*** Phương pháp:** Đọc, tìm ý.

*** Cách giải:**

- Theo tác giả Phan Cẩm Thượng, họa sĩ được công nhận là danh họa có đặc điểm: Anh ta vừa là một cá nhân duy nhất, vừa có thể tạo ra những tác phẩm mang tính phổ quát, quyến rũ lòng người.

Câu 3:

*** Phương pháp:** Căn cứ vào đặc điểm của biện pháp tu từ so sánh, phân tích, tổng hợp.

*** Cách giải:**

- Câu văn có sử dụng biện pháp so sánh: Việc đời đại loại cũng như vậy, như dòng sông chảy mãi không ngừng.

- Hiệu quả: Nhấn mạnh cuộc đời là một dòng chảy bất tận, cuộc đời cũng sẽ có nhiều đổi thay, vận động không ngừng.

Câu 4:

*** Phương pháp:** Phân tích, tổng hợp.

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

*** Cách giải:**

- Anh/chị tự rút ra thông điệp cho mình. Đó có thể là: Cuộc sống luôn vận động không ngừng, ngay kể cả một con người cũng luôn có những thay đổi. Vì vậy mình luôn luôn cần cố gắng, phấn đấu.

II. LÀM VĂN

Câu 1:

*** Phương pháp:** Sử dụng các thao tác lập luận để tạo lập một đoạn văn nghị luận (bàn luận, so sánh, tổng hợp,…)

*** Cách giải:**

Yêu cầu về hình thức:

- Viết đúng 01 đoạn văn khoảng 200 từ.

- Trình bày mạch lạc, rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.

- Hiểu đúng yêu cầu của đề, có kỹ năng viết đoạn văn nghị luận.

Yêu cầu về nội dung:

***** Nêu vấn đề

***** Giải thích vấn đề

- Sáng tạo: tạo ra những giá trị mới về vật chất hoặc tinh thần.

***** Phân tích, bàn luận vấn đề

- Ý nghĩa của sự sáng tạo cái mới trong cuộc sống:

+ Tạo ra những giá trị mới, thúc đẩy sự phát triển của xã hội

+ Cái mới sẽ là nguồn động lực kích thích trí tuệ của những người xung quanh

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

+…

- Tại sao con người phải sáng tạo ra cái mới:

+ Cuộc sống không ngừng phát triển, con người cần tạo ra những cái mới để kịp với sự phát triển của xã hội

+ Cái mới luôn là sản phẩm của tư duy. Việc tạo ra cái mới cũng là thúc đẩy sự phát triển của tư duy.

+…

- Nếu con người không tạo ra được cái mới thì cuộc sống sẽ trì trệ, xã hội sẽ kém phát triển,..

- Phê phán những người không chịu sáng tạo, luôn bằng lòng và thỏa mãn với mình của ngày hôm nay.

***** Bài học liên hệ bản thân

Câu 2:

*** Phương pháp:**

- Phân tích (Phân tích đề để xác định thể loại, yêu cầu, phạm vi dẫn chứng).

- Sử dụng các thao tác lập luận (phân tích, tổng hợp, bàn luận,…) để tạo lập một văn bản nghị luận văn học.

*** Cách giải:**

Yêu cầu hình thức:

- Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kỹ năng làm nghị luận văn học để tạo lập văn bản.

- Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

Yêu cầu nội dung:

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

1. Giới thiệu tác giả, tác phẩm

- Xuân Quỳnh là cây bút xuất sắc của văn học Việt Nam hiện đại, thuộc số những nhà thơ lớp đầu tiêu biểu của thế hệ các nhà thơ trẻ trưởng thành trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước. Thơ Xuân Quỳnh là tiếng lòng của một phụ nữ có nhiều trắc ẩn, luôn da diết trong khát vọng về hạnh phúc bình dị đời thường.

- *Sóng* được sáng tác năm 1967 trong một chuyến Xuân Quỳnh đi vùng biển Diêm Điền (tình Thái Bình). *Sóng* là bài thơ đặc sắc viết về tình yêu, rất tiêu biểu cho phong cách thơ Xuân Quỳnh.

2. Phân tích

2.1 Khổ thứ nhất:

- Hình tượng "sóng" diễn tả nỗi nhớ trong tình yêu:

Con sóng dưới lòng sâu

....

Dù muôn vời cách trở

- Khổ năm đọng lại một chữ "nhớ". Nỗi nhớ gắn với không gian "dưới lòng sâu", "trên mặt nước", với "bờ"; nó bao trùm cả thời gian "ngày đêm không ngủ được", và xâm chiếm tâm hồn con người, ngay cả trong vô thức "Lòng em nhớ đến anh/ Cả trong mơ còn thức". Một tiếng "nhớ" mà nói được nhiều điều. Em đã hoá thân vào sóng. Sóng đã hoà nhập vào tâm hồn em để trở nên có linh hồn thao thức.

- Nghệ thuật tương phản để gợi ra những phạm vi không gian khác nhau "dưới lòng sâu", "trên mặt nước", phạm vi thời gian khác nhau: "ngày" – "đêm", nghệ thuật nhân hóa: "ngày đêm không ngủ được", diễn tả nỗi nhớ dạt dào, triền miên của sóng với bờ cũng là nỗi nhớ của người phụ nữ khi yêu.

- Người phụ nữ bày tỏ nỗi nhớ một cách trực tiếp, mạnh dạn, chân thành "Lòng em nhớ đến anh", cách nói thậm xưng "Cả trong mơ còn thức" thể hiện nỗi nhớ ăn sâu vào tiềm thức, thường trực trong suy nghĩ.

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

→ Đây là khổ duy nhất trong bài có đến 6 câu thơ, sự phá cách ấy đã góp phần diễn tả sự trào dâng mãnh liệt của nỗi nhớ trong tình yêu.

2.2 Khổ thứ hai:

- Khổ thơ là tiếng nói thủy chung son sắt trong tình yêu:

Dẫu xuôi về phương Bắc

…

Hướng về anh – một phương

- Các danh từ chỉ hướng "Bắc" – "Nam" đã gợi ra sự xa cách. Cách nói ngược xuôi Bắc, ngược Nam dường như đã hàm chứa trong nó những éo le, diễn tả những thường biến của cuộc đời.

- Đối lập lại với cái thường biến ấy là sự bất biến *"Nơi nào em cũng nghĩ/ Hướng về anh – một phương"*. Với cô gái đang yêu, dường như không còn khái niệm phương hướng địa lý mà chỉ còn một phương duy nhất – phương anh.

→ Tiếng lòng thủy chung son sắt, khẳng định tình yêu bất biến, trường tồn với thời gian.

3. Kết luận

- Khái quát và mở rộng vấn đề.

Loigiaihay.com

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 13

MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 12

Thời gian làm bài: 90 phút

BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

I.ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

CÂU CHUYỆN VỀ HAI HẠT LÚA

Có hai hạt lúa nọ được giữa lại để làm hạt giống cho vụ sau vì cả hai đều là những hạt lúa tốt đều to khỏe và chắc mẩy. Một hôm, người chủ định đem chúng gieo trên cánh đồng gần đó. Hạt thứ nhất nhủ thầm: "Dại gì ta phải theo ông chủ ra đồng. Ta không muốn cả thân hình phải nát tan trong đất. Tốt nhất ta hãy giữ lại tất cả chất dinh dưỡng trong lớp vỏ này và tìm một nơi lý tưởng để trú ngụ". Thế là nó chọn một góc khuất trong kho lúa để lăn vào đó. Còn hạt lúa thứ hai thì ngày đêm mong được ông chủ mang gieo xuống đất. Nó thật sự sung sướng khi được bắt đầu một cuộc đời mới.

Thời gian trôi qua, hạt lúa thứ nhất bị héo khô nơi góc nhà bởi vì nó chẳng nhận được nước và ánh sáng. Lúc này chất dinh dưỡng chẳng giúp ích được gì nên nó chết dần chết mòn. Trong khi đó hạt lúa thứ hai dù nát tan trong đất nhưng từ thân nó lại mọc lên cây lúa vàng óng, trĩu hạt. Nó lại mang đến cho đời những hạt lúa mới…

Đừng bao giờ tự khép mình trong lớp vỏ chắc chắn để cố giữ sự nguyên vẹn vô nghĩa của bản thân mà hãy can đảm bước đi, âm thầm chịu nát tan để góp cho cánh đồng cuộc đời một cây lúa nhỏ - đó là sự lựa chọn của hạt giống thứ hai".

(Theo *Hạt giống tâm hồn*, NXB Trẻ, 2004)

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản. (0,5 điểm)

Câu 2. Dựa vào văn bản, hãy cho biết vì sao hạt lúa thứ hai "mong được ông chủ mang gieo xuống đất"? (0,5 điểm)

Câu 3. Hình ảnh hai hạt lúa có ý nghĩa tượng trưng cho những kiểu người nào trong cuộc sống? (1,0 điểm)

Câu 4. Thông điệp sâu sắc nhất mà anh/chị rút ra từ văn bản là gì? (1,0 điểm)

II.LÀM VĂN

Câu 1. (2,0 điểm)

Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý kiến được nêu ở phần Đọc hiểu: "Đừng bao giờ tự khép mình trong lớp vỏ chắc chắn để cố giữ nguyên vẹn vô nghĩa của bản thân mà hãy can đảm bước đi, âm thầm chịu nát tan để góp cho cánh đồng cuộc đời một cây lúa nhỏ".

Câu 2. (5,0 điểm)

Khi ta lớn lên Đất Nước đã có rồi

Đất Nước có trong những cái "ngày xửa ngày xưa…" mẹ thường hay kể.

Đất Nước bắt đầu với miếng trầu bây giờ bà ăn

Đất Nước lớn lên khi dân mình biết trồng tre mà đánh giặc

Tóc mẹ thì bới sau đầu

Cha mẹ thương nhau bằng gừng cay muối mặn

Cái kèo, cái cột thành tên

Hạt gạo phải một nắng hai sương xay, giã, giần, sàng

Đất Nước có từ ngày đó…

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

Anh/Chị hãy phân tích đoạn thơ trên để làm rõ cảm nhận sâu sắc, mới mẻ về đất nước của Nguyễn Khoa Điềm.

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

Đáp án đề 13

I. ĐỌC HIỂU

Câu 1:

*** Phương pháp:** Căn cứ vào các phương thức biểu đạt đã được học: tự sự, miêu tả, biểu cảm, thuyết minh, nghị luận, hành chính – công vụ

*** Cách giải:**

Phương thức biểu đạt chính: tự sự.

Câu 2:

*** Phương pháp:** Đọc, tìm ý

*** Cách giải:**

Hạt lúa thứ hai "mong được ông chủ mang gieo xuống đất" vì nó muốn bắt đầu một cuộc đời mới.

Câu 3:

*** Phương pháp:** Phân tích, tổng hợp

*** Cách giải:**

Hình ảnh hai hạt lúa tượng trưng cho 2 kiểu người:

+ Hạt lúa thứ nhất: kiểu người sống trong mức an toàn, không dám làm gì mạo hiểm.

+ Hạt lúa thứ hai: kiểu người dám sống khác, dám đương đầu với thử thách.

Câu 4:

*** Phương pháp:** Phân tích, tổng hợp

*** Cách giải:**

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

Anh/chị có thể tự rút ra thông điệp có ý nghĩa cho bản thân mình từ câu chuyện. Có thể thông điệp: Mỗi người hãy dám dấn thân mình, sống một cuộc đời có ý nghĩa.

II. LÀM VĂN

Câu 1:

*** Phương pháp:** Sử dụng các thao tác lập luận để tạo lập một đoạn văn nghị luận (bàn luận, so sánh, tổng hợp,…)

*** Cách giải:**

Yêu cầu về hình thức:

- Viết đúng 01 đoạn văn khoảng 200 từ.

- Trình bày mạch lạc, rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.

- Hiểu đúng yêu cầu của đề, có kỹ năng viết đoạn văn nghị luận.

Yêu cầu về nội dung:

***** Nêu vấn đề

***** Giải thích vấn đề

"Đừng bao giờ tự khép mình trong lớp vỏ chắc chắn để cố giữ nguyên vẹn vô nghĩa của bản thân mà hãy can đảm bước đi, âm thầm chịu nát tan để góp cho cánh đồng cuộc đời một cây lúa nhỏ" nghĩa là đừng sống một cuộc đời quá an toàn, hãy biết dấn thân chấp nhận những thử thách để sống có ý nghĩa hơn.

***** Phân tích, bàn luận vấn đề

- Tại sao không nên sống một cuộc đời quá an toàn mà hãy biết dấn thân chấp nhận những thử thách để sống có ý nghĩa hơn?

+ Một cuộc đời an toàn sẽ không cho bạn những trải nghiệm mới lạ.

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

+ Thử thách là một phần của cuộc sống. Qua những thử thách, con người sẽ được tôi luyện cả về trí tuệ lẫn phẩm cách.

+ Chỉ khi dám chấp nhận một cuộc đời khác bạn mới có thể có được những thành công bất ngờ và đó cũng là cách khám phá những khả năng tiềm ẩn trong mỗi con người.

- Phê phán những người luôn sợ hãi, luôn khép mình trong vòng an toàn.

***** Liên hệ bản thân

Câu 2:

*** Phương pháp:**

- Phân tích (Phân tích đề để xác định thể loại, yêu cầu, phạm vi dẫn chứng).

- Sử dụng các thao tác lập luận (phân tích, tổng hợp, bàn luận,…) để tạo lập một văn bản nghị luận văn học.

***Cách giải:**

1. Giới thiệu tác giả, tác phẩm

- Nguyễn Khoa Điềm thuộc thế hệ các nhà thơ trẻ trưởng thành trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước. Thơ ông có sức hấp dẫn bởi sự kết hợp giữa xúc cảm nồng nàn và suy tư sâu lắng của người trí thức về đất nước.

- Trường ca *Mặt đường khát vọng* được tác giả hoàn thành ở chiến khu Trị Thiên 1971, in lần đầu năm 1974, viết về sự thức tỉnh của tuổi trẻ đô thị vùng tạm bị chiếm miền Nam, về non sông đất nước, về sứ mệnh của thế hệ mình, xuống đường đấu tranh hòa nhịp với cuộc chiến đấu chống đế quốc Mỹ xâm lược. Đoạn trích *Đất Nước* thuộc chương V của bản trường ca.

2. Phân tích

2.1 Đất nước có từ bao giờ?

- Câu thơ đầu tiên chính là câu trả lời cho câu hỏi ấy: Khi ta lớn lên Đất Nước đã có rồi

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

- Đất Nước là những thứ thân thuộc, gần gũi, gắn bó vơi mỗi con người, ở trong mỗi con người từ khi phôi thai. Thể hiện tư tưởng "Đất Nước của Nhân Dân"

- Tác giả cảm nhận đất nước bằng chiều sâu văn hóa – lịch sử và cuộc sống đời thường của mỗi con người qua cụm từ "ngày xửa ngày xưa", gợi những bài học về đạo lý làm người qua các câu chuyện cổ tích thấm đượm nghĩa tình.

2.2 Quá trình hình thành đất nước?

- Bắt đầu với phong tục ăn trầu gợi về hình ảnh người bà thân thuộc, gợi câu chuyện về sự tích trầu cau, nhắn nhủ nghĩa tình anh em sâu đậm, tình cảm vợ chồng nhân nghĩa thủy chung.

- Hình ảnh "cây tre" còn gợi lên hình ảnh của con người Việt Nam, cần cù, siêng năng, chịu thương, chịu khó. "Lớn lên" nghĩa là nói quá trình trưởng thành của Đất Nước, nói lớn lên trong chiến tranh nghĩa là nói truyền thống chống giặc kiên cường, bền bỉ.

- Tập quán bới tóc sau đầu để chú tâm làm việc, gợi câu ca dao Bình Trị dạt dào thương nhớ. Nhắc nhở về tình cảm vợ chồng sắc son, sâu nặng qua hình ảnh: "gừng cay muối mặn".

- Tái hiện nền văn hóa nước ta chỉ bằng một câu thơ đơn sơ nhưng đầy dụng ý: "Hạt gạo phải một nắng hai sương xay, giã, giần, sàng". Nghệ thuật liệt kê, cùng cách ngắt nhịp liên tục thể hiện truyền thống lao động cần cù, cách ăn cách ở trong sinh hoạt.

- Nguyễn Khoa Điềm thâu tóm tất cả bằng một tư tưởng duy nhất: "Đất Nước có từ ngày đó…". Dấu "…" cuối câu chính là biện pháp tu từ im lặng, lời dẫu hết nhưng ý vẫn còn, vẫn nung nấu và sục sôi.

→ Đất nước được hình thành gắn liền với văn hóa, lối sống, phong tục tập quán của người Việt Nam, gắn liền với đời sống gia đình. Những gì làm nên Đất Nước cũng đã kết tinh thành linh ồn dân tộc. Đất Nước vì thế hiện lên vừa thiêng liêng, tôn kính lại gần gũi thiết tha.

3. Kết bài:

- Khái quát vấn đề.

Loigiaihay.com

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 14

MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 12

Thời gian làm bài: 90 phút

BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc các đoạn trích và thực hiện các yêu cầu dưới đây:

1. Một anh chàng có tên là Bryan Anderson đang lái xe trên đường cao tốc thì gặp một bà cụ già đang đứng cạnh chiếc xe hơi Mercedes mới cứng bị xịt lốp với dáng vẻ lo lắng.

Anderson liền dừng xe và đi bộ lại chỗ bà cụ. Thấy một anh đầu tóc bù xù, quần áo nhếch nhác, vẻ mặt hơi dữ, râu ria không cạo, cụ già hơi sợ. Biết ý, Anderson hỏi từ xa, cụ có cần giúp không, cháu tên là Bryan Anderson. Cụ đành gật đầu vì đã đợi cả tiếng trên cao tốc dưới nắng gắt mà không ai dừng lại giúp.

Chỉ trong mươi phút, chàng trai đã thay xong cái lốp bị hỏng dù quần áo bị bắn lem luốc thêm, tay anh bị kẹt sưng tấy.

Khi xong việc, cụ bà hỏi, anh lấy bao nhiêu, nhưng Anderson cười và nói "Cụ chẳng nợ gì cả. Nếu muốn trả tiền công, lần sau thấy ai cần sự trợ giúp thì cụ hãy giơ bàn tay thân ái. Và lúc đó cụ nghĩ đến cháu, thế là vui lắm rồi."

(*Con người và sự tử tế*, Hiệu Minh, Báo Vietnamnet, 29/03/2016)

2. Giờ đã là 1 giờ sáng nhưng cô sinh viên y khoa Chu Thương Minh Trang, 22 tuổi, vẫn đang ngồi ngoài vỉa hè lạnh giá để khám bệnh miễn phí cho ông Nguyễn, một người đàn ông vô gia cư 70 tuổi. Con đường này là nơi nương náu duy nhất của ông khi đêm xuống.

Ông mặc ba lớp áo để chống lại cái lạnh. Ông kêu đau tay và lưng do công việc sửa xe đạp. Không do dự, Trang nhẹ nhàng đưa tay xoa các ngón tay cho ông. Sau khi hỏi han xong, cô đã trao cho ông ba miếng dán Salonpas. Ông Nguyễn đã rất xúc động cảm ơn cô.

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

Ông nói: "Tôi sống rất vất vả. Tôi rất cảm kích khi những tình nguyện viên trẻ này đến thăm. Tôi đã trải qua nhiều khó khăn nhưng giờ tôi không cảm thấy buồn nữa bởi vì tôi biết có những người tốt xung quanh giúp đỡ mình".

(Chuyện người tử tế Việt Nam lên báo nước ngoài, Phạm Khánh lược dịch, Infonet, 22/03/2017)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính trong hai đoạn trích trên.

Câu 2. Việc làm của anh Bryan Anderson và cô sinh viên y khoa Chu Thương Minh Trang trong hai đoạn trích trên có thể gọi tên là gì? Anh/chị có đồng tình với những việc làm đó không, vì sao?

Câu 3. Câu nói của anh Bryan Anderson và lời chia sẻ của ông Nguyễn trong hai đoạn trích trên gợi cho anh/chị những suy nghĩ gì?

Anh Bryan Anderson: "Cụ chẳng nợ gì cả. Nếu muốn trả tiền công, lần sau thấy ai cần sự trợ giúp thì cụ hãy giơ bàn tay thân ái. Và lúc đó cụ nghĩ đến cháu, thế là vui lắm rồi."

Ông Nguyễn: "Tôi sống rất vất vả. Tôi rất cảm kích khi những tình nguyện viên trẻ này đến thăm. Tôi đã trải qua nhiều khó khăn nhưng giờ tôi không cảm thấy buồn nữa bởi vì tôi biết có những người tốt xung quanh giúp đỡ mình".

II. Làm văn (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Từ hai đoạn trích ở phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về: Sự lan tỏa của việc làm tử tế trong cuộc sống hiện nay.

Câu 2. (5,0 điểm)

Trong con mắt của Nguyễn Tuân, con người Tây Bắc mới thật xứng đáng là vàng mười của đất nước ta.

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

Phân tích nhân vật người lái đò trong bài tùy bút *Người lái đò sông Đà* của Nguyễn Tuân để làm sáng tỏ nhận xét trên. Từ đó, hãy nêu một vài suy nghĩ của anh/chị về những phẩm chất cần có của mỗi người trong công cuộc xây dựng bảo vệ Tổ quốc hôm nay.

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

Đáp án đề 14

I. ĐỌC HIỂU

Câu 1:

*** Phương pháp:** Dựa vào các kiến thức đã học về các phương thức biểu đạt. Có 6 phương thức biểu đạt: tự sự, miêu tả, biểu cảm, thuyết minh, nghị luận, hành chính – công vụ.

*** Cách giải:**

Phương thức biểu đạt: tự sự.

Câu 2:

*** Phương pháp:** Phân tích.

*** Cách giải:**

- Việc làm của hai người trong hai đoạn trích trên là việc làm tử tế.

- Đồng tình với những việc làm trên vì đó là những việc làm tốt, xuất phát từ tấm lòng nhân ai, yêu thương con người. Nếu mỗi người đều có những việc làm, những tấm lòng như vậy thì xã hội sẽ trở nên tốt đẹp hơn.

Câu 3:

*** Phương pháp:** Phân tích, tổng hợp.

*** Cách giải:**

Câu nói của hai nhân vật trong hai đoạn trích gợi cho anh/ chị những suy nghĩ:

- Sự tử tế, lòng nhân ái cần được mang đến cho tất cả mọi người, cần được nhân rộng ra.

- Sự tử tế, lòng nhân ái đem lại niềm vui và hạnh phúc không chỉ cho người cho mà còn cho cả người nhận. Đó cũng là sự chia sẻ, đồng cảm.

II. LÀM VĂN

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

Câu 1:

*** Phương pháp:** Sử dụng các thao tác lập luận để tạo lập một đoạn văn nghị luận (bàn luận, so sánh, tổng hợp,…)

*** Cách giải:**

***** Giải thích vấn đề

- Tử tế: chữ "tử" có nghĩa là những chuyện nhỏ bé, chữ "tế" có nghĩa là những chuyện bình thường. Hai chữ "tử tế" có nghĩa là cẩn trọng từ những việc nhỏ bé.

- Tử tế là một chuẩn mực đạo đức quan trọng trong cuộc sống, là một phép tắc cần thiết trong giao tiếp giữa con người với con người trong cách đối nhân xử thế, là một giá trị đẹp và nhân văn.

- Tử tế không phải là có tiền bạc mà mua được hoặc muốn là có ngay, mà phải được học hành, được rèn luyện, kế thừa và giữ gìn.

- Sự lan tỏa của tử tế tức là sự tử tế được nhân rộng ra khắp toàn xã hội.

***** Bàn luận, mở rộng vấn đề:

- Tác dụng của việc lan tỏa sự tử tế:

+ Giúp mỗi người sống vui vẻ, hạnh phúc.

+ Giúp quan hệ giữa người với người trở nên văn minh hơn. Con người biết đồng cảm và sẻ chia với nhau hơn.

+ Giúp xã hội phát triển lành mạnh, thế giới không còn bạo lực, chiến tranh.

- Việc làn tỏa sự tử tế trong xã hội hiện nay là một điều cần thiết:

+ Cùng với sự phát triển ngày càng mạnh mẽ của khoa học – kỹ thuật, cuộc sống con người ngày càng bộc lộ rõ nhiều mặt trái của nó: bạo lực, chiến tranh…

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

+ Sự tử tế giúp con người nhận thức lại hành động của bản thân, kiểm soát bản thân và đối nhân xử thế một cách đàng hoàng.

- Làm cách nào để lan tỏa sự tử tế:

+ Nó bắt đầu từ sự giáo dục. Đầu tiên là sự giáo dục từ gia đình – cái nôi hình thành nhân cách cá nhân, nhà trường – nơi hoàn thiện nhân cách, xã hội – nơi đấu tranh để bảo vệ những giá trị tử tế đã được lên hình lên hài thời niên thiếu,…

+ Nó bắt đầu từ ý thức cá nhân. Mỗi con người sẽ có những lựa chọn ứng xử khác nhau. Sự tử tế cũng là một lựa chọn. Có những người bị môi trường bên ngoài tác động mà có những phản ứng tiêu cực, những hành động xấu.

***** Liên hệ bản thân: Anh/chị đã làm gì để góp mình vào sự lan tỏa sự tử tế trong xã hội? Có câu chuyện nào về việc tử tế/ chưa tử tế với người nào để chia sẻ?

Câu 2:

*** Phương pháp:**

- Phân tích (Phân tích đề để xác định thể loại, yêu cầu, phạm vi dẫn chứng)

- Sử dụng các thao tác lập luận (phân tích, tổng hợp, bàn luận,…) để tạo lập một văn bản nghị luận văn học.

*** Cách giải:**

Yêu cầu hình thức:

- Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kỹ năng làm nghị luận văn học để tạo lập văn bản.

- Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

Yêu cầu nội dung:

1. Giới thiệu tác giả, tác phẩm, ý kiến nhận xét:

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

- Nguyễn Tuân là cây bút xuất sắc của văn học Việt Nam hiện đại, có thể coi ông là một định nghĩa về người nghệ sĩ.

- Nét nổi bật trong phong cách của ông là ở chỗ, Nguyễn Tuân luôn nhìn sự vật ở phương diện văn hóa và mỹ thuật, nhìn con người ở phẩm chất nghệ sĩ và tài hoa. Đặc biệt ông thường có cảm hứng mãnh liệt với cái cá biệt, phi thường, dữ dội và tuyệt mỹ.

- *Người lái đò sông Đà* là thiên tùy bút rút trong tập *Sông Đà* (1960) của Nguyễn Tuân, tiêu biểu cho phong cách nghệ thuật độc đáo, hấp dẫn của ông: tài hoa, uyên bác, lịch lãm.

- Nhận xét về tác phẩm, có ý kiến cho rằng: "Trong con mắt của Nguyễn Tuân, con người Tây Bắc mới thật xứng đáng là vàng mười của đất nước ta". Hình ảnh người lái đò trong tác phẩm chính là chất vàng mười mà tác giả đã đi tìm bấy lâu.

2. Phân tích

2.1 Giải thích

- Vàng mười: chỉ những gì tinh túy nhất, cao quý nhất, giá trị nhất.

- Con người Tây Bắc mới thực sự xứng đáng là thứ vàng mười của đất nước ta: Nguyễn Tuân muốn khẳng định tài năng hiếm có của người lái đò, nó được rèn luyện, thử thách qua nguy hiểm, khó khăn, không những thế, nó vượt qua ngưỡng là một công việc lao động bình thường trở thành một thứ nghệ thuật cao cấp và nâng tầm người thực hiện lên bậc nghệ sĩ.

2.2 Phân tích hình ảnh *người lái đò sông Đà*:

a. Giới thiệu chân dung, lai lịch

- Tên gọi, lai lịch: được gọi là người lái đò Lai Châu

- Chân dung: "tay ông lêu nghêu như cái sào, chân ông lúc nào cũng khuỳnh khuỳnh gò lại như kẹp lấy một cái cuống lái tưởng tượng, giọng ông ào ào như tiếng nước trước mặt ghềnh sông, nhỡn giới ông vòi vọi như lúc nào cũng mong một cái bến xa nào đó trong sương mù", "cái đầu bạc quắc thước… đặt lên thân hình gọn quánh chất sừng chất mun".

b. Vẻ đẹp của người lái đò sông Đà

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

b1. Vẻ đẹp trí dũng:

* Khắc họa trong tương quan với hình ảnh sông Đà hung bạo, hùng vĩ:

- Nghệ thuật tương phản đã làm nổi bật một cuộc chiến không cân sức:

+ Một bên là thiên nhiên bạo liệt, hung tàn, sức mạnh vô song với sóng nước, với thạch tinh nham hiểm.

+ Một bên là con người bé nhỏ trên chiếc thuyền con én đơn độc và vũ khí trong tay chỉ là những chiếc cán chèo.

* Cuộc giao tranh với ba trùng vi thạch trận:

- Cuộc vượt thác lần một:

+ Sông Đà hiện lên như một kẻ thù nham hiểm, xảo quyệt.

+ Trước sự hung hãn của bầy thạch tinh và sóng nước, ông lái đò kiên cường bám trụ "hai tay giữ mái chèo khỏi bị hất lên khỏi sóng trận địa phóng thẳng vào mình".

+ Trước đoàn quân liều mạng sóng nước xông vào (…), ông đò "cố nén vết thương, hai chân vẫn kẹp chặt lấy cái cuống lái, mặt méo bệch đi" nhưng vẫn kiên cường vượt qua cuộc hỗn chiến, vẫn cầm lái chỉ huy "ngắn gọn mà tỉnh táo" để phá tan trùng vi thạch trận thứ nhất.

- Cuộc vượt thác lần hai:

+ Dưới cây bút tài hoa, phóng túng, con sông Đà tiếp tục được dựng dậy như "kẻ thù số một" của con người với tâm địa còn độc ác và xảo quyệt hơn.

+ Ông lái đò "không một phút nghỉ tay nghỉ mắt, phải phá luôn vòng vây thứ hai và đổi luôn chiến thuật".

> Trước dòng thác hùm beo hồng hộc tế mạnh trên sông đá, ông lái đò cùng chiếc thuyền cưỡi trên dòng thác như cưỡi trên lưng hổ.

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

> Khi bốn năm bọn thủy quân cửa ải nước xô ra, ông đò không hề nao núng mà tỉnh táo, linh hoạt thay đổi chiến thuật, ứng phó kịp thời "đứa thì ông tránh mà rảo bơi chèo lên, đứa thì ông đè sấn lên mà chặt đôi ra để mở đường tiến" để rồi "những luồng tử đã bỏ hết lại sau thuyền".

- Cuộc vượt thác lần ba:

+ Bị thua ông đò ở hai lần giao tranh trước, trong trùng vi thứ ba, dòng thác càng trở nên điên cuồng, dữ dội.

+ Chính giữa ranh giới của sự sống và cái chết, người đọc càng thấy tài nghệ chèo đò vượt thác của ông lái thật tuyệt vời. Ông cứ "phóng thẳng thuyền, chọc thủng cửa giữa… vút qua cổng đá", "vút, vút, cửa ngoài, cửa trong, lại cửa trong cùng, thuyền như một mũi tên tre xuyên nhanh qua hơi nước, vừa xuyên vừa tự động lái được lượn được"… để rồi chiến thắng vinh quang. Câu văn "thế là hết thác" như một tiếng thở phào nhẹ nhõm khi ông lái đã bỏ lại hết những thác ghềnh ở phía sau lưng.

* Nguyên nhân chiến thắng:

- Thứ nhất, đó là chiến thắng của sự ngoan cường, lòng dũng cảm, ý chí quyết tâm vượt qua những thử thách khốc liệt của cuộc sống.

- Thứ hai, đây là chiến thắng của tài trí con người, của sự am hiểu đến tường tận tính nết của sông Đà.

b2. Vẻ đẹp tài hoa nghệ sĩ:

- Tài hoa: Với nhà văn, tài hoa là khi con người đạt tới trình độ điêu luyện, thuần thục trong công việc của mình, đến độ có thể sáng tạo được, có thể vươn tới tự do. Chính vì vậy, Nguyễn Tuân đã tập trung bút lực ca ngợi hình ảnh ông lái băng băng trên dòng thác sông Đà một cách ung dung, bình tĩnh, tự tại trong cuộc chiến đầy cam go nhưng cũng thật hào hùng.

- Nghệ sĩ:

+ Tay lái ra hoa thể hiện tập trung trong cảnh vượt qua trùng vi thạch trận thứ ba "Vút, vút, cửa ngoài, cửa trong, lại cửa trong cùng, chiếc thuyền như một mũi tên tre xuyên nhanh qua hơi nước, vừa xuyên vừa tự động lái được, lượn được". Đã đạt đến độ nhuần nhuyễn, điêu luyện, mỗi động tác của người lái đò giống như một đường cọ trên bức tranh sông nước mênh mông…

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

+ Phong thái nghệ sĩ của ông lái đò thể hiện trong cách ông nhìn nhận về công việc của mình, bình thản đến độ lạ lùng. Khi dòng sông vặn mình hết thác cũng là khoảnh khắc "sóng thác xèo xèo tan trong trí nhớ". Những nhà đò dừng chèo, đốt lửa nướng ống cơm lam, bàn về cá anh vũ, cá dầm xanh, "về những cái hầm cá hang cá mùa khô nổ những tiếng to như mìn bộc phá rồi cá túa ra tràn đầy ruộng".

+ Qua thác ghềnh, ông lái lạnh lùng gan góc là thế, nhưng lúc bình thường thì lại nhớ tiếng gà gáy nên buộc một cái bu gà vào đuôi thuyền, bởi "có tiếng gà gáy đem theo, nó đỡ nhớ ruộng nương bản mường mình". Chi tiết ấy đã làm rõ hơn chất nghệ sĩ ở người lái đò sông Đà.

b3. Đánh giá:

- Nghệ thuật xây dựng hình tượng nhân vật:

+ Nguyễn Tuân chú ý tô đậm nét tài hoa, nghệ sĩ ở ông lái đò.

+ Nguyễn Tuân có ý thức tạo nên tình huống đầy thử thách để nhân vật bộc lộ rõ phẩm chất của mình.

+ Nguyễn Tuân đã sử dụng một ngôn ngữ miêu tả đầy cá tính, giàu chất tạo hình, hoàn toàn phù hợp với đối tượng.

- Nội dung tư tưởng mà nhân vật truyền tải:

Người lái đò trí dũng và tài hoa đã nổi bật trên dòng sông hung bạo và trữ tình, có khả năng chinh phục thiên nhiên, bắt nó phải phục vụ con người, xây dựng đất nước. Đó chính là chất vàng mười của con người Tây Bắc nói riêng và người lao động Việt Nam nói chung trong thời kì mới - thời kỳ hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng đất nước, xây dựng CNXH. Qua hình tượng này, Nguyễn Tuân muốn phát biểu quan niệm: người anh hùng không phải chỉ có trong chiến đấu mà còn có cả trong cuộc sống lao động thường ngày.

c. Phẩm chất người lao động trong thời đại mới:

- Hăng say lao động.

- Sẵn sàng xông pha nơi nguy hiểm, khó khăn để cống hiến cho đất nước.

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

3. Kết luận

- Khái quát và mở rộng vấn đề.

Loigiaihay.com

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 15

MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 12

Thời gian làm bài: 90 phút

BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

I. ĐỌC HIỂU: (3,0 điểm)

Đọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu:

Trước khi các em nghĩ đến chuyện bay cao bay xa, hãy tập làm bất cứ thứ gì, có thể cả những thứ chẳng có ý nghĩa gì chứ không phải chỉ là điều các em thích hay cho là quan trọng. Đừng bực bội vì những việc mà các em đã không tin tưởng, vì như thế các em sẽ cảm thấy nhàm chán chính bản thân mình, cũng đừng đem bản thân so sánh một cách lệch lạc với những người như Baltimore Orioles (tên đội bóng chày chuyên nghiệp của Mỹ). Hãy giết chết cảm giác tự mãn và dễ dàng thỏa hiệp, cảm giác mọi thứ dường như đều có lý hay cảm giác tự bằng lòng trong trạng thái tinh thần u mê. Hãy làm cho bản thân xứng đáng với những gì mà các em đang cố gắng. Và hãy đọc, đọc mọi lúc, đọc như một nguyên tắc của bản thân và như một cách để tôn trọng chính mình. Coi việc đọc như nguồn sống của cuộc đời. Hãy phát triển và bảo vệ một giá trị đạo đức bằng cách đưa ra các lập luận để chấp nhận nó. Hãy mơ những giấc mơ vĩ đại. Hãy làm việc cật lực. Hãy nghĩ cho bản thân mình. Hãy yêu tất cả tấm lòng của mình. Và hãy làm tất cả những điều đó, như thể các em đang bị thúc giục, mỗi giây mỗi phút, từng chút một. Hãy tin bữa tiệc nào rồi cũng tàn nhưng các em đừng bao giờ tham gia vào một cuộc vui khi đã đến lúc tàn, cho dù buổi chiều hôm nay có rực rỡ đến thế nào.

(Trích Bài phát biểu tại buổi lễ tốt nghiệp trường trung học Welldesley – David MeCullough, theo http://www.ehapu.edu.vn, ngày 5/6/2012)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn văn.

Câu 2. Nêu nội dung chính của đoạn văn.

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

Câu 3. Tác giả quan niệm như thế nào về việc đọc?

Câu 4. Anh/chị có đồng tình với ý kiến: "Hãy nghĩ cho bản thân mình" không? Vì sao?

II.LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Từ nội dung chính đoạn trích phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về tính tự mãn của học sinh ngày nay.

Câu 2 (5,0 điểm)

Trình bày cảm nhận của anh/chị về đoạn thơ sau:

Ta về, mình có nhớ ta

Ta về, ta nhớ những hoa cùng người

Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi

Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng

Ngày xuân mơ nở trắng rừng

Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang

Ve kêu rừng phách đổ vàng

Nhớ cô em gái hái măng một mình

Rừng thu trăng rọi hòa bình

Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung.

(Trích Việt Bắc – Tố Hữu Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục, 2016 tr.111)

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

Đáp án đề 15

I. ĐỌC HIỂU

Câu 1:

*** Phương pháp:** Căn cứ vào các phương thức biểu đạt đã học: tự sự, miêu tả, biểu cảm, thuyết minh, nghị luận, hành chính – công vụ.

*** Cách giải:**

Phương thức biểu đạt chính: nghị luận.

Câu 2:

*** Phương pháp:** Phân tích, tổng hợp.

*** Cách giải:**

Nội dung chính của đoạn trích: Sống là không chờ đợi.

Câu 3:

*** Phương pháp:** Đọc, tìm ý

*** Cách giải:**

Tác giả quan niệm về việc đọc như sau: Hãy đọc, đọc mọi lúc, đọc như một nguyên tắc của bản thân và như một cách để tôn trọng chính mình. Coi việc đọc như nguồn sống của cuộc đời.

Câu 4:

*** Phương pháp:** Phân tích, tổng hợp.

*** Cách giải:**

Có thể đồng tình hoặc không đồng tình hoặc đồng tình một phần.

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

- Nếu đồng tình, có thể lý giải như sau: Nghĩ đến bản thân là quan tâm và yêu thương chính mình. Khi mình biết yêu thương bản thân mình trọn vẹn mình sẽ biết yêu thương người khác trọn vẹn.

- Nếu không đồng tình, có thể lý giải như sau: Nghĩ đến bản thân quá nhiều sẽ là ích kỉ. Con người ích kỉ sẽ không biết quan tâm, chia sẻ với những người xung quanh.

- Nếu đồng tình một phần có thể lý giải: Con người nên nghĩ đến bản thân và nghĩ đến cả những người xung quanh. Cần điều chỉnh sự quan tâm này cho phù hợp để tạo ra những ứng xử tốt đẹp.

II. LÀM VĂN

Câu 1:

*** Phương pháp:** Sử dụng các thao tác lập luận để tạo lập một đoạn văn nghị luận (bàn luận, so sánh, tổng hợp,…)

*** Cách giải:**

Yêu cầu về hình thức:

- Viết đúng 01 đoạn văn khoảng 200 từ.

- Trình bày mạch lạc, rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.

- Hiểu đúng yêu cầu của đề, có kỹ năng viết đoạn văn nghị luận.

Yêu cầu về nội dung:

***** Nêu vấn đề

* Giải thích vấn đề

- Tự mãn là tự lấy làm thỏa mãn về những gì mình đã đạt được, mà không cần phải cố gắng hơn nữa.

***** Phân tích, bàn luận vấn đề

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

- Tự mãn là một tính xấu

- Tác hại của tính tự mãn:

+ Con người sẽ bằng lòng với những gì mình có mà không cần cố gắng phấn đấu.

+ Con người ảo tưởng về bản thân mình.

- Nguyên nhân của thói tự mãn:

+ Do con người chủ quan, quên mất mình.

+ Do con người tự phụ, kiêu ngạo, luôn nghĩ mình hơn người khác.

- Biện pháp khắc phục:

+ Mỗi người cần phải rèn cho mình tính khiêm tốn.

+ Mỗi người phải tự nhận thức rõ về giá trị của bản thân.

- Ranh giới giữa tự tin với tự mãn rất gần.

***** Liên hệ bản thân

Câu 2:

*** Phương pháp:**

- Phân tích (Phân tích đề để xác định thể loại, yêu cầu, phạm vi dẫn chứng).

- Sử dụng các thao tác lập luận (phân tích, tổng hợp, bàn luận,…) để tạo lập một văn bản nghị luận văn học.

*** Cách giải:**

Yêu cầu hình thức:

- Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kỹ năng làm nghị luận văn học để tạo lập văn bản.

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

- Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

Yêu cầu nội dung:

1. Giới thiệu tác giả Tố Hữu và tác phẩm Việt Bắc

- Tố Hữu là lá cờ đầu của thơ ca cách mạng Việt Nam. Đường cách mạng, đường thơ Tố Hữu gắn liền với các chặng đường của cách mạng Việt Nam.

- Tập thơ Việt Bắc là một trong những thành tựu xuất sắc của văn học những năm kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 – 1954). Tập thơ là tiếng ca hùng tráng, thiết tha về cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược, phản ánh những chặng đường gian lao, anh dũng và thắng lợi của dân tộc.

2. Phân tích

*** Khái quát chung về bài thơ** Việt Bắc

- Hoàn cảnh sáng tác: nhân sự kiện chiến dịch Điện Biên phủ thắng lợi, Trung ương Đảng và Chính phủ rời chiến khu từ Việt Bắc về thủ đô, Tố Hữu đã viết bài thơ này.

- Những câu thơ trong bức tranh tứ bình là lời của người ra đi gửi đến người ở lại.

- Hai câu thơ đầu của đoạn thơ là lời ướm hỏi của người ra đi băn khoăn về tình cảm ở lại với mình để từ đó giãi bày tâm tư, nỗi nhớ về thiên nhiên và con người Việt Bắc.

***** Đoạn thơ là bức tranh tứ bình về khung cảnh Việt Bắc.

- Hai câu đầu: giới thiệu nội dung bao quát cảm xúc chung của cả đoạn thơ. Câu đầu có tính chất đưa đẩy:

Ta về mình có nhớ ta

+ Đây là lời của của người ra đi nói với người ở lại, ướm hỏi, nhắc nhở tình nghĩa khi chia xa. Và hỏi cũng là để gợi dẫn, để tìm cơ hội bộc lộ tình cảm của mình:

Ta về ta nhớ những hoa cùng người

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

+ "Hoa" và "người" đan xen hài hòa đằm thắm tạo nên nét riêng biệt của mảnh đất này.

- Tám câu thơ tiếp theo: được tổ chức trong một cấu trúc đặc sắc, những câu sáu dành để tả cảnh, những câu tám lại dành để tả người. Bốn cặp câu giống như bốn bức tranh của một bộ tứ bình.

+ Cảnh mùa đông:

Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi

Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng

Gam màu chủ đạo trong bức tranh này là gam màu xanh. Trên nền xanh bát ngát ấy, nổi bật lên những bông "hoa chuối đỏ tươi" xua tan đi vẻ âm u, thổi hơi ấm xua tan sương mù và gió rét. Sức nặng của hai câu thơ dồn vào hai chữ "đèo cao", gợi lên tư thế hiên ngang của con người Việt Bắc trong công việc lao động.

+ Cảnh mùa xuân:

Ngày xuân mơ nở trắng rừng

Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang

Núi rừng Việt Bắc đã ngập trong một màu trắng thanh khiết, tinh khôi của hoa mơ. Thấp thoáng trong rừng hoa mơ ấy, ta bắt gặp hình ảnh con người Việt Bắc trong lao động, mang vẻ đẹp cần mẫn và tài hoa phù hợp với thiên nhiên thơ mộng và thanh khiết.

+ Cảnh mùa hạ:

Ve kêu rừng phách đổ vàng

Nhớ cô em gái hái măng một mình

Câu thơ trên chỉ có sáu âm tiết nhưng đã gợi ra cả một chuỗi vận động liên hoàn: tiếng ve kêu gọi mùa hè đến, mùa hè với sắc nắng chói chang của nó nhuộm vàng cả rừng phách. Hình ảnh con người hiện ra qua cách gọi "cô em gái" khiến người Việt Bắc hiện lên thật thân thương, gần gũi. Đó có thể là người em gái đang hái măng rừng để nuôi quân. Con người hiện ra hết

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

sức lặng lẽ: "cô em gái" chỉ có "một mình" giữa rừng măng, lao động trong thầm lặng, trong lãng quên, không cần được biết đến hay ngợi ca.

+ Cảnh mùa thu:

Rừng thu trăng rọi hòa bình

Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung

Lẽ thường các bộ tứ bình thường bắt đầu là bức tranh mùa xuân và kết lại bằng bức tranh mùa đông. Nhưng trong tác phẩm của mình, nhà thơ lại mở màn bằng cảnh mùa đông và kết lại bằng một bức họa phẩm mùa thu với vầng trăng hòa bình chiếu rọi. Cảnh thật thơ mộng, hữu tình và yên bình, hạnh phúc!

Nếu như trong toàn bộ tác phẩm, cặp xưng hô "ta" - "mình" luôn đồng hiện thì ở đây ta bắt gặp đại từ "ai". Ai - phải chăng đó cũng chỉ là mình mà thôi. Đại từ phiếm chỉ khiến lời thơ trở nên tình tứ hơn, khiến nỗi nhớ như mang hình sắc của lứa đôi. Người ra về không tái hiện lại lời ca mà chỉ ghi lại ấn tượng mà bài ca đọng lại trong lòng người "ân tình thủy chung". Đó là phẩm chất của những con người Việt Bắc, luôn son sắt thủy chung, một lòng với cách mạng. Chiến tranh dù qua đi, bụi thời gian dù có phủ bụi mờ lên những kỉ niệm thì vẻ đẹp của tấm lòng ấy mãi mãi vẹn nguyên trong kí ức của người ra đi.

→ Bốn bức tranh trên tôn lên giá trị của nhau, không thể tách riêng, chúng là bức tranh tuyệt sắc có sự hòa quyện giữa con người và thiên nhiên.

3. Kết bài

- Khái quát và mở rộng vấn đề.

Loigiaihay.com

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 16

MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 12

Thời gian làm bài: 90 phút

BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

I. ĐỌC HIỂU (3 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Mới đây, các giáo sư tâm lý học ở trường Đại học York và Toronto (Canada) đã tìm ra những bằng chứng để chứng minh rằng: Đọc sách văn học thực sự giúp con người trở nên thông minh và tốt tính hơn.

Những nghiên cứu của các giáo sư đã cho thấy những người thường xuyên đọc sách văn học thường có khả năng thấu hiểu, cảm thông và nhìn nhận sự việc từ nhiều góc độ. Ngược lại, những cá nhân có khả năng thấu cảm tốt cũng thường lựa chọn sách văn học để đọc.

Sau khi đã tìm thấy mối liên hệ hai chiều ở đối tượng độc giả là người lớn, các nhà nghiên cứu tiếp tục tiến hành với trẻ nhỏ và nhận thấy những điều thú vị, rằng những trẻ em được đọc nhiều sách truyện thường có cách ứng xử ôn hòa, thân thiện hơn, thậm chí trở thành đứa trẻ được yêu mến nhiều nhất trong nhóm bạn.

Đọc một "nội dung sâu sắc" khác với cách đọc "mì ăn liền" của chúng ta khi lướt qua các trang mạng. Hiện tại, việc thực sự đọc, chìm lắng vào một nội dung văn học là việc ngày càng hiếm thấy trong đời sống đương đại.

Theo các nhà tâm lý học, việc chú tâm đọc một nội dung sâu sắc có tầm quan trọng đối với mỗi cá nhân giống như việc người ta cần bảo tồn những công trình lịch sử hay những tác phẩm nghệ thuật quý giá. Việc thiếu đi thói quen đọc nghiêm túc sẽ gây ảnh hưởng tới sự phát triển trí tuệ và cảm xúc của những thế hệ "sống trên mạng".

(Trích Đọc sách văn học giúp chúng ta thông minh hơn,

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

Theo http://dantri.com.vn ngày 12/8/2016)

Câu 1. Xác định câu nêu ý khái quát của đoạn trích.

Câu 2. Anh (chị) hiểu ý kiến sau như thế nào: Theo các nhà tâm lý học, việc chú tâm đọc một nội dung sâu sắc có tầm quan trọng đối với cá nhân giống như việc người ta cần bảo tồn những công trình lịch sử hay những tác phẩm nghệ thuật quý giá.

Câu 3. Dựa vào đoạn trích để giải thích vì sao có thể nói: Việc thiếu đi thói quen đọc nghiêm túc gây ảnh hưởng tới sự phát triển trí tuệ và cảm xúc của những thế hệ "sống trên mạng".

Câu 4. Từ đoạn trích, anh (chị) hãy rút ra bài học cho bản thân.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Viết một đoạn văn nghị luận trình bày suy nghĩ của anh (chị) về ý kiến được nêu trong đoạn trích (phần I): Hiện tại việc thực sự đọc, chìm lắng vào một nội dung văn học là việc ngày càng hiếm thấy trong đời sống đương đại.

Câu 2 (5,0 điểm)

Phân tích đoạn thơ sau, trích trong bài Việt Bắc của Tố Hữu:

- Mình về mình có nhớ ta

Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng

Mình về mình có nhớ không

Nhìn cây nhớ núi, nhìn sông nhớ nguồn?

- Tiếng ai tha thiết bên cồn

Bâng khuâng bên dạ, bồn chồn bước đi

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

Áo chàm đưa buổi phân ly

Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay…

(Việt Bắc - Tố Hữu)

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

Đáp án đề 16

I. ĐỌC HIỂU

Câu 1:

*** Phương pháp:** Đọc, phân tích, tìm ý

*** Cách giải:**

Câu văn nêu ý khái quát của toàn đoạn trích: Mới đây, các giáo sư tâm lý học ở trường Đại học York và Toronto (Canada) đã tìm ra những bằng chứng để chứng minh rằng: Đọc sách văn học thực sự giúp con người trở nên thông minh và tốt tính hơn.

Câu 2:

*** Phương pháp:** Phân tích, tổng hợp.

*** Cách giải:**

Theo các nhà tâm lý học, việc chú tâm đọc một nội dung sâu sắc có tầm quan trọng đối với cá nhân giống như việc người ta cần bảo tồn những công trình lịch sử hay những tác phẩm nghệ thuật quý giá có thể được hiểu: việc đọc đó cần được nâng niu, giữ gìn và nó là điều vô cùng quý giá.

Câu 3:

*** Phương pháp:** Phân tích, tổng hợp.

*** Cách giải:**

Có thể nói: Việc thiếu đi thói quen đọc nghiêm túc gây ảnh hưởng tới sự phát triển trí tuệ và cảm xúc của những thế hệ "sống trên mạng" vì:

- Không có thói quen đọc nghiêm túc, thiếu chú tâm, không thực sự chìm lắng vào thế giới của văn học khiến con người thiếu đi sự nhạy bén, thông minh; không có khả năng thấu hiểu, cảm thông, chia sẻ; không có khả năng nhìn nhận vấn đề trong cuộc sống từ nhiều góc độ.

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

- Việc thiếu thói quen đọc sách nghiêm túc khiến con người không biết cách ứng xử ôn hòa, thân thiện; thậm chí không được yêu thương.

Câu 4:

*** Phương pháp:** Phân tích, tổng hợp.

*** Cách giải:**

Học sinh tự rút ra bài học cho mình. Đó có thể là các bài học sau đây:

- Cần hình thành thói quen đọc sách văn học

- Rèn luyện cách đọc nghiêm túc, chú tâm, thực sự chìm lắng vào thế giới văn học

- Tránh đọc sách theo kiểu "mì ăn liền" vì nó sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển trí tuệ và cảm xúc.

- .....

II. LÀM VĂN

Câu 1:

*** Phương pháp:** Sử dụng các thao tác lập luận để tạo lập một đoạn văn nghị luận (bàn luận, so sánh, tổng hợp,…)

*** Cách giải:**

Yêu cầu về hình thức:

- Viết đúng 01 đoạn văn khoảng 200 từ.

- Trình bày mạch lạc, rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.

- Hiểu đúng yêu cầu của đề, có kỹ năng viết đoạn văn nghị luận.

Yêu cầu về nội dung:

***** Nêu vấn đề

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

***** Giải thích vấn đề

- Hiện tại việc thực sự đọc, chìm lắng vào một nội dung văn học là việc ngày càng hiếm thấy trong đời sống đương đại: thực trạng của việc đọc sách hiện nay.

***** Phân tích và bàn luận vấn đề

- Thực trạng:

+ Thói quen đọc sách trong xã hội hiện nay ngày càng giảm.

+ Sách văn học ít được lựa chọn để đọc, nhất là trong giới trẻ hiện nay

- Nguyên nhân:

+ Do sự phát triển của mạng xã hội, con người dễ tìm kiếm thông tin hơn nên ít có nhu cầu tìm đọc sách, nhất là sách văn học.

+ Trong xã hội hiện đại, con người có nhiều mối bận tâm khác nên nhu cầu đọc sách văn học cũng giảm sút.

+ Một phần nữa là do thị trường sách tràn lan, con người khó chọn lựa cho mình được thể loại phù hợp.

- Giải pháp:

+ Mỗi người cần phải tự xây dựng cho mình một thói quen đọc sách.

+ Mỗi người cần tìm kiếm xem mình thích đọc thể loại văn học nào

+ Các cơ quan tổ chức như trường học, cơ sở làm việc cần tổ chức các buổi chia sẻ về sách để mọi người có cơ hội bày tỏ quan điểm của mình về những cuốn sách mình đã đọc. Điều đó sẽ thúc đẩy mọi người liên tục tìm kiếm sách hay để đọc…

***** Liên hệ bản thân

Câu 2:

*** Phương pháp:**

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

- Phân tích (Phân tích đề để xác định thể loại, yêu cầu, phạm vi dẫn chứng).

- Sử dụng các thao tác lập luận (phân tích, tổng hợp, bàn luận,…) để tạo lập một văn bản nghị luận văn học.

*** Cách giải:**

Yêu cầu hình thức:

- Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kỹ năng làm nghị luận văn học để tạo lập văn bản.

- Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

Yêu cầu nội dung:

1. Giới thiệu tác giả Tố Hữu và tác phẩm Việt Bắc

- Tố Hữu là lá cờ đầu của thơ ca Cách mạng Việt Nam. Đường Cách mạng, đường thơ Tố Hữu gắn liền với các chặng đường của cách mạng Việt Nam.

- Tập thơ Việt Bắc là một trong những thành tựu xuất sắc của văn học những năm kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 – 1954). Tập thơ là tiếng ca hùng tráng, thiết tha về cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược, phản ánh những chặng đường gian lao, anh dũng và thắng lợi của dân tộc.

2. Phân tích đoạn thơ trên

*** 4 câu thơ đầu:**

- Giống như những khúc hát giã bạn "người ơi người ở đừng về" trong đêm hội, ở đây người cất lên tiếng nói đầu tiên trong cuộc chia tay là người ở lại.

- Điệp từ "nhớ" luyến láy trong cấu trúc câu hỏi đồng dạng “Mình về mình có nhớ ta?… Mình về mình có nhớ không?”

- Kỉ niệm đầu tiên được nhắc nhớ là:

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng

+ "Mười lăm năm ấy" vừa là chi tiết thực vừa là chi tiết gợi cảm:

Thực vì đó là khoảng thời gian Việt Bắc đã làm tròn sứ mệnh của một căn cứ địa cách mạng vững chắc. Gợi cảm vì nó gợi ra chiều dài gắn bó thương nhớ vô vàn, mang dáng dấp của câu thơ Kiều:

Những là rày ước mai ao

Mười lăm năm ấy biết bao nhiêu tình

+ "Thiết tha mặn nồng" vì tình nghĩa người đi kẻ ở được trải nghiệm qua thời gian.

- Kỉ niệm thứ hai được gợi lại là:

Nhìn cây nhớ núi, nhìn sông nhớ nguồn

+ Tác giả đã tái hiện một không gian Việt Bắc - nơi ta với mình từng gắn bó, với đầy đủ "cây", "núi", "sông", "nguồn"

+ Thiên nhiên hiện ra nhuốm màu tâm trạng của con người

*** 4 câu thơ còn lại:**

- Tiếng ai tha thiết bên cồn

Bâng khuâng trong dạ, bồn chồn bước đi

Áo chàm đưa buổi phân ly

Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay…

- Từ láy “tha thiết” là sự luyến láy lại lời ướm hỏi của người Việt Bắc diễn tả sự đồng điệu nhớ nhung, lưu luyến

- Các từ láy liên tiếp "Bâng khuâng, bồn chồn" giàu giá trị gợi cảm, diễn tả trạng thái tâm lý tình cảm hụt hẫng, bịn rịn, luyến tiếc, vương vấn, nhớ thương... đan xen cùng một lúc.

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

- Hình ảnh "Áo chàm đưa buổi phân ly" là một ẩn dụ nghệ thuật đặc sắc.

- Hai chữ “phân ly” đã cổ điển hóa cuộc chia tay này, làm cho thời khắc tháng 10/1954 (các cơ quan Trung ương của Đảng và Chính phủ rời chiến khu Việt Bắc về lại Thủ đô) vốn đầy màu sắc chính trị trở thành chuyện muôn đời của thi ca.

- Câu thơ "Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay..." đầy tính chất biểu cảm. Nhịp ngắt phá cách 3/3/2 (thông thường thơ lục bát sử dụng nhịp chẵn để tạo nên sự nhịp nhàng, hài hòa) không chỉ tăng tính nhạc mà còn góp phần thể hiện sự ngập ngừng, nghẹn ngào trong giây phút chia tay.

- Ba dấu chấm lửng đặt cuối câu là một dấu lặng trên khuôn nhạc để tình cảm ngân dài, sâu lắng...

3. Kết luận

- Khái quát và mở rộng vấn đề.

Loigiaihay.com

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 17

MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 12

Thời gian làm bài: 90 phút

BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Có lần cậu con bé nhỏ hỏi rằng: "Tại sao mọi người phải dừng trước đèn đỏ?". Tôi vội vàng trả lời nó: "Để đảm bảo an toàn giao thông và công bằng…". Câu trước thì trẻ con bây giờ hiểu vì ở trường chúng được học an toàn giao thông chứ câu sau thì nó vặn vẹo: Công bằng là gì hả mẹ? Là tất cả bằng nhau. Tôi nghĩ với trẻ con chỉ nên giải thích như thế là đủ. Nhưng nó hỏi lại: "Thế sao mẹ không công bằng với con và anh?". "Gì cơ? Mẹ không công bằng lúc nào?". Hôm qua mẹ bảo rằng: Anh lớn thì được phần nhiều, con bé thì được phần ít hơn. Trời ơi, đúng quá đi chứ, bé như con thì ăn nhiều làm sao tiêu hóa được hết […]

Từ hôm đó, mỗi lần dừng trước đèn đỏ, nó thường lẩm bẩm đếm 18, 17, 16 … 2, 1, 0, rồi bất ngờ nó bảo: Chỉ có đèn xanh – đèn đỏ là công bằng thôi. Ừ trẻ con nghĩ thế cũng được, nó còn nhỏ nên chẳng ai chấp, vả lại thế giới của trẻ thơ luôn nhìn mọi thứ trực diện và tưởng tượng những điều lý thú. Nó chưa biết rằng, cái đèn xanh đèn đỏ ấy không chỉ thực hiện nghĩa vụ là minh chứng cho một điều công bằng mà nó còn là nơi để người ta thử sức kiên nhẫn của con người. Chỉ vài giây thôi, có người chả chịu nổi phải cố nhoi lên, vượt đèn đỏ để sớm đi đến đích của mình nhanh hơn vài giây (đó là theo đúng nguyên lý một chiều là đi nhanh về nhanh còn thực tế thì chưa chắc). Nhưng trong cái giây "vượt biên", con người ấy phải nhìn trước nhìn sau xem có cảnh sát giao thông, xem có ai lao vào mình không? Mọi thần kinh đều căng ra trong giây phút ấy. Khi họ vượt được rồi thì tự coi là đã thắng. Nhưng phía sau họ là những con người phải đứng chờ đợi đèn xanh thì lại nghĩ: "Đúng là hiếu thắng". Trong cuộc sống, có biết bao người cố tình vượt đèn đỏ để đến cái đích của mình bằng mọi sự liều? Cái

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

đích ấy là danh vọng, tiền tài, thắng thua với người bên cạnh mình… Cứ nghĩ mà xem, ai chả sốt ruột dừng trước đèn đỏ nhìn dòng người hả hê được đi ngang trước mặt… Đâu có sao, các cụ chả bảo "Sông có khúc, người có lúc". Hiếu thắng làm con người không còn đủ kiên nhẫn để chờ đợi vài giây "đèn đỏ" cho bản thân mình nữa. Có lẽ trong mỗi người luôn tiềm ẩn những chiếc đèn xanh – vàng – đỏ mà người ta phải tự biết bật nó đúng lúc…

(Trích Đèn xanh – đèn đỏ, Thu Hà, Góc xanh khoảng trời, tr.113 – 114, NXB Văn học, 2013)

Câu 1. Câu chuyện trong đoạn trích trên được kể bằng lời của ai? (người mẹ, đứa trẻ hay một người khác?)

Câu 2. Đứa trẻ trong câu chuyện đánh giá như thế nào về đèn xanh – đèn đỏ?

Câu 3. Từ hình tượng đèn xanh – đèn đỏ, người mẹ trong đoạn trích liên tưởng đến những vấn đề gì?

Câu 4. Anh chị có đồng tình với suy nghĩ sau của người mẹ trong đoạn trích? Vì sao?

Hiếu thắng làm con người không còn đủ kiên nhẫn để chờ đợi vài giây "đèn đỏ" cho bản thân mình nữa.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu, viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bày tỏ suy nghĩ của anh/chị về ý nghĩa của văn hóa giao thông trong cuộc sống.

Câu 2 (5.0 điểm)

Cảm nhận của anh/chị về đoạn thơ sau:

Mình về mình có nhớ ta

Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng

Mình về mình có nhớ không

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

Nhìn cây nhớ núi nhìn sông nhớ nguồn?

Tiếng ai tha thiết bên cồn

Bâng khuâng trong dạ, bồn chồn bước đi

Áo chàm đưa buổi phân ly

Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay…

(Trích Việt Bắc, Tố Hữu, Ngữ văn 12, tập 1, tr.108, NXB Giáo dục, 2008)

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

Đáp án đề 17

I. ĐỌC HIỂU

Câu 1:

*** Phương pháp:** Đọc, căn cứ vào lời người kể chuyện.

*** Cách giải:**

Câu chuyện trong đoạn trích trên được kể bằng lời của người mẹ.

Câu 2:

*** Phương pháp:** Đọc, tìm ý

*** Cách giải:**

Đứa trẻ trong câu chuyện trên đánh giá về đèn xanh – đèn đỏ như sau: Chỉ có đèn xanh – đèn đỏ là công bằng thôi.

Câu 3:

*** Phương pháp:** Đọc, tìm ý, phân tích, tổng hợp.

*** Cách giải:**

Từ hình tượng đèn xanh – đèn đỏ, người mẹ trong đoạn trích liên tưởng đến những vấn đề:

+ Vấn đề tham gia giao thông, con người thường không chấp hành đúng hiệu lệnh của tín hiệu đèn.

+ Vấn đề cuộc sống con người: sự hiếu thắng làm giảm lòng kiên nhẫn của con người.

Câu 4:

*** Phương pháp:** Phân tích, tổng hợp, bình luận

*** Cách giải:**

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

- Đồng tình với suy nghĩ của người mẹ vì: Hiếu thắng làm con người ít suy nghĩ được mọi thứ một cách thấu đáo

II. LÀM VĂN

Câu 1:

*** Phương pháp:** Sử dụng các thao tác lập luận để tạo lập một đoạn văn nghị luận (bàn luận, so sánh, tổng hợp,…)

*** Cách giải:**

Yêu cầu về hình thức:

- Viết đúng 01 đoạn văn khoảng 200 từ.

- Trình bày mạch lạc, rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.

- Hiểu đúng yêu cầu của đề, có kỹ năng viết đoạn văn nghị luận.

Yêu cầu về nội dung:

***** Nêu vấn đề

***** Giải thích vấn đề

- Văn hóa giao thông nghĩa là việc ứng xử một cách đúng đắn, tuân thủ luật pháp khi tham gia giao thông.

***** Phân tích, bàn luận vấn đề

- Ý nghĩa của văn hóa giao thông trong cuộc sống:

+ Văn hóa giao thông sẽ giúp con người tránh được những rủi ro khi tham gia giao thông.

+ Văn hóa giao thông giúp xây dựng một cộng đồng xã hội văn minh.

- Làm thế nào để xây dựng văn hóa giao thông:

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

+ Mỗi cá nhân cần nhận thức rõ về văn hóa gia thông và chấp hành luật giao thông nghiêm túc.

+ Giữ gìn những công trình giao thông công cộng.

+ Là truyền nhân tích cực về văn hóa giao thông.

- Phê phán những hành vi thiếu văn hóa khi tham gia giao thông.

***** Bài học liên hệ bản thân

Câu 2:

*** Phương pháp:**

- Phân tích (Phân tích đề để xác định thể loại, yêu cầu, phạm vi dẫn chứng).

- Sử dụng các thao tác lập luận (phân tích, tổng hợp, bàn luận,…) để tạo lập một văn bản nghị luận văn học.

*** Cách giải:**

1. Giới thiệu tác giả Tố Hữu và tác phẩm Việt Bắc

- Tố Hữu là lá cờ đầu của thơ ca cách mạng Việt Nam. Đường cách mạng, đường thơ Tố Hữu gắn liền với các chặng đường của cách mạng Việt Nam.

- Tập thơ Việt Bắc là một trong những thành tựu xuất sắc của văn học những năm kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 – 1954). Tập thơ là tiếng ca hùng tráng, thiết tha về cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược, phản ánh những chặng đường gian lao, anh dũng và thắng lợi của dân tộc.

2. Phân tích đoạn thơ trên

*** 4 câu thơ đầu:**

- Giống như những khúc hát giã bạn "người ơi người ở đừng về" trong đêm hội, ở đây người cất lên tiếng nói đầu tiên trong cuộc chia tay là người ở lại.

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

- Điệp từ "nhớ" luyến láy trong cấu trúc câu hỏi đồng dạng “Mình về mình có nhớ ta?… Mình về mình có nhớ không?”

- Kỉ niệm đầu tiên được nhắc nhớ là:

Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng

+ "Mười lăm năm ấy" vừa là chi tiết thực vừa là chi tiết gợi cảm: thực vì đó là khoảng thời gian Việt Bắc đã làm tròn sứ mệnh của một căn cứ địa cách mạng vững chắc. Gợi cảm vì nó gợi ra chiều dài gắn bó thương nhớ vô vàn, mang dáng dấp của câu thơ Kiều:

Những là rày ước mai ao

Mười lăm năm ấy biết bao nhiêu tình

+ "Thiết tha mặn nồng" vì tình nghĩa người - đi kẻ ở được trải nghiệm qua thời gian.

- Kỉ niệm thứ hai được gợi lại là:

Nhìn cây nhớ núi, nhìn sông nhớ nguồn

+ Tác giả đã tái hiện một không gian Việt Bắc - nơi ta với mình từng gắn bó, với đầy đủ "cây", "núi", "sông", "nguồn"

+ Thiên nhiên hiện ra nhuốm màu tâm trạng của con người

*** 4 câu thơ còn lại:**

Tiếng ai tha thiết bên cồn

Bâng khuâng trong dạ, bồn chồn bước đi

Áo chàm đưa buổi phân ly

Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay…

- Từ láy “tha thiết” là sự luyến láy lại lời ướm hỏi của người Việt Bắc diễn tả sự đồng điệu nhớ nhung, lưu luyến

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

- Các từ láy liên tiếp "bâng khuâng, bồn chồn" giàu giá trị gợi cảm, diễn tả trạng thái tâm lý tình cảm hụt hẫng, bịn rịn, luyến tiếc, vương vấn, nhớ thương... đan xen cùng một lúc.

- Hình ảnh "áo chàm đưa buổi phân ly" là một ẩn dụ nghệ thuật đặc sắc.

- Hai chữ "phân ly" đã cổ điển hóa cuộc chia tay này, làm cho thời khắc tháng 10/1954 (các cơ quan Trung ương của Đảng và Chính phủ rời chiến khu Việt Bắc về lại Thủ đô) vốn đầy màu sắc chính trị trở thành chuyện muôn đời của thi ca.

- Câu thơ "Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay..." đầy tính chất biểu cảm. Nhịp ngắt phá cách 3/3/2 (thông thường thơ lục bát sử dụng nhịp chẵn để tạo nên sự nhịp nhàng, hài hòa) không chỉ tăng tính nhạc mà còn góp phần thể hiện sự ngập ngừng, nghẹn ngào trong giây phút chia tay.

- Ba dấu chấm lửng đặt cuối câu là một dấu lặng trên khuôn nhạc để tình cảm ngân dài, sâu lắng...

3. Kết luận

- Khái quát và mở rộng vấn đề.

Loigiaihay.com

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 18

MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 12

Thời gian làm bài: 90 phút

BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Tuổi trẻ không chỉ có nghĩa là trẻ tuổi, mà còn có nghĩa là năm tháng tươi đẹp nhất cuộc đời. Ở cái tuổi ấy, trong ba thứ: sức khỏe, thời gian và tiền bạc, chúng ta chỉ thiếu tiền thôi, còn thời gian và sức khỏe thì luôn đong đầy. Năm tháng qua đi khi về già ta sẽ nhận thấy tiền bạc hóa ra là thứ ít quan trọng nhất trong ba thứ trên. Nghĩa là tuổi trẻ là giai đoạn quý giá nhất đời người vì sở hữu trọn vẹn hai món quà lớn nhất của cuộc sống là sức khỏe và thời gian. Ta vốn được nghe nhiều người nói đến điều này rồi, nhưng hỡi ôi, sao chúng ta vẫn đang để cho tuổi trẻ của mình trôi qua một cách hời hợt và vô nghĩa đến thế? Với trí óc hạn hẹp được định hướng, phần lớn tuổi trẻ hiện tại cho rằng tiền bạc là hơn hết, là thứ quan trọng nhất, cần thiết nhất, là đáng lưu tâm nhất. Và rồi ta vô tình lãng quên hai món quà quý giá nhất đời kia. Hãy tận dụng tốt nhất hai món quà lớn đó mà cuộc sống dành riêng cho tuổi trẻ. Hãy dùng nó để nhào vào đời, để quyện vào cuộc sống, để trải nghiệm mọi thứ khi còn có thể. Trải nghiệm, đó chính là điều quan trọng nhất.

Cuộc sống, thực chất là một cuộc trải nghiệm lớn, mà trong đó bạn phải đi tìm những mảnh ghép là những trải nghiệm nhỏ để từ đó ghép nên cuộc đời mình. Ai rồi cũng đến lúc phải giã từ cuộc sống, nhưng người may mắn hơn, là người sống được nhiều hơn những người khác. "Người sống nhiều nhất không phải người sống lâu năm nhất mà là người có nhiều trải nghiệm phong phú nhất, sống nhiều hơn người khác." (Jean Jacques Rousseau).

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

Trải nghiệm sẽ là thầy dạy tốt nhất cho bạn trong cuộc đời mà không bất cứ người thầy nào khác có thể dạy tốt hơn. Kinh nghiệm từ đâu ra nếu không từ trải nghiệm? Người ta thực sự chỉ học được từ chính trải nghiệm bản thân mình!

(Theo facebook.com/… không có trải nghiệm tuổi trẻ không đáng một xu, 7/01/2015)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích. (0,5 điểm)

Câu 2. Chỉ ra và cho biết tên phép tu từ trong cụm từ: "Tuổi trẻ không chỉ có nghĩa là trẻ tuổi". Nêu tác dụng của phép tu từ đó? (1,0 điểm)

Câu 3. Theo tác giả, món quà nào là quý giá nhất mà cuộc sống ban tặng cho con người? Và điều quan trọng nhất trong cuộc đời của mỗi người là gì? (0,5 điểm)

Câu 4. Anh/chị hiểu thế nào là trải nghiệm? Anh/chị hãy cho một ví dụ về trải nghiệm của bản thân. (1,0 điểm)

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về nhận định của Jean Jacques Rousseau: "Người sống nhiều nhất không phải người sống lâu năm nhất mà là người có nhiều trải nghiệm phong phú nhất, sống nhiều hơn người khác."

Câu 2. (5,0 điểm)

Tùy bút Người lái đò sông Đà của Nguyễn Tuân hiện lên vẻ đẹp đa dạng của sông Đà và vẻ đẹp hình tượng người lái đò. Vẻ đẹp nào gây ấn tượng hơn với anh/chị? Hãy trình bày cảm nhận của mình về vẻ đẹp đó.

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

Đáp án đề 18

I. ĐỌC HIỂU

Câu 1:

*** Phương pháp:** Căn cứ vào các phương thức biểu đạt đã được học: tự sự, miêu tả, biểu cảm, thuyết minh, nghị luận, hành chính – công vụ.

*** Cách giải:**

Phương thức biểu đạt chính: nghị luận.

Câu 2:

*** Phương pháp:** Căn cứ vào các biện pháp tu từ đã được học.

*** Cách giải:**

Chỉ ra được 1 trong 2:

1. Tuổi trẻ - trẻ tuổi: phép đảo ngữ, tác dụng: tạo nghĩa khác biệt, làm câu văn hấp dẫn, thú vị...

2. Tuổi trẻ - trẻ tuổi: phép chơi chữ, tác dụng: tăng sắc thái ý nghĩa biểu đạt, làm câu văn hấp dẫn, thú vị...

Câu 3:

*** Phương pháp:** Đọc, tìm ý

*** Cách giải:**

- Theo tác giả, món quà quý giá nhất mà cuộc sống ban tặng cho con người: sức khỏe và thời gian.

- Điều quan trọng nhất trong cuộc đời của mỗi người là trải nghiệm.

Câu 4:

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

*** Phương pháp:** Phân tích, tổng hợp

*** Cách giải:**

- Trải nghiệm: "trải" là trải qua thực tế, "nghiệm" là thu nhận, đúc kết thành kinh nghiệm. "Trải nghiệm" là qua hoạt động thực tế, con người tự có được tri thức, đúc kết kinh nghiệm sống,… cho mình.

Anh/chị có thể chia sẻ những trải nghiệm của cá nhân về các lĩnh vực khác nhau trong cuộc sống mà mình đã trải qua.

II. LÀM VĂN

Câu 1:

*** Phương pháp:** Sử dụng các thao tác lập luận để tạo lập một đoạn văn nghị luận (bàn luận, so sánh, tổng hợp,…)

*** Cách giải:**

Yêu cầu về hình thức:

- Viết đúng 01 đoạn văn khoảng 200 từ.

- Trình bày mạch lạc, rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.

- Hiểu đúng yêu cầu của đề, có kỹ năng viết đoạn văn nghị luận.

Yêu cầu về nội dung:

* Nêu vấn đề

* Giải thích vấn đề

- Trải nghiệm là những thứ ta từng gặp, tiếp xúc, trải qua

- "Người sống nhiều nhất không phải người sống lâu năm nhất mà là người có nhiều trải nghiệm phong phú nhất, sống nhiều hơn người khác" nghĩa là cuộc đời của một người dài ngắn phụ

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

thuộc vào việc họ đã dấn thân mình vào những điều gì trong cuộc đời và có được bao nhiêu kinh nghiệm, bài học trong cuộc đời này.

* Phân tích, bàn luận vấn đề

- Tại sao cuộc đời một con người ngắn hay dài lại được đo bằng trải nghiệm?

+ Trải nghiệm là một phần tất yếu của cuộc sống

+ Mỗi trải nghiệm sẽ đem lại cho ta một bài học, một kinh nghiệm nào đó trong cuộc sống

+ Nhờ có trải nghiệm mà con người sẽ vững vàng hơn trên mọi chặng đường

+ Khi một người có một trải nghiệm phong phú họ sẽ biết yêu bản thân mình hơn, yêu thương mọi người xung quanh và biết trân trọng những gì mình đang có.

- Nếu trong cuộc đời con người, không có trải nghiệm?

+ Một người không muốn sống một cuộc đời với những trải nghiệm thì hoặc là người đó hèn nhát hoặc đó là người lãnh cảm với cuộc đời

+ Một người không có trải nghiệm, người đó sẽ không có hiểu biết, không có tâm hồn phong phú

- Phê phán những người không dám trải nghiệm.

- Bài học liên hệ bản thân

Câu 2:

*** Phương pháp:**

- Phân tích (Phân tích đề để xác định thể loại, yêu cầu, phạm vi dẫn chứng).

- Sử dụng các thao tác lập luận (phân tích, tổng hợp, bàn luận,…) để tạo lập một văn bản nghị luận văn học.

*** Cách giải:**

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

I. Giới thiệu tác giả, tác phẩm

- Nguyễn Tuân là một nhà văn tài hoa, uyên bác và là con người của nghệ thuật. Ông là một định nghĩa về người nghệ sĩ. Cuộc đời cầm bút của ông là cuộc hành trình không mệt mỏi khám phá và diễn tả cái đẹp của thiên nhiên sông núi quê hương, vẻ đẹp con người.

- Người lái đò sông Đà là thiên tùy bút rút trong tập Sông Đà (1960) của Nguyễn Tuân. Sông Đà nói chung và tùy bút Người lái đò sông Đà nói riêng cho bạn đọc thấy một nhà văn Nguyễn Tuân mới mẻ, hòa nhập vào cuộc sống lớn của đất nước và nhân dân, khác hẳn một Nguyễn Tuân trước cách mạng.

Thí sinh chọn hình tượng sông Đà hoặc hình tượng Người lái đò sông Đà để trình bày cảm nhận của mình.

II. Phân tích

1. Hình tượng sông Đà

1.1 Con sông hung bạo:

a) Sự hung bạo thể hiện ở cảnh đá bờ sông dựng vách thành:

- Hình ảnh "mặt sông chỗ ấy chỉ lúc đúng ngọ mới có mặt trời" đã gợi ra được độ cao và diễn tả được cái lạnh lẽo, âm u của khúc sông.

- Hình ảnh so sánh "vách đá thành chẹt lòng Sông Đà như một cái yết hầu" đã diễn tả sự nhỏ hẹp của dòng chảy gợi ra lưu tốc rất lớn nhất là vào mùa nước lũ với bao nhiêu nguy hiểm rình rập.

- Bằng liên tưởng độc đáo, Nguyễn Tuân đã tiếp tục khắc sâu ấn tượng về độ cao của những vách đá, sự lạnh lẽo, u tối của đoạn sông và sự nhỏ hẹp của dòng chảy "ngồi trong khoang đò qua quãng ấy, đang mùa hè mà cũng thấy lạnh, cảm thấy mình như đứng ở hè một cái ngõ mà ngóng vọng lên một khung cửa sổ nào trên cái tầng nhà thứ mấy nào vừa tắt phụt đèn điện".

b) Sự hung bạo thể hiện ở ghềnh đá "quãng mặt ghềnh Hát Loóng"

- Nhân hóa con sông như một kẻ chuyên đi đòi nợ thuê: dữ dằn, gắt gao, tàn bạo.

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

- Điệp từ, điệp ngữ, điệp cấu trúc (nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió) được hỗ trợ bởi những thanh trắc liên tiếp đã tạo nên âm hưởng dữ dội, nhịp điệu khẩn trương, dồn dập như vừa xô đẩy, vừa hợp sức của sóng, gió và đá khiến cho cả ghềnh sông như sôi lên, cuộn chảy dữ dằn, tạo nên một mối đe dọa thực sự đối với bất kì người lái đò nào "quãng này mà khinh suất tay lái thì cũng dễ lật ngửa bụng thuyền ra".

c) Sự hung bạo thể hiện ở những "cái hút nước" chết người:

- Sự khủng khiếp, hung dữ:

+ Được tái hiện từ các góc nhìn khác nhau: từ trên nhìn xuống mặt nước sông "giống như cái giếng bê tông thả xuống sông để chuẩn bị làm móng cầu"; từ dưới lòng sông nhìn ngược lên "thành giếng xây toàn bằng nước sông xanh ve một áng thủy tinh khối đúc dày, khối pha lê xanh như sắp vỡ tan ụp vào…"

+ Được cảm nhận từ các vị thế trải nghiệm khác nhau:

> Vị thế của người quay phim "ngồi vào một cái thuyền thúng tròn vành rồi cho cả thuyền cả mình cả máy quay xuống đáy cái hút sông Đà…"

> Vị thế của người xem phim "thấy mình đang lấy gân ngồi giữ chặt ghế như ghì lấy mép một chiếc lá rừng bị vứt vào một cái cốc pha lê nước khổng lồ vừa rút lên cái gậy đánh phèn…"

+ Được cảm nhận bằng các giác quan khác nhau: thị giác là những hình ảnh liên tưởng độc đáo và mới lạ; thính giác: lúc thì "nước ở đây thở và kêu như cửa cống cái bị sặc", lúc thì "ặc ặc lên như vừa rót dầu sôi vào"

- Giải pháp: "Không thuyền nào dám men gần những cái hút nước ấy, thuyền nào qua cũng chèo nhanh để lướt quãng sông, y như là ô tô sang số ấn ga cho nhanh để vút qua một quãng đường mượn cạp ra ngoài bờ vực. Chèo nhanh và tay lái cho vững mà phóng qua cái giếng sâu…"

=> Đó chính là sự minh chứng rõ nhất cho mức độ nguy hiểm tột cùng của những cái hút nước.

- Hậu quả khủng khiếp mà những cái hút nước gây ra:

- "Nhiều bè gỗ rừng đi nghênh ngang vô ý là những cái giếng hút ấy nó lôi tuột xuống"

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

- "Có những thuyền đã bị cái hút nó hút xuống, thuyền trồng ngay cây chuối ngược rồi vụt biến đi, bị dìm và bị đi ngầm dưới lòng sông đến mươi phút sau mới thấy tan xác ở khuỷnh sông dưới"

d) Sự hung bạo thể hiện ở chiến trường sông Đà

- Dấu hiệu đầu tiên là âm thanh tiếng nước thác: Âm thanh phong phú: lúc thì "nghe như là oán trách gì", lúc như "van xin", khi thì "khiêu khích", "giọng gằn mà chế nhạo", đặc biệt có lúc rống lên gầm thét những âm thanh cuồng nộ, ghê sợ để trấn áp con người.

*** Các trùng vi thạch trận:**

- Trùng vi thạch trận thứ nhất

+ Đó là "cả một chân trời đá", "mặt hòn đá nào trông cũng ngỗ ngược, hòn nào cũng nhăn nhúm méo mó hơn cả cái mặt nước chỗ này".

+ Đá ở con thác này biết bày binh bố trận như Binh pháp Tôn Tử, gồm năm cửa trận, trong đó "có bốn cửa tử một cửa sinh, cửa sinh nằm lập lờ phía tả ngạn sông".

+ Cửa sinh lại chia làm ba tuyến - tiền vệ, trung vệ, hậu vệ - đòi ăn chết con thuyền đơn độc.

+ Khi thạch trận bày xong, đá phối hợp với nước thác dữ dội và nham hiểm

- Trùng vi thạch trận thứ hai

+ Khúc sông này càng tăng thêm nhiều cửa tử để đánh lừa con thuyền, và cũng chỉ có một cửa sinh. Cửa sinh ấy lại không kém phần nguy hiểm khi "thằng đá tướng đứng chiến ở cửa vào"

+ Phối hợp với đá là "dòng thác hùm beo đang hồng hộc tế mạnh (lao nhanh) trên sông đá"

+ Cùng với đó là bốn năm bọn thủy quân cửa ải nước bên bờ xô ra, đòi "níu thuyền lôi vào tập đoàn cửa tử".

- Trùng vi thạch trận thứ ba

Ít cửa ra vào, "bên phải bên trái đều là luồng chết cả", chỉ có một luồng sống lại "ở ngay giữa bọn đá hậu vệ của con thác"

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

1.2 Con sông trữ tình:

a) Góc nhìn từ trên cao (máy bay), sông Đà mang vẻ đẹp của một mỹ nhân

* Từ trên cao nhìn xuống, dòng chảy uốn lượn của con sông giống như "cái dây thừng ngoằn ngoèo dưới chân mình", đặc biệt là giống như mái tóc của người thiếu nữ "con sông Đà tuôn dài tuôn dài như một áng tóc trữ tình, đầu tóc chân tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc bung nở hoa ban hoa gạo tháng hai và cuồn cuộn mù khói núi Mèo đốt nương xuân".

- Dòng sông mang vẻ đẹp của một áng tóc trữ tình mềm mại, tha thướt và duyên dáng.

- Vẻ đẹp của dòng sông hài hòa với núi rừng Tây Bắc, được núi rừng điểm tô thêm cho nhan sắc mỹ miều.

=> Nhìn ngắm sông Đà từ nhiều thời gian khác nhau, tác giả đã phát hiện ra những sắc màu tươi đẹp và đa dạng của dòng sông. Màu nước biến đổi theo mùa, mỗi mùa có vẻ đẹp riêng trong cách so sánh rất cụ thể:

- Mùa xuân, nước Sông Đà xanh màu "xanh ngọc bích", tươi sáng, trong trẻo, lấp lánh

- Mùa thu, nước Sông Đà lại "lừ lừ chín đỏ như da mặt một người bầm đi vì rượu bữa, lừ lừ cái màu đỏ giận dữ ở một người bất mãn bực bội gì mỗi độ thu về"

- Đặc biệt, nhà văn khẳng định chưa bao giờ con sông có màu đen như thực dân Pháp đã "đè ngửa con sông ta ra đổ mực Tây vào", và gọi bằng cái tên lếu láo Sông Đen.

*** Góc nhìn từ bờ bãi sông Đà, dòng sông mang vẻ đẹp của một "cố nhân"**

- Vẻ đẹp của nước Sông Đà gợi nhớ đến một trò chơi của con trẻ "trước mắt thấy loang loáng như trẻ con nghịch chiếu gương vào mắt mình rồi bỏ chạy", đẹp một cách hồn nhiên và trong sáng

- Vẻ đẹp của nắng sông Đà lại gợi nhớ đến thế giới Đường thi "tôi nhìn cái miếng sáng lóe lên một màu nắng tháng ba Đường thi "Yên hoa tam nguyệt há Dương Châu" (Xuôi thuyền về Dương Châu giữa tháng ba, mùa hoa khói).

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

- Vẻ đẹp của bờ bãi sông Đà lại gợi nhớ đến thế giới thần tiên trong khu vườn cổ tích "bờ sông Đà, bãi sông Đà, chuồn chuồn bươm bướm trên sông Đà".

=> Nhà văn đã cảm nhận được cái chất "đằm đằm ấm ấm" thân thuộc khi gặp lại sau một thời gian "ở rừng đi núi đã hơi lâu".

*** Góc nhìn từ giữa lòng sông Đà, con sông mang vẻ đẹp của một người tình nhân:**

- Đó là vẻ đẹp tĩnh lặng, yên ả, thanh bình như còn lưu lại dấu tích của lịch sử cha ông.

- Đó là vẻ đẹp tươi mới, tràn trề nhựa sống, như bắt đầu một mùa nảy lộc sinh sôi.

- Đó còn là vẻ đẹp hoang sơ, cổ kính

- Cảnh đẹp đã gợi cảm hứng cho thi ca bao đời. Vẻ đẹp ấy đã cùng với sông Đà chảy qua không gian, thời gian, và đặc biệt là chảy qua cả những áng thơ ca bao đời, thơ Nguyễn Quang Bích rồi Tản Đà… để trở thành bất tử. Trong cái nhìn của thi sĩ Tản Đà, Sông Đà đã trở thành "một người tình nhân chưa quen biết".

1.3 Đánh giá:

a. Nghệ thuật xây dựng hình tượng:

- Tác phẩm cũng cho thấy sự tài hoa và uyên bác của Nguyễn Tuân. Vốn sống phong phú và trí tưởng tượng dồi dào đã giúp nhà văn tạo nên những trang viết hết sức độc đáo và có giá trị nghệ thuật cao.

- Nhà văn cũng đã thể hiện tài năng điêu luyện của một người nghệ sĩ ngôn từ.

b. Ý nghĩa của hình tượng Sông Đà:

- Sông Đà hiện lên qua những trang văn của Nguyễn Tuân không chỉ thuần túy là thiên nhiên, mà còn là một sản phẩm nghệ thuật vô giá -> Qua đây tác giả cũng kín đáo thể hiện tình cảm yêu nước tha thiết và niềm say mê, tự hào với thiên nhiên của quê hương xứ sở mình.

- Hình tượng sông Đà còn có ý nghĩa là phông nền cho sự xuất hiện và tôn vinh vẻ đẹp của con người - người lái đò trên dòng sông.

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

2. Hình tượng người lái đò sông Đà

2.1 Giới thiệu chân dung, lai lịch:

- Tên gọi, lai lịch: được gọi là người lái đò Lai Châu

- Chân dung: "tay ông lêu nghêu như cái sào, chân ông lúc nào cũng khuỳnh khuỳnh gò lại như kẹp lấy một cái cuống lái tưởng tượng, giọng ông ào ào như tiếng nước trước mặt ghềnh sông, nhỡn giới ông vòi vọi như lúc nào cũng mong một cái bến xa nào đó trong sương mù", "cái đầu bạc quắc thước… đặt lên thân hình gọn quánh chất sừng chất mun".

2.2. Vẻ đẹp của người lái đò sông Đà:

a. Vẻ đẹp trí dũng: Khắc họa trong tương quan với hình ảnh sông Đà hung bạo, hùng vĩ:

- Nghệ thuật tương phản đã làm nổi bật một cuộc chiến không cân sức:

+ Một bên là thiên nhiên bạo liệt, hung tàn, sức mạnh vô song với sóng nước, với thạch tinh nham hiểm.

+ Một bên là con người bé nhỏ trên chiếc thuyền con én đơn độc và vũ khí trong tay chỉ là những chiếc cán chèo.

- Cuộc giao tranh với ba trùng vi thạch trận

*** Cuộc vượt thác lần một**

+ Sông Đà hiện lên như một kẻ thù nham hiểm, xảo quyệt

+ Trước sự hung hãn của bầy thạch tinh và sóng nước, ông lái đò kiên cường bám trụ "hai tay giữ mái chèo khỏi bị hất lên khỏi sóng trận địa phóng thẳng vào mình".

+ Trước đoàn quân liều mạng sóng nước xông vào (…), ông đò "cố nén vết thương, hai chân vẫn kẹp chặt lấy cái cuống lái, mặt méo bệch đi" nhưng vẫn kiên cường vượt qua cuộc hỗn chiến, vẫn cầm lái chỉ huy "ngắn gọn mà tỉnh táo" để phá tan trùng vi thạch trận thứ nhất.

*** Cuộc vượt thác lần hai:**

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

+ Dưới cây bút tài hoa, phóng túng, con sông Đà tiếp tục được dựng dậy như "kẻ thù số một" của con người với tâm địa còn độc ác và xảo quyệt hơn.

+ Ông lái đò "không một phút nghỉ tay nghỉ mắt, phải phá luôn vòng vây thứ hai và đổi luôn chiến thuật".

> Trước dòng thác hùm beo hồng hộc tế mạnh trên sông đá, ông lái đò cùng chiếc thuyền cưỡi trên dòng thác như cưỡi trên lưng hổ.

> Khi bốn năm bọn thủy quân cửa ải nước xô ra, ông đò không hề nao núng mà tỉnh táo, linh hoạt thay đổi chiến thuật, ứng phó kịp thời "đứa thì ông tránh mà rảo bơi chèo lên, đứa thì ông đè sấn lên mà chặt đôi ra để mở đường tiến" để rồi "những luồng tử đã bỏ hết lại sau thuyền".

*** Cuộc vượt thác lần ba:**

+ Bị thua ông đò ở hai lần giao tranh trước, trong trùng vi thứ ba, dòng thác càng trở nên điên cuồng, dữ dội.

+ Chính giữa ranh giới của sự sống và cái chết, người đọc càng thấy tài nghệ chèo đò vượt thác của ông lái thật tuyệt vời. Ông cứ "phóng thẳng thuyền, chọc thủng cửa giữa… vút qua cổng đá", "vút, vút, cửa ngoài, cửa trong, lại cửa trong cùng, thuyền như một mũi tên tre xuyên nhanh qua hơi nước, vừa xuyên vừa tự động lái được lượn được"… để rồi chiến thắng vinh quang. Câu văn "thế là hết thác" như một tiếng thở phào nhẹ nhõm khi ông lái đã bỏ lại hết những thác ghềnh ở phía sau lưng.

*** Nguyên nhân chiến thắng:**

- Thứ nhất, đó là chiến thắng của sự ngoan cường, lòng dũng cảm, ý chí quyết tâm vượt qua những thử thách khốc liệt của cuộc sống.

- Thứ hai, đây là chiến thắng của tài trí con người, của sự am hiểu đến tường tận tính nết của sông Đà.

c. Vẻ đẹp tài hoa nghệ sĩ:

- Tài hoa: Với nhà văn, tài hoa là khi con người đạt tới trình độ điêu luyện, thuần thục trong công việc của mình, đến độ có thể sáng tạo được, có thể vươn tới tự do. Chính vì vậy, Nguyễn

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

Tuân đã tập trung bút lực ca ngợi hình ảnh ông lái băng băng trên dòng thác sông Đà một cách ung dung, bình tĩnh, tự tại trong cuộc chiến đầy cam go nhưng cũng thật hào hùng.

- Nghệ sĩ:

+ Tay lái ra hoa thể hiện tập trung trong cảnh vượt qua trùng vi thạch trận thứ ba "Vút, vút, cửa ngoài, cửa trong, lại cửa trong cùng, chiếc thuyền như một mũi tên tre xuyên nhanh qua hơi nước, vừa xuyên vừa tự động lái được, lượn được". Đã đạt đến độ nhuần nhuyễn, điêu luyện, mỗi động tác của người lái đò giống như một đường cọ trên bức tranh sông nước mênh mông…

+ Phong thái nghệ sĩ của ông lái đò thể hiện trong cách ông nhìn nhận về công việc của mình, bình thản đến độ lạ lùng. Khi dòng sông vặn mình hết thác cũng là khoảnh khắc "sóng thác xèo xèo tan trong trí nhớ". Những nhà đò dừng chèo, đốt lửa nướng ống cơm lam, bàn về cá anh vũ, cá dầm xanh, "về những cái hầm cá hang cá mùa khô nổ những tiếng to như mìn bộc phá rồi cá túa ra tràn đầy ruộng".

+ Qua thác ghềnh, ông lái lạnh lùng gan góc là thế, nhưng lúc bình thường thì lại nhớ tiếng gà gáy nên buộc một cái bu gà vào đuôi thuyền, bởi "có tiếng gà gáy đem theo, nó đỡ nhớ ruộng nương bản mường mình". Chi tiết ấy đã làm rõ hơn chất nghệ sĩ ở người lái đò sông Đà.

1.3. Đánh giá:

Nghệ thuật xây dựng hình tượng nhân vật:

- Nguyễn Tuân chú ý tô đậm nét tài hoa, nghệ sĩ ở ông lái đò.

- Nguyễn Tuân có ý thức tạo nên tình huống đầy thử thách để nhân vật bộc lộ rõ phẩm chất của mình.

- Nguyễn Tuân đã sử dụng một ngôn ngữ miêu tả đầy cá tính, giàu chất tạo hình, hoàn toàn phù hợp với đối tượng.

Nội dung tư tưởng mà nhân vật truyền tải:

Người lái đò trí dũng và tài hoa đã nổi bật trên dòng sông hung bạo và trữ tình, có khả năng chinh phục thiên nhiên, bắt nó phải phục vụ con người, xây dựng đất nước. Đó chính là chất vàng mười của con người Tây Bắc nói riêng và người lao động Việt Nam nói chung trong thời

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn

kì mới - thời kỳ hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng đất nước, xây dựng CNXH. Qua hình tượng này, Nguyễn Tuân muốn phát biểu quan niệm: người anh hùng không phải chỉ có trong chiến đấu mà còn có cả trong cuộc sống lao động thường ngày.

3. Kết luận

- Khái quát và mở rộng vấn đề.

Loigiaihay.com

Truy cập https://loigiaihay.com/ để xem lời giải SGK, SBT, VBT từ lớp 1 - lớp 12 tất cả các môn